

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint-Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web: <http://www.thongluan.org> □ Directeur de publication: Diệp Tường Bảo

Xã luận

Biến cố Tây Nguyên đòi hỏi nhìn lại vấn đề các sắc tộc

Từ đầu năm nay tình hình Tây Nguyên đã đột ngột biến động.

Mới đầu là một vụ xử án một số cán bộ ăn chặn tiền cứu trợ. Rồi một cách bất ngờ trong tuần lễ đầu tháng 2-2001 các cuộc biểu tình với nhiều ngàn người tham dự diễn ra tại Pleiku và Buôn Ma Thuột, và ở nhiều thị xã khác thuộc các tỉnh Gia Lai, Kontum, Đắc Lắc, Lâm Đồng. Nhiều đoàn biểu tình khác đã ngăn chặn giao thông trên quốc lộ 14 nối liền Đắc Lắc và Gia Lai. Nhà cầm quyền cộng sản đã ra lệnh phong tỏa vùng Tây Nguyên và đưa cảnh sát có trang bị chống biểu tình đến. Cho đến nay đã có nhiều người bị thương và hơn hai chục người bị bắt giữ.

Các biến động này đã không có một biến cố châm ngòi nào. Chúng đã đến một cách vừa tự nhiên vừa bất ngờ như một trái cây rụng vì đã quá chín. Chúng đã đến như hậu quả của những bất mãn tích lũy quá lâu. Nhà cầm quyền cộng sản giải thích rằng tình trạng bất ổn này là do các phần tử sách động tôn giáo (ám chỉ một số mục sư Tin Lành) gây ra. Giải thích này không thuyết phục được ai.

Trên thực tế có hai nguyên nhân chính đã đưa tới các biến động này. Trước hết là những tranh chấp đất đai và sau đó là chính sách chèn ép các tôn giáo, đặc biệt là đối với đạo Tin Lành, tại Tây Nguyên.

Các sắc tộc tại Tây Nguyên, chủ yếu là Djarai, Bana, Rađê, từ ngàn xưa vẫn theo nếp sống du canh. Việc định cư nhiều đồng bào từ miền Bắc tới và việc thành lập những đồn điền trồng cà phê

càng ngày càng làm cho không gian sinh tồn của họ bị thu hẹp lại, trong khi đó thì nhà cầm quyền không có biện pháp nào để bù lại những thiệt thòi to lớn đối với họ. Đời sống của đồng bào các sắc tộc thiếu số ngày càng thêm cơ cực. Nạn đói thực sự đã hoành hành từ nhiều năm nay.

Một số tổ chức thiện nguyện, trong nước cũng như hải ngoại, đã cố gắng giúp đỡ họ nhưng đã đều gặp những trở ngại lớn từ một chính quyền ngò vực tất cả và chỉ có một ưu tư duy nhất là an ninh. Một số mục sư Tin Lành đã kiên trì bám đất và đã bị đàn áp thô bạo. Những bất mãn chùng chất cuối cùng đã chỉ đóng góp làm sống lại tổ chức ly khai vô trang FULRO từ lâu tưởng đã đi vào dĩ vãng.

Tóm lại, đây là một vấn đề hội nhập nếp sống của các cộng đồng sắc tộc trong một sinh hoạt quốc gia chung. Vấn đề đã không được giải quyết mà còn trở nên trầm trọng hơn trong một bối cảnh kinh tế nghèo khó và một chế độ lấy đàn áp và bạo lực làm nền tảng.

Đây là cơ hội để nghĩ lại vấn đề sắc tộc. Một cách khách quan phải nhìn nhận rằng chính quyền cộng sản không đặc biệt tàn nhẫn với các sắc tộc thiểu số, ở một vài khía cạnh họ còn tỏ ra có ý thức về vấn đề này. Vấn đề là khả năng kinh tế của quốc gia quá yếu kém, hậu quả của chế độ cộng sản đã không cho phép nhà nước có đủ phương tiện. Mặt khác chính sách đàn áp đi song song với một lo âu thường trực và bao trùm về an ninh đã ngăn chặn mọi cố gắng trợ giúp

từ xã hội dân sự và gây thêm ngột ngạt cho các sắc tộc ít người.

Điều mà chúng ta thiếu là một chính sách quốc gia khẳng định mọi sắc tộc là những người Việt Nam bình đẳng và một cố gắng quốc gia liên tục và bền bỉ để hội nhập các sắc tộc trong một đất nước được định nghĩa như một không gian liên đới và một dự án tương lai chung thay vì một chủng tộc, dù chủng tộc đó chiếm quá 90% dân số Việt Nam.

Không thể áp đặt văn hóa và nếp sống của người Kinh lên các sắc tộc thiểu số, chưa nói áp đặt một cách thô bạo và không trợ giúp. Điều mà chúng ta phải làm là hướng cả nước tới một nền văn hóa quốc gia mới, đặt nền tảng trên những giá trị tiến bộ phổ cập của loài người: tự do, dân chủ và đa nguyên.

Về mặt cụ thể, một chính sách tản quyền sẽ giúp các sắc tộc có trọng lượng và tiếng nói mạnh hơn tại các vùng mà họ hiện diện đông đảo, các quyền lợi kinh tế, chính trị và văn hóa của họ sẽ được đảm bảo hơn.

Một quỹ quốc gia phát triển sắc tộc cũng là điều không thể thiếu. Chắc chắn đây sẽ là một tổn kém lớn, nhưng dù lớn tới đâu cũng vẫn là cái giá mà chúng ta phải trả cho sự ổn vững của đất nước. Nếu không thì hai vùng rộng lớn của đất nước Tây Nguyên và miền Thượng Du Bắc Phần sẽ không khai thác được. Chưa kể là miền Thượng Du Bắc Phần còn gồm một số đồng các dân tộc nhiều liên hệ với Trung Quốc và đặt ra những vấn đề an ninh lớn.

Thông Luận

Tìm hiểu những nguyên nhân

Nguyễn Văn Huy

LTS: Trong những số báo trước (136, 137, 138 và 139), Thông Luận đã đăng nhiều bài viết của Nguyễn Văn Huy viết về cộng đồng người Thượng trên Cao Nguyên miền Trung Việt Nam; ông đã tiên đoán một sự nổi dậy của cộng đồng này nếu không có một giải pháp đúng đắn nào được tìm ra để bình thường hóa chỗ đứng của họ trong lòng dân tộc Việt Nam. Nguyễn Văn Huy là nhà dân tộc học, phụ trách khoa các dân tộc Đông Nam Á tại Đại học Paris 7. Sau đây là một trong hai bài nhận định của ông về những biến cố vừa xảy ra hồi đầu tháng 2-2001 trên cao nguyên.

Ngày 31-1-2001, khoảng 500 người Djarai đã kéo tới trụ sở huyện Chu Prong phản đối việc bắt giam và đòi trả tự do cho hai tín đồ Tin Lành, hai ông Rahlan Pon và Rahlan Djan, bị công an huyện bắt hai ngày trước đó (29-1), nhưng không thành. Ngày 2-2, khoảng 6.000 tín hữu Djarai từ khắp nơi kéo đến trụ sở tỉnh ủy tỉnh Gia Lai và ủy ban nhân dân thành phố Pleiku yêu cầu thả hai tín đồ Tin Lành vừa kể, để rồi sau đó biến thành phong trào đòi trả lại đất đai đã bị người Kinh chiếm đoạt trước đó. Ngày 4-2 đoàn biểu tình đã lên tới 20.000 người trong đó có cả người Bahnar, một sắc tộc theo đạo Công Giáo ở phía Bắc tỉnh Gia Lai.

Tại Đắc Lắc, trong các ngày từ 3 đến 11-2, hàng ngàn người Rhadé (còn gọi là Ê Đê) và Mngong cũng đã kéo đến các trụ sở tỉnh ủy, ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và một số huyện lớn trong tỉnh (Buôn Aléa và Bản Đôn) ủng hộ những đòi hỏi của người Djarai và yêu cầu nhà nước trả lại đất đai.

Chính quyền cộng sản đã không coi nhẹ tầm quan trọng những cuộc xuống đường này của người Thượng, phản ứng của họ đã liền tức khắc. Một mặt họ xoa dịu sự căm tức của người Thượng bằng cách trả tự do cho hai tín đồ Tin Lành vừa nói và cử cán bộ đến giải thích chính sách của nhà nước về đất đai để dập tắt mầm chống đối ngay từ trứng nước. Mặt khác họ loãn tải nhanh chóng tin tức những cuộc xuống đường của người Thượng như để minh oan trước dư luận quốc tế, đồng thời huy động một lực lượng quân sự quan trọng, kể cả trực thăng và xe tăng, nhằm ngăn chặn các ngõ ra vào cao nguyên để không cho phong trào đòi đất lây lang sang những

tỉnh khác; người Thượng tại các tỉnh Kontum, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa bị giới hạn đi lại, các tuyến giao thông lên cao nguyên (quốc lộ 14, 19) bị chặn xét gắt gao, điện thoại của người Thượng bị cắt. Tuy vậy những gì thực sự đã xảy ra vẫn lộ ra ngoài: nhiều cuộc va chạm giữa lực lượng an ninh và người Thượng làm 200 người Thượng và 20 công an bị thương, hơn 600 người Thượng bị đánh đập, 20 người bị bắt và nhiều cơ sở công quyền bị đập phá.

Hiện nay tình hình trên cao nguyên đã tạm lắng yên nhưng vấn đề người Thượng vẫn còn đó, chỗ đứng của người Thượng trong lòng dân tộc Việt Nam chưa có đáp số.

Một sự kiện quan trọng là những cuộc xuống đường phản đối của người Thượng không mang tính tự phát mà có sự vận động qui mô trên khắp cao nguyên giữa ba sắc tộc lớn: Djarai, Rhadé và Bahnar. Từng đoàn người từ các buôn làng hay từ nơi làm việc đã rủ nhau đến các trụ sở công quyền phản đối, tuy bất bạo động nhưng không sợ sệt.

Thấy gì qua sự kiện này? Có ít nhất ba nguyên nhân dẫn đến sự phản đối rầm rộ của người Thượng, nguyên nhân này nối kết với nguyên nhân kia tạo thành một khối nhuan thể.

Nguyên nhân trước mắt

Giọt nước đã làm tràn ly là việc bắt bớ, giam cầm và đánh đập hai tín đồ Tin Lành người Djarai, hai ông Rahlan Pon và Rahlan Djan, người huyện Chư Prong. Hai người này bị kết tội "kích động gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc" vì đã truyền bá giáo lý đạo Tin Lành bằng thổ ngữ qua đài Chân Trời Mới phát thanh

từ Philippines, một đài mà chính quyền cộng sản tìm cách phá sòng mà không được. Uy tín của hai vị này rất cao trong sắc tộc Djarai và được đông đảo người Thượng địa phương ngưỡng mộ.

Việc bắt bớ và cấm đoán những người truyền bá đạo Tin Lành trên Tây Nguyên không phải chỉ mới đây, nó đã bắt đầu từ ngày Buôn Ma Thuột lọt vào tay quân đội cộng sản, ngày 19-3-1975. Đạo Tin Lành trong giới người Thượng gần như bị cấm hoạt động, 87 nhà thờ bị niêm phong, rất nhiều mục sư và tín đồ đạo Tin Lành người Thượng, đa số là người Rhadé, Djarai, Churu và Koho, đã bị bắt và giam giữ trong các trại học tập cải tạo; nhiều người đã thiệt mạng vì bệnh tật và thiếu đói, một số khác vẫn còn bị giam giữ cho tới ngày nay.

Chỉ từ đầu năm 1999, sau khi bị Liên Hiệp Quốc và Hoa Kỳ làm áp lực, đạo Tin Lành trên cao nguyên mới được hoạt động trở lại, số tín đồ người Thượng tăng lên rất nhanh. Hiện nay có khoảng 200.000 người Thượng theo đạo Tin Lành, 12% tổng số người Thượng trên cao nguyên. Nhưng đa số tín đồ Thượng vẫn sinh hoạt đạo dưới hình thức "hội thánh tư gia", nghĩa là không trực tiếp đến nhà thờ, vì chỉ có một vài nhà thờ Tin Lành trong các thành phố và thị xã lớn được của hành lễ mỗi chủ nhật, tại những địa phương khác các nơi thờ phượng vẫn còn bị niêm phong. Hơn nửa những tín đồ Tin Lành Thượng đều là đối tượng cần theo dõi bởi các chính quyền địa phương.

Tại sao người Thượng theo đạo Tin Lành? Lý do chính là họ tìm trong đạo này sự an ủi trong tâm hồn trước cuộc sống vật chất đầy vất vả và thiếu thốn, hơn nữa giáo lý của đạo Tin Lành rất giản dị, chỉ cần kính Chúa yêu người là đủ. Lý do thực tiễn là muốn được nâng cao mức sống vì những mục sư Tin Lành người Mỹ trước 1975 đã từng làm, khi theo đạo này số phận của họ không bị lãng quên.

Trên nguyên tắc giáo lý của đạo Tin Lành không chống lại chủ nghĩa cộng

sản nhưng trong thực tiễn chính quyền cộng sản rất e ngại thế lực của đạo Tin Lành, một tôn giáo mà họ chưa khống chế được. Chỉ mới gần đây, ngày 8-2-2001, chính quyền cộng sản mới chủ động tổ chức một đại hội đồng tổng liên hội Hội thánh Tin Lành tại miền Nam Việt Nam nhằm loại trừ những hệ phái độc lập mà họ không thể kiểm soát được như các "hội thánh tư gia" của người Thượng.

Tin Lành là một tôn giáo có tổ chức và có hậu thuẫn quốc tế cao, nhất là hậu thuẫn của dư luận Hoa Kỳ và các chế độ dân chủ phương Tây, khống chế được thành phần lãnh đạo tôn giáo này chính quyền cộng sản Việt Nam sẽ bớt lo ngại những chống đối bất ngờ có thể xảy ra.

Đối với cộng đồng người Thượng, những vị mục sư và người phụng sự đạo Tin Lành là những lãnh tụ mới. Từ sau 1975 giai cấp lãnh đạo cộng đồng người Thượng đã gần như bị chính quyền cộng sản làm tan rã. Những người lãnh đạo phong trào FULRO (Mặt trận Thống nhất Giải phóng các Chủng tộc bị Áp bức) thì một số đã chết, một số vẫn còn ngồi tù và một số khác đã trốn sang nước ngoài. Những lãnh tụ mới do đảng cộng sản dựng lên không được người Thượng kính trọng và sống tách rời với đồng hương, trên thực tế họ chỉ là những bóng ma, có hư vị chứ không có thực quyền, vì tất cả những quyết định quan trọng đều do cán bộ cộng sản gốc Kinh định đoạt. Chính vì thế những cán bộ Thượng cộng đã không những không dám bênh vực quyền lợi của người Thượng trước sự lấn áp của thành phần di cư gốc Kinh mà còn thay mặt chính quyền hà hiếp đồng hương của họ. Phần lớn những cán bộ loại này an phận với những quyền lợi vật chất nhỏ nhoi mà chế độ ban cho, uy tín của họ rất thấp, đôi khi còn là đối tượng bị khinh miệt của người Thượng.

Vai trò của lãnh tụ trong cộng đồng người Thượng rất quan trọng. Những người này phải là những người có đạo đức, có kinh nghiệm sống và có kiến thức để hướng dẫn và bảo vệ cộng đồng. Đó là những tộc trưởng, chủ làng trước kia; những trí thức được đào tạo theo Tây học dưới thời Pháp thuộc; những nhân sĩ, sĩ quan dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa sau 1954 và là những tu sĩ Công Giáo và Tin Lành sau 1975.

Bắt giam và đánh đập hai ông Rahlan Pon và Rahlan Djan chẳng khác nào đánh đập và xúc phạm thần tượng của người Djarai. Cũng nên biết "Rahlan" là một trong mười họ lớn nhất của bộ tộc Djarai, đó là các họ Rchom, Ksor, Siu, R'ô, Rahlan, Rmah, Nay, Hieu, Kpa, Pui (tương đương với các họ Nguyễn Phúc, Tôn Thất hay Nguyễn Khoa của hoàng triều Việt Nam xưa). Trước kia nhiều lãnh tụ thuộc các họ lớn của sắc tộc Rhadé như Nié và Mlô hay Emé, Jdrong, Eban, Lo, Eman... bị bắt giam, gây phẫn uất trong lòng người Rhadé và dẫn đến chống đối chính quyền. Kính trọng những người lãnh đạo cộng đồng người Thượng là điều tối thiểu mà các quan chức lãnh đạo và dân chúng gốc Kinh địa phương chưa hề ý thức.

Nguyên nhân cụ thể

Việc xuống đường phản đối việc bắt giam hai tín đồ Tin Lành người Djarai chỉ là lý do, nguyên do cụ thể là đời sống của người Thượng ngày càng xuống cấp, nếu không muốn nói đang trên bờ tuyệt chủng. Mức sống của người Thượng hiện nay quá thấp so với người Kinh, mặc dầu cũng đã rất thấp so với thế giới. Lợi tức bình quân đầu người của một người Thượng hiện nay chưa tới 50 USD/năm (toàn quốc là 370 USD/năm). Hàng năm sau mỗi cơn bão hay hạn hán, tỷ lệ người Thượng thiếu đói tăng cao so với toàn quốc, nhiều dân làng Thượng phải vào rừng đào củ rừng, bắt côn trùng ăn cho đỡ đói. Những nhóm Thượng ở dọc dãy Trường Sơn phía Tây các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên (người Pacô, Ktu, Bru, Djê Triêng, R'măm) sống trong cảnh thiếu đói và bệnh tật triền miên; nơi cư trú của họ quá sâu và quá xa nên ít ai biết đến, phẩm vật cứu trợ nhận được gần như không có.

Trên cao nguyên, từ sau 1975 và nhất là từ 1986 trở đi khi chính quyền cộng sản Việt Nam thi hành kế hoạch sản xuất cà phê xuất khẩu, nhiều công ty quốc doanh chiếm nhiều vùng đất tốt để lập đồn điền. Người Kinh từ đồng bằng sông Hồng và người sắc tộc thượng du miền Bắc cũng được ồ ạt đưa vào Tây Nguyên phá rừng, khẩn hoang để trồng cây cà phê. Đất đai cỏ truyền quanh

những buôn làng Thượng teo lại theo số di dân lên Tây Nguyên lập nghiệp, những vùng đất dọc các trục lộ giao thông, trong thung lũng hay cạnh sông ngòi lần lượt lọt vào tay những người mới đến, nhiều buôn làng Thượng hết đất canh tác phải dời vào những chốn rừng sâu hơn để tái định cư.

Luật đất đai ban hành năm 1993 phá vỡ nếp sống cổ truyền và bản cùng hóa người Thượng vì mỗi hộ (nhà) bất kể số nhân khẩu chỉ được canh tác tối đa ba mẫu (3 hecta) và với lối canh tác kém năng suất hiện nay (làm rẫy) mỗi gia đình Thượng không thể canh tác đủ ăn. Chỉ một số ít gia đình Thượng sinh sống cạnh những thành phố lớn, là cán bộ hay công nhân các đồn điền cà phê, có mức sống cao hơn đồng hương ở những nơi xa xôi (lương trung bình khoảng 400.000 đồng/tháng), nhưng vẫn còn rất thấp so với người Kinh trong vùng.

Sau mười năm triệt để canh tác cà phê (1986-1996), Việt Nam trở thành quốc gia sản xuất cà phê Robusta (canephora) đứng hàng thứ năm trên thế giới với trên 210.000 tấn/năm (hay 3,5 triệu bao) và xuất khẩu cà phê Robusta đứng hàng thứ hai trên thế giới, sau Indonesia, với 190.000 tấn/năm (gấp ba lần năm 1990). Cũng nên biết cà phê Robusta chiếm 25% thị trường cà phê quốc tế sau cà phê Arabica (75%).

Lợi tức do nghề trồng cà phê này mang lại trong thập niên 1990 khá cao, không những đủ bù đắp cho việc không trồng cây lương thực mà còn đem lại một cuộc sống sung túc cho người canh tác. Nhưng kể từ 1997 trở đi, thị trường cà phê quốc tế khựng lại, giá cà phê giảm liên tục cho tới ngày nay, lợi tức của nghề khai thác cà phê cũng giảm theo (giá một kí cà phê hột từ 20.000 đồng xuống còn 5.800 đồng, mất hơn 70% trị giá).

Để bù đắp sự thiếu hụt này, những người canh tác cà phê gốc Kinh tìm thêm đất mới để trồng cây lương thực, một phong trào khai hoang man dại liên tục diễn ra từ 1997 đến nay mà nạn nhân là những dân làng Thượng, bị lương gạt hay bị ép buộc phải nhường những vùng đất tốt cho những người khôn lanh hơn với hậu quả hiển nhiên là nhiều buôn làng phải dời nơi cư trú cổ truyền vào những vùng đất kém màu mỡ hơn trên

các triền núi và chốn rừng sâu để sinh sống. Đó là chưa kể những biện pháp tùy tiện của chính quyền trong việc xây dựng và mở rộng đường sá, trưng thu một cách tùy tiện đất đai của các buôn làng Thượng nơi những đoạn đường đi qua, gián tiếp khuyến khích phong trào di dân đến lập nghiệp quanh các trục lộ giao thông mới.

Những số tiền khổng lồ của chính quyền cộng sản quảng cáo đã đổ ra trên cao nguyên không nhằm nâng cao mức sống người dân mà để củng cố sự kiểm soát của nhà nước và tăng cường vai trò khống chế của những công ty cà phê quốc doanh trên toàn cao nguyên. Chỉ một vài nhóm Thượng lớn như Djarai, Rhadé và Bahnar mới đủ mạnh để chịu đựng sức ép này, những nhóm nhỏ hơn chỉ biết cúi đầu chấp nhận số phận đen tối và tàn lụi dần theo thời gian.

Trước sự thua thiệt này, cộng đồng người Thượng chỉ còn trông đợi sự cứu tế của các tổ chức thiện nguyện nhân đạo và tôn giáo quốc tế để tồn tại, nhưng tất cả đã đều bị chính quyền cộng sản Việt Nam cản ngăn nên sự giúp đỡ rất là nhỏ giọt, đôi khi không đến tay người cần giúp đỡ mà lọt vào túi các quan chức địa phương.

Sức chịu đựng của người Thượng đã tới hạn mức tối đa. Ngày 8-8-2000 hơn 150 người Rhadé tại Đắc Lắc bị cưỡng bách di trú sang làng mới đã trở về tán công di dân Kinh đang cư ngụ trong làng cũ (Buôn Xer) của họ. Những cuộc xuống đường phản đối hồi đầu tháng 2-2001 vừa qua chỉ là khởi điểm nếu không một giải pháp mới nào được tìm ra để giải quyết sự thua thiệt của người Thượng trước sức ép của những di dân mới, cụ thể là để cho các hội thiện nguyện quốc tế đến giúp đỡ và trả lại những vùng đất canh tác cổ truyền cho các buôn làng Thượng.

Ngay cả cho dù chính quyền cộng sản có nhượng bộ trên hai điểm vừa nói, vấn đề người Thượng sẽ cũng không được giải quyết nếu không có một chính sách hội nhập đúng đắn, tôn trọng tiếng nói và chỗ đứng của họ trong lòng dân tộc Việt Nam.

Nguyên nhân chính

Hai nguyên nhân vừa kể chỉ là mặt

nổi của băng đảo, thực chất của vấn đề là danh dự của người Thượng đã bị chà đạp nặng nề. Trong gần 50 năm cộng cư với người Kinh, từ 1954 đến nay, chưa một chính quyền Việt Nam nào thực sự tôn trọng sự hiện hữu và thành tâm nâng cao mức sống của người Thượng trên cao nguyên. Cộng đồng người Thượng luôn bị coi là những thứ dân hạng hai, bị khinh khi và lợi dụng.

Để tiếng nói và chỗ đứng của họ được tôn trọng, người Thượng đã sử dụng đủ mọi biện pháp có thể sử dụng được, từ bạo lực đến đấu tranh chính trị ôn hòa, và đã lãnh nhận những hậu quả tai hại là một quyết tâm đàn áp mạnh hơn từ các chính quyền người Kinh.

Vì không muốn bị diệt vong, từ 1956 người Thượng tìm hậu thuẫn ở các thế lực phương Tây (Pháp và Mỹ) để được tồn tại, và dưới áp lực của các cường quốc này cộng đồng người Thượng mới có một chỗ đứng vinh dự hơn, nhưng thời vàng son này đã không kéo dài lâu, chỉ được mười năm thì chấm dứt (từ 1965 đến 1975). Dưới chế độ cộng sản, đa số những lãnh tụ Thượng thuộc chính quyền miền Nam cũ đều bị bắt giam hoặc bị giết, những người còn lại phải trốn ra nước ngoài hay sống im lặng trong chốn rừng sâu. Những lãnh tụ Thượng theo phe cộng sản, các ông Y Bih Aleo (phó chủ tịch Mặt trận Giải phóng miền Nam) và Y Blok Êban (cựu chủ tịch ủy ban quản Buôn Ma Thuột tháng 3-1975), bắt lực trước sự bạc đãi của cán bộ người Kinh, chỉ biết im lặng và sống trong bóng tối.

Sự bất mãn của người Thượng trước phong trào chiếm đất người Kinh có lý do chính đáng. Họ là những cư dân đầu tiên trên cao nguyên miền Trung, quyền làm chủ tự nhiên vùng đất này đã có từ lâu, nhưng ngày nay người Thượng trở thành thiểu số và không có tiếng nói ngay trên chính quê hương của họ. Trước 1940, người Kinh chỉ chiếm 1% dân số trên cao nguyên, năm 1945 là 5%, năm 1954: 15%, năm 1975: 32%. Năm 2000 người Kinh trở thành đa số với hơn bốn triệu dân, chiếm 72% dân số trên tổng số 5,8 triệu dân trên toàn cao nguyên miền Trung, người Thượng chỉ tượng trưng 28% dân số.

Sự áp đảo về số lượng cũng còn có thể chấp nhận được vì họ trở thành thiểu

số, nhưng điều mà người Thượng không chịu đựng được là sự khinh miệt của người Kinh.

Chỉ cần rảo mắt nhìn quanh người ta dễ dàng phát hiện sự coi thường người Thượng trong những quan hệ thường ngày. Trước các trạm bệnh xá, không bao giờ người Kinh chịu xếp hàng chung với người Thượng, trong các trường học trẻ em gốc Kinh không chơi với trẻ em gốc Thượng, trong chợ thương gia gốc Kinh không chịu ngồi nơi nào có người Thượng đứng bán. Khi vào cơ quan xin cấp giấy tờ hay bị xét hỏi ngoài đường, sự khinh miệt của những viên chức nhà nước không cần che giấu, họ cười cợt và chế riễu công khai sự ngây ngô của dân Thượng. Số người Kinh thực sự quan tâm đến sự sinh tồn của người Thượng rất ít, đa số là những tu sĩ Công Giáo, Tin Lành và Phật Giáo, số còn lại là những chuyên gia sắc tộc, giáo viên và y sĩ trẻ.

Tại sao người Thượng bị coi thường? Tại vì người Kinh không được thông tin và giáo dục về sự hiện hữu của các cộng đồng sắc tộc thiểu số một cách lương thiện. Người Thượng vẫn còn bị gọi là "man", là "mọi", hai ngôn từ cần phải xóa bỏ trong ký ức Việt Nam. Hai ngàn năm trước dân tộc Việt Nam đã tranh đấu với Trung Quốc để xóa bỏ thì ngày nay không nên gọi các dân tộc không cùng văn hóa với chúng ta là "man" hay "mọi". Hiện nay chính quyền cộng sản dùng danh xưng "người dân tộc" để chỉ người Thượng nhưng trong những quan hệ thường ngày họ vẫn là dân "man, mọi" và bị đối xử lỗ mãng và bất kính.

Sự khinh miệt người Thượng phải chấm dứt, và chấm dứt càng sớm càng tốt, càng kéo dài chỉ có hại vì phản ứng của người Thượng rất khó lường trước. Tiêu cực thì họ rút vào rừng sâu sống biệt lập với người Kinh để rồi tuyệt tích; tích cực họ sẽ dùng bạo lực để tiếng nói và chỗ đứng được tôn trọng. Nếu phản ứng thứ hai này được sử dụng, cụm từ "đại đoàn kết dân tộc" hay "dân tộc Việt Nam" mất hết nội dung, và hậu quả biết trước là một cộng đồng dân tộc yếu kém hơn bị tiêu diệt, về văn hóa lẫn thể chất.

Vấn đề người Thượng hiện nay đòi hỏi một giải pháp toàn bộ chứ không thể bằng những giải pháp cục bộ.

Nguyễn Văn Huy

BỈ ỒI !

Chuyện công an quấy nhiễu hai ông Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh đã lên đến một mức độ bỉ ổi khó tưởng tượng. Sau khi phải trả tự do cho hai ông vì không tìm ra được chứng cứ gì để đưa ra tòa, công an lại dùng báo chí của họ để kết án hồ đồ và xuyên tạc bôi nhọ hai ông với công luận trong nước. Và khi chính các đương sự và bè bạn phản ứng bằng các bài viết vạch trần những luận điệu xuyên tạc trắng trợn đó, công an lại tung ra ngón đòn hèn hạ 31/CP.

Nhắc lại, ngày 10-5-2000, Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh nhận được giấy của công an Đà Lạt khởi tố hai ông về tội "phản bội tổ quốc", sau khi khám máy vi tính của hai ông và tịch thu một số thư điện tử trao đổi với bạn bè ở nước ngoài, trong đó có những trao đổi với thành viên của Tập hợp Dân chủ Đa nguyên về một bản lên tiếng chung mang tên *Kết ước 2000*. Xin nhắc lại, đây là giấy "khởi tố", nhưng không phải của tòa án, mà là của công an.

Sau gần tám tháng bị hỏi cung hằng ngày, bị quản chế tại gia, ngày 5-1-2001, hai ông nhận được quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra, và bãi bỏ quản chế. Công an đã không tìm được chứng cứ để đưa hai ông ra tòa, mặc dù Hà Sĩ Phu đã hai lần viết đơn khiếu nại lên các cấp cao nhất của nhà nước đòi được xét xử công khai.

Nhưng quyết định trả tự do lại kèm theo một ngón đòn cực kỳ bỉ ổi: một bài báo rất dài, ký tên Nguyễn Như Phong, đăng làm ba kỳ (4, 11 và 18-1-2001) trên tờ *An ninh Thế giới*, một tờ báo của công an xuất bản tại Hà Nội. Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh trở thành những kẻ có tội đã ăn năn hối cải nên được khoan hồng. Hai ông còn bị bôi nhọ, phỉ báng, bị xem như những kẻ bị các tổ chức phản động nước ngoài "chỉ đạo và giật dây".

Phản ứng lại bài báo trên, cho đến hôm nay, đã có những bài viết của chính hai ông Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh, cùng những chiến sĩ dân chủ Nguyễn Thanh Giang, Phạm Quế Dương, Trần Độ, Hoàng Tiến, Trần Dũng Tiến, tất cả đều phản nộ trước cách cư xử thiếu văn hóa của công an. Và chắc chắn sẽ còn nhiều người khác nữa lên tiếng.

Công an phản ứng lại bằng lệnh

quản chế Hà Sĩ Phu hai năm theo nghị định 31/CP. Cái quái thai 31/CP này đã bị dư luận trong nước và thế giới đồng loạt lên án từ nhiều năm qua, nhưng vẫn được ngang nhiên sử dụng trong cái chế độ công an trị hiện tại. Chẳng cần phải tòa án, công an và chính quyền địa phương có quyền biến tư gia của một công dân thành nhà tù của chính người đó. Trò bỉ ổi không chỉ chấm dứt ở lệnh quản chế, nó được tiếp diễn qua một bài báo khác trên tờ *Công an Nhân dân* với tựa đề *Lột trần bộ mặt thật của "Hiền sĩ cao nguyên"*, ký tên Hà Thế Cương, đăng làm ba kỳ trong các ngày 12, 14 và 16-2-2001. Bài báo cùng cùng luận điệu như các bài trên *An ninh Thế giới*.

Hà Sĩ Phu trong *Thư ngỏ gửi Nguyễn Như Phong và công luận* đã mắng "nhà báo bôi bút Nguyễn Như Phong" là nói láo, dám nói Hà Sĩ Phu đã "chối bỏ những đứa con tinh thần của mình như Chia tay ý thức hệ, Dắt tay nhau đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ". Hà Sĩ Phu viết: "*Tôi đã nhiều lần khẳng định trước các cán bộ điều tra: nếu phải đổi cả cuộc sống để viết ra những bài lý luận ấy, tôi cũng chấp nhận*". Những ai đã từng một lần tiếp xúc với Hà Sĩ Phu chắc chắn nhận ra trong thái độ hiên ngang này con người thật của ông.

Mai Thái Linh, với tựa đề *Khi nhà báo trở thành quan tòa* đã viết: "*Nhà báo Nguyễn Như Phong xem ra rất thích làm quan toà. Thế nhưng, cho dù anh Như Phong có thành công trong việc dùng độc quyền báo chí để kết tội tôi và bạn bè tôi trước công luận, hoặc giỏi hơn nữa, có mở được một phiên tòa thật sự để gán cho chúng tôi những bản án nặng nề, thì những bản án ấy cũng không thể làm cho cái đúng trở thành cái sai hay cái sai trở thành cái đúng được*".

Nguyễn Thanh Giang trong một *Thư ngỏ gửi Nguyễn Như Phong*, bắt đầu bằng câu: "*Thư này không gửi một nhà báo chân chính mà viết cho một kẻ có hành động phạm pháp bị bắt quả tang, mang danh phó tổng biên tập báo An ninh Thế giới*" và nêu rõ hai tội của Nguyễn Như Phong: "*1- Tội vu khống: "Bịa đặt là người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan nhà nước". Tội này "bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba*

tháng đến hai năm" [...] 2- *Tội làm nhục người khác: "Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm, hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm"*".

Phạm Quế Dương dùng giọng điệu đùa cợt: "*Bạn Hà Sĩ Phu ơi! Bây giờ bạn bị An ninh Thế giới "đét" chỉ càng nổi tiếng thôi. Mà mãi bạn ở trong trái tim tôi*" trong bài *Kỷ niệm của tôi về Hà Sĩ Phu, Nguyễn Gia Kiểng, Nguyễn Thanh Giang*.

Cựu tướng Trần Độ, cũng là một nhà văn, đã nhận "mặt thật" trong đầu đề bài báo để nói đến một mặt thật khác. "*Đó là mặt thật của cái thể chế đẻ ra những sự coi thường pháp luật, bất chấp pháp luật, trắng trợn, tùy tiện vu cáo, bịa đặt, tùy tiện hại dân thường, hại người lương thiện, coi thường và chế riễu lẽ phải [...] Thể chế có bộ mặt như vậy thì không biết gọi là gì nữa vì "thiếu dân chủ", "không dân chủ", thậm chí "phản dân chủ" nữa cũng không đủ để diễn tả cái thể chế này*".

Tập hợp Dân chủ Đa nguyên là tổ chức bị đánh phá dữ dội nhất trong các bài báo của cả tờ *An ninh Thế giới* lẫn tờ *Công an Nhân dân*, vì bản *Kết ước 2000*. Đây là một bản văn ngắn, kết tinh từ những ý kiến đóng góp của cả trong lẫn ngoài nước, về một thể chế dân chủ cho Việt Nam. *Kết ước 2000* không kêu gọi hận thù, không chủ trương bạo loạn. Trích đoạn: "*Chúng tôi quan niệm đất nước cần cho mọi người, vì đó là một tình cảm và một không gian tương trợ giữa những người cùng một ngôn ngữ, lịch sử và văn hóa. Đất nước ấy nhìn nhận và bảo đảm chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau cho mọi người. Bạo lực và đàn áp phải được loại bỏ, thay vào đó, đối thoại, thỏa hiệp và hợp tác phải được tôn vinh như những giá trị nền tảng của xã hội; mọi người Việt Nam phải quý mến nhau trong sự tôn trọng mọi khác biệt*". Rõ ràng nội dung của *Kết ước 2000* không thể là cái cớ để buộc tội Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh, nên hai ông đã được trả tự do. Nhưng sự bỉ ổi vẫn cứ tiếp tục với các bài báo và với nghị định 31/CP. Chưa chấm dứt được những trò bỉ ổi đó thì hình ảnh một đất nước tự do và dân chủ vẫn chỉ là hy vọng.

Phạm Ngọc Lân

Thư ngỏ của Hà Sĩ Phu gửi Nguyễn Như Phong và công luận

Hà Sĩ Phu

Bài viết của Nguyễn Như Phong là một hành động vu khống đã bị thực tế pháp lý bác bỏ

Ngày 10-5-2000 tôi và ông Mai Thái Linh bị cuốn vào một vụ án nguy tạo có tên là "Vụ án phản bội tổ quốc". Vụ án cực kỳ phi lý này đã gây nên một làn sóng phản đối rộng rãi ở trong và ngoài nước. Tôi đã viết một *Đơn khiếu nại* (ngày 19-5-2000) và *Thư yêu cầu* (ngày 30-10-2000) để nói rõ bản chất của vụ án và thái độ của tôi trước vụ án này.

Sau tám tháng điều tra, ngày 5-1-2001 sở công an Lâm Đồng đã mời tôi lên, cho biết vụ án đã kết thúc, và trao cho tôi quyết định đình chỉ điều tra và hủy bỏ lệnh cấm ra khỏi nơi cư trú. Như vậy là vụ án của chúng tôi đã xong. Rõ ràng là tôi vô tội.

Nhưng cùng lúc với việc chấm dứt quy tội chúng tôi về mặt pháp lý thì tờ tuần báo *An ninh Thế giới* triển khai loạt bài quy kết chính trị chúng tôi với đề mục: *Mặt thật của một vài người mượn danh "hiền sĩ" khoác chiêu bài "dân chủ"* của tác giả Nguyễn Như Phong, phó tổng biên tập của tờ báo này.

Người có suy nghĩ buộc phải đặt câu hỏi: Nếu đúng là có một vụ phản bội tổ quốc một cách có tổ chức nguy hiểm như bài báo đã đăng thì sao vụ án lại kết thúc mà không truy tố để xét xử?

- Có người đã đặt ra giả thiết: Hay là tờ *An ninh Thế giới* không biết vụ án kết thúc không có xét xử? Giả thiết này có lý ở chỗ bài báo đăng ngày 4-1-2001, một ngày sau mới có quyết định đình chỉ vụ án và đình chỉ điều tra. Riêng điều này đã có thể khởi tố Nguyễn Như Phong vì khi vụ án chưa kết thúc điều tra mà đã tiết lộ các tư liệu điều tra là phạm luật. Nhưng Nguyễn Như Phong là phó biên tập một tờ báo của ngành công an đã theo sát diễn biến của vụ án không thể không biết tình huống kết

thúc vụ án. Biết vụ án đã kết thúc tức là biết sự lên án về mặt pháp lý không được thực hiện nữa mà lại mở ra một chiến dịch lên án nặng nề bằng ngôn luận để tuyên truyền thì đó là sự tuyên truyền đi ngược với pháp luật! Xét xử không được thì dùng độc quyền báo chí để tuyên truyền bôi xấu.

- Lại có giả thiết: Hay là các bị can có tội phản quốc thật nhưng đã thành khẩn khai báo đồng bọn, thành thật hối cải thành người lương thiện và hứa hợp tác với công an truy tìm đồng bọn để đối tội lập công nên đã được miễn ra tòa? Xin thưa: tội phản quốc chứ không phải tội thường đâu mà chỉ hứa mấy câu là tha luôn? Không thể nói cơ quan điều tra thấy tôi có tội nhưng tha cho mà không truy tố vì công an nào dám tự tha một tội phản quốc nếu không có quyết định của Tòa án Tối cao hoặc chủ tịch nước? Và lại thái độ của tôi trong lá *Thư yêu cầu* (ngày 30-10-2000) chính là thái độ không chấp nhận sự khoan hồng chứ đâu có xin khoan hồng? yêu cầu nhà nước xét xử công khai nếu nhà nước thấy tôi có tội chứ đâu có xin tha thứ trong thầm lặng? yêu cầu nếu có tội phản quốc thì phải xử bản chứ đâu có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt? Xin trích một đoạn trong *Thư yêu cầu* nói trên:

"- Nếu nhà nước có đủ tự tin rằng tôi là người có tội phản quốc thì hãy xúc tiến ngay việc thiết lập phiên Tòa xét xử công khai, tạo điều kiện đầy đủ nhất để tôi thực hiện quyền mời luật sư và làm việc với luật sư. Sau quá trình tranh luận công khai và dân chủ, nếu vấn đề được làm sáng tỏ trước mọi người rằng tôi là kẻ phản quốc thì tôi sẵn sàng chịu hình phạt cao nhất là tử hình, vì kẻ phản quốc chống lại tự do và hạnh phúc của nhân dân mình, kẻ đó không đáng sống!

- Nếu thấy không có căn cứ xác đáng để truy tố tôi thì phải trả lại ngay quyền tự do đầy đủ cho tôi, đình chỉ vụ án, chấm dứt việc cấm cố tại gia, chấm dứt

canh gác và theo dõi, nối lại điện thoại, trả lại tất cả những tài sản đã thu giữ của tôi từ trước tới nay".

Một thái độ như thế nếu chuốc thêm tội thì còn có nhẽ chứ nói tôi có tội mà lại được tha thì vô lý không ai tin được! (Đây là văn bản mà tôi công khai và chính thức gửi tới các cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước, bất cứ văn bản nào có lời xuyên tạc thái độ đó của tôi thì lời xuyên tạc đó đều vô giá trị). (Ngay trong quyết định đình chỉ điều tra và trả tự do cho tôi cũng có mấy lời xuyên tạc thái độ của tôi, gán cho tôi cái ưu điểm hứa hợp tác với công an nên được giảm nhẹ). Và khi tôi đã kiên quyết không chấp nhận mọi sự tha thứ và khoan hồng thì việc không truy tố tôi chỉ có một nghĩa là tôi vô tội.

Sau hai văn bản khiếu nại và yêu cầu của tôi và nhiều văn bản của những người bên vực tôi gửi lên quốc hội (và các cơ quan quyền lực cao nhất), vụ án của chúng tôi đã có quyết định đình chỉ. Điều này thật đáng mừng, đó là một thắng lợi của công lý, của luật pháp chân thực, của quyền lực nhân dân mà Quốc hội là đại diện, của sự nghiệp đổi mới dân chủ và phát triển trên đất nước ta. Quyết định đình chỉ vụ án là sự phủ định đương nhiên đối với những lời cáo buộc trong loạt bài viết *Mặt thật của một vài người mượn danh "hiền sĩ" khoác chiêu bài "dân chủ"* của tác giả Nguyễn Như Phong trên báo *An ninh Thế giới*. Quyết định đình chỉ điều tra đã hoàn toàn đủ để vô hiệu hóa bài của nhà báo Nguyễn Như Phong, đáng lẽ không cần trả lời gì thêm. Và lại đọc kỹ bài báo người ta có thể cảm thấy Nguyễn Như Phong đã dùng nhiều thủ thuật viết lách, thái độ của Nguyễn Như Phong không hoàn toàn nhất quán, có thể gợi ra nhiều hàm ý khác nhau, cũng có chỗ còn biết nghĩ. Tôi đã toan không trả lời lại bài báo này. Song, trên bình diện bao quát nhất và dễ nhận thấy thì loạt

bài viết này là rơi rớt của lối quy kết chính trị tùy tiện thiếu dân chủ, thiếu trung thực, bất chấp nhân tâm, làm hại đến lòng tin của dân (mà trước hết là giới trí thức và cầm bút) vào khả năng dân chủ hóa của đất nước, và vì thế, trên tinh thần đổi mới, loạt bài viết này cần phải được phân tích và phê phán, không thể khoan nhượng.

Mặt thật của ai ?

Bài viết của Nguyễn Như Phong liên quan đến nhiều người, trong thư ngỏ này tôi chỉ đề cập đến những phần Nguyễn Như Phong viết về tôi.

Từ khi các bài lý luận của tôi được nhiều người quan tâm thì một số người đã tỏ ra lo ngại và tiến hành gièm pha. Họ bắt đầu về "chân dung Hà Sĩ Phu", khi thì như một "anh hùng tinh lẻ", khi thì như một "ngọn cờ phản động nguy hiểm liên kết trong và ngoài nước."

Trong loạt bài *Mặt thật của một vài người mượn danh "hiền sĩ" khoác chiêu bài "dân chủ"* Nguyễn Như Phong đã vẽ tôi bằng cả hai bộ mặt ấy, song sự nhập nhằng ấy chính là thất bại cơ bản của Nguyễn Như Phong trong việc định về cái mà Nguyễn Như Phong gọi là *Mặt thật của một vài người mượn danh "hiền sĩ" khoác chiêu bài "dân chủ"* của tôi, vì một "anh hùng tinh lẻ" không thể đồng thời là một "ngọn cờ phản động nguy hiểm". Hai khuôn mặt gán cho Hà Sĩ Phu ấy đều từ ác ý mà tưởng tượng ra, lại trái ngược nhau nên bức vẽ chân dung độc ác mà Nguyễn Như Phong định vẽ đã không thành. Về những nét của một "anh hùng tinh lẻ" (mê mê tỉnh tỉnh, chẳng hiểu biết gì lại háo danh, ngộ chữ, nói mà chẳng biết mình nói gì, giống như con muỗi chỉ vo ve làm cho người khó ngủ, và nhiều chi tiết có tính gièm pha hoặc đâm bị thóc chọc bị gạo) tôi không cần bình luận, vì những người tìm đọc lý luận của tôi thừa sức để phân định thật giả không phụ thuộc vào sự định hướng của Nguyễn Như Phong. Nhưng những nét vẽ đã tạo chân dung một "ngọn cờ phản động nguy hiểm" và bản thủ, thì mang đầy tính vu cáo, miệt thị và quy kết chính trị nghiêm trọng, nên tôi phải phơi bày nó ra, xem có phải chân dung của tôi hay của ai. Những nét cơ bản của bức chân dung mà Nguyễn Như Phong gọi là "mặt thật" của Hà Sĩ

Phu là:

- Hoạt động một cách có tổ chức do người ngoài "chỉ đạo", "giật dây", "mưu đồ thành lập tổ chức", "nhằm dựng lên cái tổ chức gọi là *Tập hợp Dân chủ Đa nguyên tại Việt Nam*"...

- Về mục tiêu chính trị thì "hung hăng nhất trong việc đòi xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam", "đòi đa nguyên đa đảng và thực hiện dân chủ vô nguyên tắc".

- Về hành động thì "vận động trao giải Nobel cho những người có thành tích chống cộng", "bị bắt quả tang trong lúc mang tài liệu mật của chính phủ đi tán phát", "lao theo con đường phản dân hại nước"

- Về quan điểm nhân dân thì "chửi đồng bào mình đến mức tệ hại" nhưng khi bị hỏi thì lại "chống chế" là "tự chỉ trích"...

- Về nhân cách thì bản thủ, đại để như "chỉ vì mình chú chẳng có tổ quốc nào hết", "chối bỏ những đứa con tinh thần (tức là các tác phẩm đã viết)", "lóa mắt trước bả hư danh", "số tiền mà các tổ chức phản động lưu vong thưởng cho Hà Sĩ Phu và mấy người khác nửa không nhiều, có khi chỉ là 100 USD"... và Hà Sĩ Phu muốn xin Nguyễn Như Phong chút vật kỷ niệm, xin được thì thích thú, v.v...

Thật là một chân dung khủng khiếp quá nhỉ, cặn bã quá nhỉ, thừa nhà báo bồi bút Nguyễn Như Phong!

Để gây ấn tượng cho người đọc tin vào cái chân dung khủng khiếp do mình vẽ ra, Nguyễn Như Phong đã dùng những thủ đoạn gì? Nguyễn Như Phong đã:

- Lắp ghép, xâu chuỗi những mảnh tư liệu để tạo ấn tượng giả cho người đọc.

- Đeo gọt, sửa chữa một số tiểu tiết để tạo ấn tượng xấu.

- Bịa đặt dựng đứng một số sự việc và tình tiết để đạt mục đích quy kết và nói xấu.

Chỉ cần kể một vài ví dụ. Nguyễn Như Phong nói tôi và ông Linh hoạt động một cách có tổ chức do người ngoài "chỉ đạo", "giật dây", "mưu đồ thành lập tổ chức", "nhằm dựng lên cái tổ chức gọi là *Tập hợp Dân chủ Đa nguyên tại Việt Nam*"... Đây những chữ

"chết người" nhưng hãy hỏi Nguyễn Như Phong có căn cứ gì? Ông Nguyễn Gia Kiểng có viết thư cho Hà Sĩ Phu nói về tình hình của tổ chức người Việt ở nước ngoài, trong đó nhấn mạnh về Tập hợp Dân chủ Đa nguyên trước đó mang tên "nhóm Thông Luận". Nhưng chẳng có mấy may dấu hiệu nào chứng tỏ ông Kiểng có ý định mời tôi vào tổ chức đó, càng không có dấu hiệu gì chứng tỏ tôi muốn gia nhập hay liên quan gì đến tổ chức này. Người ta nói về tổ chức của người ta thì có chi cật chặt tôi vào tổ chức đó? Theo lời Nguyễn Như Phong thì "Nguyễn Gia Kiểng nhắm dành cho Mai Thái Linh cái chức chủ tịch Tập hợp Dân chủ Đa nguyên một khi tổ chức này thành lập tại Việt Nam", "còn Hà Sĩ Phu thì sử dụng như lính xung kích". Chẳng biết Nguyễn Như Phong lấy từ đâu ra những cái gọi là chứng cứ, và giả như Nguyễn Như Phong hoặc cơ quan điều tra có những tư liệu đó trong tay thì đó là chuyện của ông Nguyễn Gia Kiểng chứ cả tôi và ông Linh đều chưa bao giờ được nghe tới chuyện này. Vậy mà Nguyễn Như Phong có nói xưng xưng tỉnh bơ như một bằng chứng xác thực rằng chúng tôi có liên quan với nhau và với nước ngoài về tổ chức. Nhưng cán bộ, trí thức và văn nghệ sĩ có tư tưởng dân chủ trong nước như Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Thanh Giang, Phạm Quế Dương, Hoàng Tiến, Trần Dũng Tiến, Dương Thu Hương, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, Mai Thái Linh, Bảo Cự, Lữ Phương, v.v. nếu có gần gũi nhau cũng là do cùng chung tấm lòng và nhận thức đối với đất nước, chẳng có ai "chỉ đạo" ai cả, huống chi đối với những người Việt ngoài nước thì làm gì có sự "chỉ đạo" nhau được! Nếu nói chúng tôi viết lách theo sự "chỉ đạo" thì mười anh nhà báo công an Nguyễn Như Phong cũng không chứng minh được, nhưng nếu nói Nguyễn Như Phong viết bài này theo sự "chỉ đạo" và có "tổ chức" thì điều đó dĩ nhiên đến mức chỉ người điên mới đòi phải chứng minh. Vậy những nét mặt thật mà Nguyễn Như Phong vẽ tôi xin trả lại cho Nguyễn Như Phong.

Một trong những ngón để bôi nhọ những người dân chủ là bôi nhọ về tiền bạc, bất chấp thực tế. Trường hợp tôi, không một người nào quen biết vợ chồng tôi mà không thấy rõ vợ chồng

tôi luôn sống trong cảnh thanh bần và hạnh phúc. Bạn bè quý mến tôi rất hay tặng tôi tiền tiêu vặt. Thậm chí có bác lão thành còn nói khôi hài nửa thật : cả nước này mà không cứu mang được một "sỹ phu" à? Chỉ cần tôi ngồi nghỉ không viết lách gì cả thì tôi sẽ có đủ sự sung túc an nhàn ngay lập tức. Vậy mà tôi lại phải nhận làm thuê một việc nguy hiểm nhất trên đời là việc "phản quốc" chỉ để đổi lấy một trăm USD ư? Đợt hỏi cung nào cũng hỏi về tiền mà chẳng lần nào tìm được tội lỗi nào về tiền bạc cả, vậy mà Nguyễn Như Phong cũng như nhiều người khác vẫn cứ lải nhải đem tiền ra bôi bẩn tôi! Còn đối với ông Linh, chẳng lẽ ông phải xông vào việc "nguy hiểm" để lấy một trăm đô la là số tiền chưa bằng một phần mười doanh thu một ngày của hiệu sách Duy Tân đất khách của ông ư? Nếu chọn ra một nhóm mười người dân chủ điển hình và một nhóm người không dân chủ điển hình để khảo sát thu nhập và tội lỗi về tiền bạc thì tôi dám chắc như đanh đóng cột rằng tội lỗi về tiền bạc quyết không thể nằm ở bên dân chủ được đâu thưa nhà báo công an ạ. Vậy nét mặt thật này cũng xin trả lại cho Nguyễn Như Phong.

Về quan điểm chính trị Nguyễn Như Phong gán cho tôi tội danh "*đòi xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*", "*thực hiện dân chủ vô nguyên tắc*" chứng tỏ Nguyễn Như Phong không đọc những bài lý luận cơ bản của tôi nên nói liều, trong các bài viết tôi đã có câu trả lời cho những quy kết của Nguyễn Như Phong.

Khi nói về dân trí Nguyễn Như Phong chụp cho tôi cái mũ "*chửi đồng bào mình một cách tệ hại*", "*nếu trích dẫn sợ bạn đọc cho rằng chỉ bản giấy*". Tôi đã lường trước sự quy kết này nên đã viết: "*Nhìn nhân dân để sai khiến thì tha hồ chú khảo sát điểm yếu của dân để đẩy dân lên thì sẽ bị quy là xúc phạm nhân dân đấy*" và "*dân chỉ là sản phẩm bất khả kháng, quy tội cho dân là vô nghĩa*".

Trong một buổi hỏi cung, một trung tá an ninh cũng nói : "*Chúng tôi mà cho dân biết quan điểm của anh thì nhân dân họ sẽ trị anh!*" Tôi đáp: "*Vâng các anh cứ công bố bài viết lên báo Nhân Dân để dân trị tội tôi luôn thể, có khi thấy được phê phán lại tỉnh ra cũng nên. Có điều*

là phải đăng toàn văn chứ đừng cắt xén!" Người trung tá liền thay đổi ý kiến: "*Chúng tôi chẳng dại mà tuyên truyền không công cho anh!*" Nếu báo *An ninh Thế giới* cùng phê phán tôi như người trung tá kia thì tôi cũng đề nghị *An ninh Thế giới* đăng toàn văn bài viết ấy để nhân dân trị tội tôi luôn thể. Nhân dân sẽ phán quyết ai đúng ai sai.

Nói về vụ án của tôi năm 1995 mà viết "*bị bắt quả tang trong lúc mang tài liệu mật của chính phủ đi tán phát*" là viết láo anh Phong ạ. Chính những người thụ lý vụ án năm đó có nói sai cũng không dám nói sai như anh !

Nguyễn Như Phong viết rằng tôi "*chối bỏ những đứa con tinh thần của mình như Chia tay ý thức hệ, Đất tay nhau đi dưới tám biển chỉ đường của trí tuệ*". Sao Nguyễn Như Phong lại nói láo quá vậy? Tôi đã nhiều lần khẳng định trước các cán bộ điều tra : nếu phải đổi cả cuộc sống để viết ra những bài lý luận ấy tôi cũng chấp nhận. Trong một bản tường trình tôi đã viết là tôi rất mừng và an tâm rằng thực tiễn ngày càng chứng minh những điều tôi đã viết ra. Trong nhiều bản tường trình tôi đã phân tích những điều mà tôi đã phát hiện trong các bài lý luận của tôi. Ngay trong đơn khiếu nại và thư yêu cầu của tôi về vụ án của mình tôi vẫn kiên quyết bảo vệ những luận điểm mà mình đã viết ra. Hôm nay trên báo chí công khai Đảng Cộng sản Việt Nam lấy tiêu chí là một "*đảng của trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, ...*", tiêu chí ấu chính là những tiêu chí mà những bài viết của tôi từ 1988 đến nay kiên quyết hướng tới, điều ấy khiến tôi mừng làm sao và mong nó trở thành hiện thực. Không biết nghĩ thế nào mà Nguyễn Như Phong lại cho rằng tôi "*chối bỏ*" những "*đứa con tinh thần*" mà tôi đã tạo ra bằng cả cuộc đời của mình và khi thực tiễn xã hội đang dần khẳng định nó?

Một tình tiết rất nhỏ ở cuối bài báo, Nguyễn Như Phong viết rằng trước lúc chia tay tôi "*muốn xin*" anh ta một cái gì đó làm kỷ niệm ơ! Và được anh ta viết cho một đôi câu đối chữ nho thì tôi đọc đi đọc lại một cách "*thích thú*"! Này anh Nguyễn Như Phong, tôi xin anh bao giờ? Anh ra về chữ nghĩa và chủ động "tặng" tôi, vì lịch sự thì tôi cầm chữ chủ nghĩa của anh "bất thành tự" sao lại làm

cho tôi "*thích thú*" được. Tôi biết thừa anh là nhà báo công an, anh vào gặp tôi như một sự phối hợp trong việc điều tra hỏi cung. Bạn bè tôi đều biết tôi vốn có cái thói xấu làm nhiều người khó chịu là không thích chơi với công an (tôi rất lấy làm tiếc là buộc phải nói điều này ra để anh hiểu). Anh có nghiệp vụ lắm, anh điểm xuyết một nét cuối cùng này để cố định chân dung tôi, nhưng chính ở điều bịa đặt rất nhỏ này mà chân dung và nhân cách của anh lại hiện ra rõ nhất. Nét chân dung thiếu nhân cách này cũng xin trả lại cho anh.

Kết luận

Phải ra khỏi môi trường ngôn luận êm ả để viết một thư ngỏ đối đáp như thế này là điều hoàn toàn ngược với phong cách của tôi. Nhưng điều này do bài báo của Nguyễn Như Phong trên báo *An ninh Thế giới* gây ra, buộc tôi phải lên tiếng, chẳng phải vì riêng cá nhân tôi, mà để cho tất cả những anh bồi bút như Nguyễn Như Phong hãy biết suy nghĩ trước khi bán mình hoàn toàn để làm những điều thất đức đối với dân tộc trong công cuộc chuyển mình của dân tộc hiện nay.

Dám lấy tư cách một công dân để tham luận về những vấn đề trọng đại của dân tộc là một hành động cao quý. Trong đó bàn về những vấn đề lý luận, có tính khoa học, căn nguyên, lại càng là việc cao quý và sang trọng hơn nữa. Chỉ bàn luận, trao đổi sao gọi là gây rối? Thế nhưng vì những cạnh tranh lợi quyền chính trị nhiều người đã có thái độ thù nghịch với việc làm cao quý và sang trọng đó, tìm mọi cách bôi bẩn, xuyên tạc, nhằm đẩy sự cao quý và sang trọng đó thành một thứ phản nghịch hạ đẳng, để xếp nó xuống dưới cùng của bậc thang giá trị, bậc thang nhân phẩm. Vì niềm kiêu hãnh làm người, vì niềm tự hào chân chính của dân tộc cho muôn đời sau, tôi thành thực mong thái độ thù nghịch vô luân này hãy chấm dứt, tất nhiên không chỉ chấm dứt đối với riêng tôi.

Trong thư ngỏ này, việc nêu ra một vài chi tiết trong bài báo chỉ để làm ví dụ. Sự trả lời tốt nhất cho Nguyễn Như Phong và báo *An ninh Thế giới* chính là quyết định đình chỉ vụ án và đình chỉ điều tra, cùng với Đơn khiếu nại ngày

19-5-2000 và *Thu yêu cầu* ngày 30-10-2000 của tôi. Vậy nếu báo *An ninh Thế giới* không phải là một tờ báo sợ đối thoại thì hãy đăng những văn bản đó và thư ngỏ này của tôi để đối thoại công khai trước dư luận. Tôi coi bài viết của Nguyễn Như Phong là ý kiến riêng của Nguyễn Như Phong, chưa phải là quan điểm của báo *An ninh Thế giới*, càng chưa phải ý kiến chính thức của nhà nước (điều này thì đã đương nhiên vì nếu nhà nước cũng lên án tôi như Nguyễn Như Phong lên án thì sao vụ án có thể đình chỉ mà không xét xử?). Trong một xã hội công dân thì việc tranh luận, điều qua tiếng lại là việc bình thường, tất nhiên, và cần thiết. Nhưng sẽ là không bình thường, thậm chí là sự bóp chế xã hội công dân nếu một tiếng nói thì được tạo điều kiện còn tiếng nói khác thì bị bóp nghẹt, không có chỗ để lên tiếng. Tôi mong báo *An ninh Thế giới* biểu hiện được là một tờ báo biết tôn trọng luật báo chí, tôn trọng công lý, tôn trọng lời chúc đầu xuân của chủ tịch nước, "không phân biệt chính kiến, dù còn khác nhau ở điểm này điểm khác, hãy cùng nhau hợp tác để kiến tạo tương lai"!

Trân trọng cảm ơn những ai quan tâm đến cuộc tranh luận này.

Nguyễn Xuân Tú (tức Hà Sĩ Phu)

Sách nên có:

"*Những Mảnh Đời Rách Nát*"

do Nguyễn Văn Huy và Phan Minh Hiền biên soạn (350 trang, bìa màu), là tên một tuyển tập gồm 15 bài tự thuật ghi lại cuộc đời của tập thể anh em thương phế binh và cô nhi quả phụ Việt Nam Cộng hòa đang sống dưới chế độ cộng sản trong nước.

Đây là một tài liệu quý giá dành cho những người quan tâm đến hiện trạng xã hội Việt Nam sau 1975.

Giá bán 120 FRF hay tương đương (đã kể cước phí gởi).

Ngân phiếu xin đề Mr NGUYEN và gởi về: Nguyễn Văn Huy, 9 rue Jehan Scarron, 77185 Lognes, France.

Thư ngỏ gửi Nguyễn Như Phong

Nguyễn Thanh Giang

Thư này không gửi một nhà báo chân chính mà viết cho một kẻ có hành động phạm pháp bị bắt quả tang, mang danh phó tổng biên tập báo *An ninh Thế giới*.

Tôi hỏi Nguyễn Như Phong, anh căn cứ vào bản án nào để công bố Hà Sỹ Phu, Mai Thái Linh là "những kẻ phản bội tổ quốc"? Ai cho phép anh dám bêu rếu trên báo *An ninh thế giới* số 211, ra ngày 11-1-2001 rằng Nguyễn Thanh Giang là "người cơ hội chính trị có hoạt động cực đoan chống phá trong nước"? Tôi gay gắt lên án anh bởi vì rõ ràng anh đã phạm các tội sau đây:

1- Tội vu khống: "*Bịa đặt là người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan nhà nước*". Tội này "*bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm*" (Điều 117, Bộ luật Hình sự);

2- Tội làm nhục người khác: "*Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm, hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm*" (Điều 116, Bộ luật Hình sự).

Anh làm báo, nhưng anh đồng thời cũng đã vi phạm Luật Báo chí ở những điều sau đây:

1- Điều 2: "*Bảo đảm quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí*" ghi như sau: "... Không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của nhà nước, tập thể và công dân";

2- Điều 10: "*Những điều không được thông tin trên báo chí*", ghi như sau: "*Không được đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân*";

3- Điều 4: "*Những điều không được thông tin trên báo chí*" của nghị định 133 HĐBT, ở mục 3 cũng ghi như sau: "*Báo chí không được đưa tin, bài có hại đến chính sách đại đoàn kết toàn dân,*

tạo ra dư luận xấu. Khen ngợi, phê phán phải có cứ liệu chính xác, và phải chịu trách nhiệm về những thông tin của mình".

Tại sao anh dám tự ý xưng xưng quy kết Nguyễn Thanh Giang như trên mà không hề đưa ra cứ liệu nào? Làm người, nhất là làm báo, anh cần học lấy "tứ vô" của Khổng Tử: "vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã" (vô ý là không có ý riêng, tức là không đoán mò theo chủ quan; vô tất là không khẳng định quá đáng ...).

Không phải anh chỉ cần thận trọng đối với những người như Bùi Tín hay chúng tôi là những người đã vì độc lập, tự do của tổ quốc, từng vượt qua muôn trùng lửa đạn, gian khó từ khi thân phụ anh chưa tác tạo nên anh, mà ngay cả đối với những người, những tổ chức ở nước ngoài anh cũng không nên quy kết càn bậy. Tại sao anh tùy tiện khẳng định tổ chức này, cá nhân kia là phản động? Điềm lại mà xem, tất cả các cá nhân, các tổ chức mà anh lăng mạ bừa bãi trong bài viết đều chưa ai bị toà án quốc tế, hay thậm chí toà án Việt Nam kết tội. Phải có cơ quan công pháp phán xét và kết luận rồi thì báo chí mới được đưa tin chứ! Chẳng nhẽ cứ bất đồng chính kiến, cứ không thừa nhận chủ nghĩa xã hội thì đều là phản động hay sao? "*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*". Nếu ta không muốn cả thế giới gọi ta là phản động thì ta cũng đừng gọi tất cả những ai phê phán chủ nghĩa xã hội là phản động. Hãy nhớ rằng, hiện chỉ còn vài bốn nước nói miêng là kiên trì đường lối xã hội chủ nghĩa, trong khi thế giới có đến trên dưới 200 nước kia mà.

Anh là lúa hậu sinh mà sao đã sớm học cái thói cá vù lấp miệng em rất xấu xa. Muốn phê phán, muốn tranh luận về một chính kiến, một tư tưởng thì phải đăng nguyên văn tác phẩm của người ta để mọi người cùng được xem xét một cách khách quan, nghiêm túc; đăng này, anh trích đoạn chỗ này, cắt xén chỗ kia để xuyên tạc, bôi nhọ người ta một cách

hết sức hiểm độc. Làm như vậy mà anh không sợ tội trời, không sợ lương tâm đầy đoạ cho đến cuối đời sao? Anh còn trẻ, chắc chắn rồi anh sẽ được thấy, chính là những *Đất tay nhau đi dưới tấm biển chỉ đường của trí tuệ, Đồi điều suy nghĩ của một công dân, Chia tay ý thức hệ của Hà Sỹ Phu* sẽ đi vào lịch sử một cách trang trọng chứ không phải mấy bài báo, mấy cuốn sách xu thời của các người như loại anh. (Không cần người khác chê cười đâu, e rằng sau này đọc lại, chính các anh cũng phải tự thấy xấu hổ).

Nhận thức của anh còn quá non nớt mà sao anh dám ngông nghênh cao đạo, khuyên người này chỉ nên uống rượu, ngâm thơ, người kia đừng làm trái nghề... Bàn việc nước, góp ý vào chủ trương, đường lối của Đảng, của chính phủ, phê phán lãnh đạo... không chỉ là quyền hạn mà còn là nghĩa vụ cao cả của những công dân dám vượt lên những mưu sinh bình thường gánh lấy sứ mệnh thiêng liêng đối với đất nước.

Anh không biết sao, hiến pháp Việt Nam đã kêu gọi: "*Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước, tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả nước và địa phương, kiến nghị với cơ quan nhà nước*" (Điều 53).

Anh không biết sao, chính Luật Báo chí cũng khẳng định: "*Công dân có quyền: Phát biểu ý kiến về tình hình đất nước và thế giới - Tham gia ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước - Góp ý kiến, phê bình, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trên báo chí đối với các tổ chức của Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và thành viên của các tổ chức đó*" (các mục 3, 4, 5 Điều 4 - Quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân). Điều 4 của Luật Báo chí còn quy định: "*Công dân có quyền: Được thông tin qua báo chí về mọi mặt của tình hình đất nước và thế giới - Tiếp xúc, cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí và nhà báo; gửi tin, bài, ảnh và tác phẩm khác cho báo chí mà không chịu sự kiểm duyệt của tổ chức, cá nhân nào và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin*" (mục 1 và 2). Vậy thì việc Hà Sỹ Phu và Mai Thái Linh trao đổi thông tin, bàn luận việc dân, việc nước... với bất kỳ ai

ở trong nước hay ngoài nước cũng là chuyện bình thường chứ sao lại ngăn cấm.

Không biết tự bao giờ người ta đã ám vào tâm khảm con người Việt Nam một nỗi sợ sệt đen tối khi quan hệ với bất kỳ người nào ở nước ngoài, trong khi Đảng và chính phủ vẫn kêu gọi đẩy mạnh và phát triển nền ngoại giao nhân dân. Cho đến nay, trước nhu cầu hội nhập quốc tế cần thiết để thích ứng với nền kinh tế toàn cầu, nỗi ám ảnh đen tối đó vẫn tồn tại rất đậm!

May sao, cách đây hơn chục năm, tôi đã dám cương lại quyết liệt nỗi ám ảnh phi lý đó, tự khẳng định quyền tự do quan hệ quốc tế của mình, ngay cả với cái nước mà lúc ấy ai cũng vô cùng sợ là Mỹ. Kết quả thật tốt đẹp, chỉ thông qua mối quan hệ cá nhân của tôi với một số giáo sư các trường đại học Hoa Kỳ, bốn cử nhân đầu tiên (một ở Tổng cục Địa chất, ba ở Viện Khoa học Việt Nam) của ngành địa chất - địa vật lý (mà có lẽ cũng là đầu tiên của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) đã được sang làm nghiên cứu sinh ở Mỹ. Nhờ đấy, chúng ta có được hai tiến sỹ và hai thạc sỹ đào tạo từ Mỹ mà nhà nước không phải trích phần ngân quỹ nào, gia đình các nghiên cứu sinh cũng không hề phải đóng một đồng kinh phí.

Có một tình tiết chắc hẳn Nguyễn Như Phong cho là rất đắt giá để có thể kết tội Mai Thái Linh khi ông được bên ngoài gợi ý nhận chức chủ tịch phân bộ Tập hợp Dân chủ Đa nguyên Việt Nam.

Tình tiết này do Phong nêu nên không biết độ chính xác thế nào, song nếu quả có vậy thật thì cũng không thể kết tội Mai Thái Linh là phản bội tổ quốc. Hiến pháp đã ghi: "*Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật*" (Điều 69). Thành lập tổ chức hay tham gia bất cứ tổ chức nào ở trong nước cũng như ở nước ngoài là quyền chính đáng của công dân. Chỉ khi nào cá nhân ấy, tổ chức ấy có hành động phạm pháp thì tòa án mới được đem ra xét xử.

Tóm lại, bất cứ công dân Việt Nam nào cũng có quyền tham gia tổ chức trong nước và quốc tế, lập hội, trao đổi thông tin, luận bàn việc nước, việc đời, tán phát tài liệu do mình viết ra hay tiếp

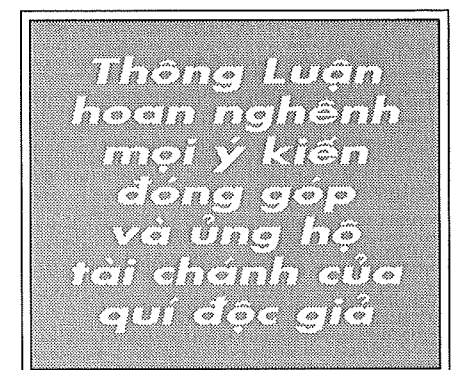
nhận được bằng cách truyền tay hay đưa lên internet..., miễn là không được bịa đặt, không được nói sai sự thật, không được tiết lộ bí mật nhà nước, không được kích động bạo lực. Anh Nguyễn Như Phong lợi dụng tờ báo của mình để bôi nhọ và công bố tội trạng trái phép đối với Hà Sỹ Phu và Mai Thái Linh là phạm vào các tội vu khống (điều 117), tội làm nhục người khác (điều 116, Bộ luật Hình sự).

Điều thật khó hiểu là, trưa ngày 5-1-2001, công an Lâm Đồng đã chính thức trao quyết định miễn trách nhiệm hình sự, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn và ông Hà Sỹ Phu đã được trả tự do hoàn toàn; vậy mà cho đến 18 -1- 2001, Nguyễn Như Phong vẫn khăng khăng luận tội, vẫn tiếp tục bôi bẩn ông trên báo *An ninh Thế giới*. Là người trong ngành, chẳng nhẽ Phong không nắm được thông tin? Vì sao Phong cố ý làm càn một cách cay cú như vậy? Phải chăng Phong có ý chống lại quyết định trên?

Còn nhiều điều cần nói nhưng cuối cùng tôi chỉ muốn khuyên Nguyễn Như Phong một điều, nếu anh chưa được giáo dục đầy đủ để biết tôn quý những người tuổi cha chú mình và đáng bậc thầy mình thì anh cũng đừng quá hỗn xược do thói ngựa non háu đá, dè dặt buồn sùng. Đừng hăng hái xung phong làm tên xung kích cuồng bạo. Cách phán đấu kiểu bôi bút có thể nhất thời đem lại nhanh chóng cho anh một bậc lương, một cấp hàm nào đó nhưng vì bất nhân, vô đạo nên lương tâm sẽ bị đầy đoạ và tiếng xấu sẽ mang theo suốt đời.

Dẫu sao anh cũng còn trẻ và tôi tin rằng anh biết nghe lời nói phải, biết phục thiện để vươn lên làm nhà báo chân chính, giúp ích nhiều cho nước, cho dân.

Nguyễn Thanh Giang



Kỷ niệm của tôi về Hà Sĩ Phu, Nguyễn Gia Kiểng, Nguyễn Thanh Giang

Phạm Quế Dương

Đọc báo *An ninh Thế giới*, bài "Mặt thật của một vài người mượn danh hiền sĩ khoác chiêu bài dân chủ" của nhà báo Nguyễn Như Phong, trong ba số 4-12001, 11-1-2001 và 18-1-2001, tôi được thêm nhiều thông tin rất vui lạ. Bài này động đến nhiều người nhưng tôi chỉ có kỷ niệm với ba bạn: Hà Sĩ Phu, Nguyễn Gia Kiểng và Nguyễn Thanh Giang nên chỉ xin có cảm tưởng về ba bạn này thôi.

Trước hết, xin phép nói, tôi vốn không hề quen biết các bạn này vì họ ít tuổi hơn tôi và không cùng nghề với tôi. Nhưng có lẽ vì mê chủ nghĩa nên có duyên tôi được tìm hiểu và quý các bạn ấy.

Đầu tiên là bạn Hà Sĩ Phu. Đầu những năm 90, đọc báo *Nhân dân* thấy có một số bài "tĩa" Hà Sĩ Phu vì đã có bài *Dắt tay nhau đi theo tấm biển chỉ đường của trí tuệ*. Tôi tìm đọc bài ấy. Hay quá. Thú thật, tôi đọc đi đọc lại, rất phục. Bài lý sự chặt chẽ, rất logic và thực tiễn. Ngấm lại, bây giờ lại càng thấy quý vì hàng chục năm trước, bạn này đã nói tới vấn đề tri thức quyết định sự phát triển của đất nước và vai trò người trí thức - hiền tài, là người chủ đạo đưa dân tộc tiến lên. Tuy nhiên, bị "đánh" là phải. Vì Đảng Cộng sản đang lãnh đạo, mà Đảng của giai cấp công nhân, đề cao trí thức là hạ thế công nhân sao (!?). Đến bây giờ khái niệm "kinh tế tri thức" đã phổ thông hóa mà có vị còn chưa chấp nhận thì 10 năm trước bị "đòn" có gì lạ! Đến năm 1995, lại được đọc *Chia tay ý thức hệ*. Càng thấy hay. Bạn này phân tích chủ nghĩa Mác-Lênin và văn hoá dân tộc rất giỏi. Tuyệt vời. Tuy nhiên họ cho là phủ nhận ông tổ Mác-Lênin của họ, họ "đả" cho là chuyện thường thôi. Và tất nhiên là bạn này bị đi tù với lý do có thư "tối mật" của thủ tướng Võ Văn Kiệt lúc bấy giờ gửi đại hội 7 cũng là điều dễ hiểu thôi. Ngày 2/9/1998, tôi bám xe người quen vào thăm gia đình bạn Hà Sĩ Phu ở Đà Lạt. Được

bắt tay cả hai cô cậu và thơm cháu bé là một kỷ niệm mãi mãi với tôi. Bạn Hà Sĩ Phu ơi! Bây giờ bạn bị *An ninh Thế giới* "đét" chỉ càng nổi tiếng thôi. Mãi mãi bạn ở trong trái tim tôi.

Về bạn Nguyễn Gia Kiểng. Bạn này tôi càng không biết một tý ty gì! Năm 1997, Thái Bình nổi cộm việc dân nổi dậy đánh bọn quan ăn cắp, ăn cướp. Đầu tháng 10 năm ấy, đọc báo *Nhân dân* thấy có tin tổng bí thư Đỗ Mười về thăm Hải Dương, nói ám chỉ về Thái Bình: "*Trâu buộc ghét trâu ăn. Chuyện bé xé ra to [...]* *Quê tôi không phải là Thái Bình nhưng đơn vị tôi ở chiến trường có nhiều anh em Thái Bình. Tính cách anh em thắm đậm văn hoá dân tộc Việt Nam, yêu ghét rõ ràng, đúng sai phân minh, hành động kiên quyết tôi rất quý. Hơn nữa trong chiến tranh, báo chí ta ca ngợi Thái Bình nhiều, từ tài đánh giặc đến bài ca năm tấn*". Để thăm tra bài nói của ông Đỗ Mười, tôi đi ngay Thái Bình lang thang mấy huyện và về thấp hương nơi đèn thờ nổi tiếng trống xô viết Thái Bình năm 1930. Rõ ràng ông Đỗ Mười nói sai, có thể ông này cảm tính, không sát dân và cũng có thể do cơ chế dưới báo cáo sao nghe vậy. Khi về, mấy chú Công An đến thăm. Tôi kể chuyện trên. Mấy chú ấy nói với tôi: "*Vụ Thái Bình là do Nguyễn Gia Kiểng, vốn quê Thái Bình, là nguy ở Sài Gòn đã bị ta bắt, sau sang Pháp. Hắn ta ở Pháp chỉ đạo bà con ở Thái Bình*". Tôi hỏi lại cho rõ thêm. Tất nhiên các chú ấy cũng chỉ nắm được chung chung thôi. Tôi bảo mấy chú ấy: Nếu đúng là tên "Kiểng" này ở Pháp mà chỉ đạo được bà con Thái Bình dạy cho bọn quan lại Thái Bình như vậy thì các cậu nên báo cáo lãnh đạo mời "hắn" về làm phó thủ tướng. Nhưng các cậu báo cáo với các ông ấy là "*Thái Bình lạng nhưng chưa yên đầu*". Đúng thật! ít lâu sau, Thái Bình lại nổi lên như cồn. Và sau khi lên nhận chức, tổng bí thư Lê Khả Phiêu và chủ tịch nước Trần Đức Lương phải về thăm Thái Bình và chủ tịch Trần Đức Lương đã phải nói: "*Từ*

những việc xảy ra ở Thái Bình, Đảng, nhà nước và nhân dân ta rút được bài học quý giá". Câu này in to, đậm trên báo *Nhân dân*, số 2-3-1998. Năm 1997, báo *An ninh Thế giới* 29-11 có đăng bài *Điểm mặt những "tổ tò vò" báo chí của người Việt lưu vong* của Hồng Lam - Vũ Cao. Bài báo "tĩa" mấy chục tờ báo của Việt kiều ở Mỹ, Pháp, Đức, Bỉ, Tiệp, Canada, v.v. Không cho lời khen với một tờ báo nào. Và cũng đặc biệt là hàng mấy chục nhà báo bị "lên án". Nhất là Nguyễn Gia Kiểng bị "bêu tên" tới tám lần. Từ đó, tôi càng chú ý tới anh này vì tôi làm nghề báo ta đã quen: Ai bị "phê" nhiều thì thường lại lắm điều hay. Nay báo *An ninh Thế giới* trong bài này lại viết là chính bạn Nguyễn Gia Kiểng đã chỉ đạo được bạn Hà Sĩ Phu của tôi "*phản bội tổ quốc*" thì tôi phục quá! Bạn Nguyễn Gia Kiểng ơi! Xin bạn cho phép tôi được nhận bạn là bạn. Và bao giờ ở nước Việt Nam có chế độ bầu cử tự do thật sự, người dân được trực tiếp bỏ phiếu chọn tổng thống hay chủ tịch nước thì đề nghị bạn hãy ra ứng cử. Nhất định tôi sẽ bỏ phiếu cho bạn.

Còn bạn Nguyễn Thanh Giang. Tôi cũng chẳng hay biết gì. Tôi có chú em ruột là kỹ sư địa chất từ những năm 60 cũng là cấp uỷ và lãnh đạo gì đó. Khi đại hội VI của Đảng, 1986, tôi bị xử lý vì đụng chạm đến một số vấn đề gọi là quan điểm, chú ấy bảo tôi là ở Tổng Cục Địa Chất cũng có một cậu rất giỏi chuyên môn nhưng cũng hay lý luận nên anh ấy bị theo dõi lĩnh kinh lắm. Anh ấy tên là Nguyễn Thanh Giang. Chú ấy bảo sẽ dẫn tôi đến thăm, nhưng bằng đi, tôi cũng chẳng nhớ. Sau này, khoảng 1995 - 1996, tôi tình cờ được đọc sách *Khát vọng ngàn đời* của anh ấy. Tập sách tập hợp nhiều bài của anh bàn về vấn đề nhân quyền, dân chủ, xây dựng kinh tế tri thức... nhất là đòi hỏi nước ta, dân ta phải có quyền tự do, dân chủ, trước hết là tự do ngôn luận, tự do báo chí. Hay quá! Rất ý hợp tâm đầu. Đó chính là điều tôi trăn trở bao lâu nay. Rõ ràng

Nguyễn Thanh Giang là một con người không những có "tâm" mà còn có "tầm", không những đáng quý mà còn đáng phục. Đọc xong, tôi tìm đến thăm, gặp một số bạn bè cũng đang đến mừng anh ấy vừa được Viện hàn lâm Khoa học New York công nhận là viện sĩ. Như vậy, trong tôi bạn Nguyễn Thanh Giang không chỉ là nhà khoa học tự nhiên mà với tác phẩm *Khát vọng ngàn đời* còn là nhà khoa học xã hội nữa. Nay, báo *An ninh Thế giới* lại cho bạn Nguyễn Thanh Giang như là tông phạm với bạn Hà Sĩ Phu của tôi, cùng phạm tội "phản bội tổ quốc" thì ghê thật.

Xin phép ghi lại băng tôi trả lời phỏng vấn đài RFI, tiếng Việt, khi bạn Nguyễn Thanh Giang bị "tóm" ngày 4-3-1999 để tặng bạn Nguyễn Thanh Giang:

- "Xin cảm ơn ông Phạm Quế Dương đã nhận trả lời phỏng vấn ban Việt ngữ đài RFI. Trước hết ông nghĩ gì về cá nhân ông Nguyễn Thanh Giang và những bài viết của ông ấy?"

- "Tôi không biết nhiều về Thanh Giang. Nhưng từ khi tôi đọc một loạt bài, đặc biệt là bài *Khát vọng ngàn đời* của Thanh Giang, tôi thấy rất quý và trân trọng. Cái "khát vọng ngàn đời" của anh ấy nội dung là gì? Nội dung chủ yếu là vấn đề dân chủ, vấn đề tự do. Cái quý của con người ta là dân chủ và tự do. Hàng nghìn đời nay người ta đấu tranh là đòi dân chủ và tự do. Các cuộc chiến đấu của Việt Nam để giành độc lập xong rồi, thống nhất đất nước rồi, hoà bình rồi, cái tự do của con người mà cứ bị bung bít, bị trói buộc thì giới trí thức như Thanh Giang nào có chịu. Vì thế cho nên chả cứ mình Thanh Giang mà cả Phan Đình Diệu, cả Hà Sĩ Phu, cả những ông Trần Độ, Hoàng Hữu Nhân, ... đều phải phát biểu. Đó là chuyện bình thường. Cá nhân tôi, tôi cũng tán thành quan điểm của Thanh Giang. Chính vì thế mình mới trân trọng, mình đến chơi và mình đến thăm. Và khi anh ta bị bắt thì mình phải đến thăm gia đình anh ta thôi. Cái đó là cái nghĩa. Con người Việt Nam là phải như thế. Còn nếu vấn đề đó không phải là chân lý, là công lý thì cùng nhau trao đổi làm rõ ràng ra. Con người ta sợ là sợ lẽ phải, sợ lương tâm, chứ người ta đâu sợ hơi một tý là bắt người ta, là còng người ta".

- "Về phía cách đặt vấn đề của ông Nguyễn Thanh Giang, là một nhà trí thức có gì khác so với cách đặt vấn đề của những người như tướng Trần Độ không?"

- "Về bản chất chẳng có gì khác nhau cả. Ngay như ông Hồng Sơn, ông tướng đánh nhau tôi bởi như thế nhưng bài của ông cũng là "Đảng lãnh đạo để dân làm chủ". Tức là ông ấy cũng phải bắt đầu bằng dân làm chủ. Tức là phải có dân chủ thực sự. Thanh Giang cũng như thế thôi. Anh ta chống đối gì với đất nước này, chống đối gì tổ quốc mình. Vấn đề dân chủ bị bó thì người ta không nhất trí, muốn đưa đất nước mình đi theo kịp với nhân loại, đi theo kịp tiến bộ của loài người thì anh phải tôn trọng trí thức. Tôn trọng trí thức là tôn trọng cái đầu người ta, trí tuệ của người ta chứ không phải nghi thay người ta và bắt người ta phải theo anh thì đời nào người ta chịu. Do đó cho nên nó đầy mâu thuẫn. Anh dùng quyền lực anh bắt người ta thì dễ, còn bắt cái đầu người ta phải theo cái đầu của anh thì đâu có dễ".

- "Còn các cán bộ đảng viên nói chung thì họ phản ứng như thế nào về vấn đề tướng Trần Độ hay gần đây là vấn đề ông Nguyễn Thanh Giang?"

- "Thực ra có hai thái độ phản ứng. Một thái độ phản ứng công khai dám nói ra, còn thái độ kia lặng lẽ ở trong lòng. Họ nói với nhau bên hàng nước. Nói chung người ta biết thừa vấn đề của anh là không có dân chủ. Ví dụ ngay như chiều hôm nay vừa mới xem tivi đưa tin ông Trần Đức Lương nói chuyện ở Quảng Ngãi. Ông cũng phải nói vấn đề thiếu dân chủ. Ông cũng phải nói quan ăn cắp của dân. Trần Đức Lương - chủ tịch nước còn nói như thế cơ mà. Cho nên cái chuyện này không phải do ai bịa ra được. Đất nước đã có dân chủ thì không ai dám bảo là anh không dân chủ. Mà đất nước không có dân chủ, anh bịt mồm người ta, bắt người ta phải ca ngợi anh có dân chủ thì ai ca ngợi? Tôi không hề nói xấu đất nước nhưng đất nước còn chưa có tự do dân chủ tại sao cứ bắt tôi phải ca ngợi..

Kết luận của các nhà lãnh đạo Việt Nam sợ rằng nếu để dân chủ tự do sẽ phá mất cộng sản và gây đến hỗn loạn.

Dân chủ và tự do là chuyện bình thường ở hầu hết trên các nước trên thế

giới nhưng họ vẫn phát triển có hỗn loạn đâu. Ta đã có dân chủ đâu, đã có tự do đâu mà trước hết là tự do báo chí đâu. Có nước nào trên thế giới nói báo chí là tiếng nói của Đảng và đưa câu đó vào Luật báo chí không? Có nước nào cấm tự do ra báo dân lập và tư nhân không? Không nhất trí anh có thể dùng quyền lực trấn áp tôi, tôi cho là chuyện bình thường. Nhưng mà tôi thách anh nào tranh luận với tôi công khai về ý này. Quy luật là phải có tự do dân chủ. Thiếu dân chủ tự do thì dân mất niềm tin thì cộng sản mới đổ vỡ chứ đâu phải cộng sản đổ vỡ vì có dân chủ tự do".

- "Vậy theo ông cần phải ổn định chính trị xã hội để phát triển kinh tế?"

- "Cần hiểu ổn định chính trị xã hội theo quan niệm thế nào. đất nước đã độc lập thì phải có tự do. Ví như nước Pháp, nước Mỹ khi có vấn đề họ cứ tranh luận loạn lên chứ đâu phải việc gì họ cũng thống nhất với nhau một trăm phần trăm. Nhưng họ có ổn định không nào? Cái quan trọng là lòng dân. Anh không cho người ta dân chủ, tự do thì như vậy loạn là loạn ngầm. Cái loạn ngầm mới đáng sợ. Tôi hỏi anh, anh ở xa nước, anh có biết cụ Nguyễn Trãi đã dạy một câu: "Mến chữ nhân nhất là dân". Chở thuyền là dân mà lật thuyền cũng là dân không? Thế thôi! Bây giờ mình là con cháu cụ Nguyễn Trãi, mình theo cụ Nguyễn Trãi chứ. Cái người ta mến nhất là chữ nhân mà anh đã vi phạm vào cái nhân thì làm sao bắt người ta quý anh được!

- "Sau khi xảy ra bạo động ở Thái Bình thì Đảng Cộng sản Việt Nam có nói đến vấn đề dân chủ, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở, ở nông thôn thì theo ông họ đã tiến hành dân chủ hoá đó như thế nào?"

- "Thực ra, vụ Thái Bình là một vụ cho nhiều bài học. Đầu tiên không phải người ta nhận thức ra vụ Thái Bình sớm như thế đâu. Người ta cũng cho là có lực lượng này lực lượng khác chọc ngoáy. Thậm chí báo Nhân dân còn viết bài nói xấu Thái Bình. Nhưng dân Thái Bình cũng là dân tiêu biểu của Việt Nam, rất anh dũng và kiên cường. Do đó mà vụ Thái Bình không để yên đâu. Nhưng mà cũng may ông Trần Đức Lương về và nói một câu rất quý: "Thái Bình cho chúng ta một bài học rất là quý". Bài học đó là gì? Bài học đó là anh đừng có

"Mặt thật" và mặt thật

Trần Độ

phạm vào cái dân chủ của dân, đừng có bắt nạt dân. Có thể thôi. Bây giờ nói dân chủ ở cơ sở thì coi như đã nhận thức ra. Bảo là cơ sở thiếu dân chủ, nhưng còn ở trên cùng thiếu dân chủ cơ mà. Trên thiếu dân chủ thì làm sao ở dưới có dân chủ được. Một nước muốn dân chủ thì trước hết phải dân chủ ở trên đã chứ".

- "Mấu chốt vấn đề là ở chỗ đó, ở trên là sự độc quyền lãnh đạo của Đảng vì thế khi động đến dân chủ ở trên là động tới Đảng lãnh đạo?"

- "Cơ bản là phải thay đổi cái thể chế của mình sao cho có dân chủ thực sự. Đã dân chủ thực sự thì dân người ta tin ngay, người ta tôn trọng, người ta quý ngay. Nhưng mà không thể một sớm một chiều đòi thay đổi thể chế được. Vậy bước đầu tiên các nhà lãnh đạo phải thật lòng đi theo con đường dân chủ hoá. Trước hết phải nhận ra là thiếu dân chủ, không có tự do. Anh phải nhận ra như thế đã. Khi anh đã nhận ra được rồi thì sẽ có bài chữa. Cái vấn đề cơ bản nhất là anh nhận thức được. Nếu anh không nhận thức được thì cái đấy mới là cái khó".

- "Giả dụ như các nhà lãnh đạo Việt Nam đã nhận thức được vấn đề thì nên có bước đầu tiên như thế nào để thiết lập các nền tảng cho xã hội dân chủ. Theo ông nói phải có sự xây dựng chứ không thể có ngay lập tức được. Vậy trình độ dân trí của người dân cũng phải có".

- "Dân chủ bao giờ cũng đi với dân trí. Dân trí biểu hiện tập trung trước hết là ở các thông tin. Muốn có thông tin thì phải có tự do ngôn luận, tự do báo chí. Thời kỳ đầu những năm 1945 - 1946 sau Cách mạng tháng Tám thành công, đất nước "ngàn cân treo sợi tóc" nhưng cụ Hồ lại rất đảm bảo tự do ngôn luận, tự do báo chí. Còn bây giờ, cấm báo chí tư nhân, báo chí dân lập, lại ra một cái Luật báo chí bảo: Báo chí là tiếng nói của Đảng, ai cũng phải ca ngợi thì làm sao những anh Thanh Giang, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc... họ chịu. Cho nên bước đầu tiên để thiết lập cho nền tảng cho xã hội dân chủ là phải có tự do báo chí, tự do xuất bản. Nghĩa là phải chấp nhận có báo chí, xuất bản dân lập, tư nhân".

- "Xin cảm ơn ông nhiều".

Phạm Quế Dương

Tết Tân Ty 2001

Cầm tờ báo *An ninh Thế giới* có bài *Mặt thật của một vài người mượn danh "hiền si" khoác chiêu bài "dân chủ"* tôi đọc và chờ đợi xem tác giả chỉ ra bộ "mặt thật phản bội tổ quốc" của Hà Sĩ Phu xem như thế nào? Vì tôi biết khá rõ Hà Sĩ Phu, qua bài viết cũng như gặp mặt.

Một người nhiều lo nghĩ về dân tộc

Đọc xong cả ba bài thì tôi không thấy cái "mặt thật phản bội" ấy ở đâu cả. Không thấy Hà Sĩ Phu có một hành vi nào mà một người bình thường chỉ ra được là hành vi phản bội. Có lẽ chỉ có người "không bình thường" là công an mới tìm ra được. Qua cách trích dẫn tôi chỉ thấy Hà Sĩ Phu là người ham hiểu biết, ham trao đổi, ham suy nghĩ và nhiều lo nghĩ về dân tộc và đất nước. Nhưng kiểu trích dẫn và suy luận như vậy thì có thể cho rằng tất cả những nhân vật quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trước đây, kể cả chủ tịch Hồ Chí Minh đều là "phản bội" tiết cả mà chỉ có những kẻ bám quyền lực, lớn tiếng nịnh bợ, ca ngợi, luồn lách mới là người không phản bội và ... yêu nước.

Tác giả bài báo trích dẫn và bình luận phần nộ, đầy kích động là những đoạn Hà Sĩ Phu nhận xét về những yếu kém của dân tộc, đó là những nhận xét đầy ưu tư về sự phát triển của dân tộc. Cứ kiểu trích dẫn và suy luận như vậy thì cả Lô Tấn và Nam Cao đều là những tên "phản bội" lớn.

Tôi nhớ có lần một nghệ sĩ sân khấu phàn nàn với tôi (lúc đó còn có tư cách đại diện cho Đảng Cộng sản): "*Khổ chúng em quá, chúng em muốn nịnh Đảng mà Đảng cũng không cho nịnh nữa*". Tôi hỏi: "*Cậu nịnh thế nào?*" Nghệ sĩ trả lời: "*Em đề cao một cán bộ tự phê bình thành khẩn nêu rõ những khuyết điểm xấu xa của mình. Đúng nguyên lý của Đảng quá còn gì?*"

Té ra là "mặt thật phản bội" của Hà Sĩ Phu là đã quá thông minh, quá hiểu biết, quá ưu thời mãn thế, quá tâm huyết. Còn những người "trung thành", tức là không phản bội thì là những người

ngược lại.

Tội nhận thư từ nước ngoài?

Một nét "phản bội" của Hà Sĩ Phu nữa là cứ hay nhận thư, tin từ nước ngoài và thư từ trao đổi với người nước ngoài. Đối với tác giả bài báo thì cứ ai ở nước ngoài có ý kiến gì về trong nước mà không ca ngợi nịnh bợ thì đều là "phản bội". Do vậy Hà Sĩ Phu đã phản bội tổ quốc. Té ra mặt thật là tất cả những cán bộ ngoại giao lớn nhỏ, các nhà báo, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ, các người du học, các vị lãnh đạo nhà nước hay liên hệ với nước ngoài đều là phản bội tổ quốc hết.

Thậm chí ban tư tưởng văn hóa của trung ương Đảng và văn phòng của trung ương Đảng đã nhận thư của Hoài Việt viết từ Mỹ chửi rửa láo xược lão tướng Trần Độ rồi lại in ra phát hành và cho đăng vào tạp chí nội bộ của ban tư tưởng văn hóa thì hai cơ quan này (hay ít nhất những người cầm đầu hai cơ quan này) đã là "phản bội tổ quốc" hạng nặng vậy.

Cái đáng ghê sợ và ghê tởm nữa, là đối với những người vắng mặt ở xa, mà cứ tùy tiện kể tội người ta chỉ căn cứ vào thư từ. Người ở xa không thể được nói lại một chút gì như thế vừa không tử tế, vừa ... lưu manh.

Mặt thật cơ quan tư tưởng công an

Thấy được mặt thật của Hà Sĩ Phu rồi nhưng qua sự việc này, tôi còn được thấy một mặt thật (không có dấu ngoặc) khác nữa. Đó là cơ quan tư tưởng của công an. Cơ quan tư tưởng là công cụ chuyên chính và công an cũng là chuyên chính thì cơ quan tư tưởng của công an là "chuyên chính bình phương". Chuyên chính là làm bừa làm ẩu, không cần pháp luật, nói năng tùy tiện, thì bình phương lên cái bừa, ẩu và tùy tiện đó cũng được bình phương lên. Cái bất chấp pháp luật rõ nhất và cũng láo nhất của cái mặt thật này là Hà Sĩ Phu đang còn trong giai đoạn bị điều tra, nghĩa là chưa có cơ quan pháp luật nào có ý kiến được về tội trạng của Hà Sĩ Phu. Hà Sĩ

Phu vẫn đầy đủ tư cách của một công dân vô tội. Thế mà báo *An ninh Thế giới* lại chính thức "trưng" lên mặt báo của mình một câu "quá trình phạm tội phản bội tổ quốc". Người ta vô tội, mà báo người ta có tội ăn cắp vật, người ta còn có thể kiện, thế mà tự nhiên lại xưng xưng lên cho người ta tội tày đình, thì quả là sự tùy tiện này "binh phương" thật rồi. Ông Hà Sĩ Phu có đủ quyền, đủ tư cách kiện ra các tòa án báo *An ninh Thế giới* về tội vu cáo và phạm pháp. Cho đến bây giờ, ông Hà Sĩ Phu chỉ gửi một thư ngỏ cho *An ninh Thế giới* mà với mặt thật của họ, họ không thể đăng cho ông được. Ông Hà Sĩ Phu quá hiền lành, quá biết điều. *An ninh Thế giới* sẽ không ngưng tiếp tục nhờ người khác "giương ra" hoặc "che dấu" mặt thật của mình. Sự tùy tiện còn nhân bình phương thành lũy thừa bốn, nữa là các cơ quan pháp luật chính thức, công bố đình chỉ điều tra, giải tòa sự quản chế, trả lại các tài sản cho Hà Sĩ Phu. Hà Sĩ Phu chính thức được công nhận là người vô tội. Điều này xảy ra ngày 5-1-2001 thì từ ngày 4-1 và kéo theo sau đó ba, bốn tuần liền, loạt bài báo kết tội vẫn cứ tiếp tục. Người bình thường đứng trước sự việc này chỉ còn biết đơ tay lên trời và há hốc mồm ra chứ biết nói sao. Nhất là đó là hành vi của một cơ quan tư tưởng văn hóa của một cơ quan pháp luật quan trọng.

Cái mặt vừa nêu này là mặt thật thật nhất, rõ nhất và quả tang nhất.

Mặt thật của thể chế

Tất cả những điều vừa nói lại nói lên một mặt thật khác, to hơn, cao hơn và thật hơn. Đó là mặt thật của cái thể chế đẻ ra những sự coi thường pháp luật, bất chấp pháp luật, trắng trợn, tùy tiện vu cáo, bịa đặt, tùy tiện hại dân thường, hại người lương thiện, còi thường và chế rieu lè phải. Đó là mặt thật của một thể chế tự nhận mình là dân chủ gấp triệu lần dân chủ tư sản. Thể chế có bộ mặt như vậy thì không biết gọi là gì nữa vì "thiếu dân chủ", "không dân chủ", thậm chí "phản dân chủ" nữa cũng không đủ để diễn tả cái thể chế này. Bộ mặt thật này to quá, rõ quá mà Nguyễn Như Phong chỉ là một vẩy thu nhỏ của bộ mặt thật này mà thôi.

Trần Độ

Mạnh dạn "xé rào" mà tiến lên !

Nguyễn Minh Cần

Chữ "xé rào" dùng ở đây là muốn nói những hành động có ý thức của những người dân chủ cố vượt qua các ràng buộc của giai cấp thống trị độc tài để từng bước giành thắng lợi từ nhỏ đến lớn cho dân chủ và tự do. Đây là một chiến thuật đấu tranh thích hợp trong chế độ độc tài toàn trị khi ý thức dân chủ và tinh thần đấu tranh của dân chúng đã bắt đầu lên cao, còn giai cấp thống trị thì lúng túng, suy yếu. Chiến thuật này có khả năng đẩy lùi từng bước bọn độc tài, bắt chúng phải nhượng bộ phong trào quần chúng. Mấy năm trước đây, khi giới thiệu kinh nghiệm phong trào dân chủ ở Nga và các nước Đông Âu, chúng tôi thường nhấn mạnh đến hiệu quả lớn của chiến thuật này.

Điều đáng mừng là trong khoảng vài năm lại đây, chúng ta thấy một chiến thuật tương tự đã được những người dân chủ và dân chúng trong nước thực hành có kết quả. Xin kể vài thí dụ. Kẻ cầm quyền cấm dân biểu tình, nhưng hiện nay, hầu như hàng ngày vẫn có hàng chục, có khi hàng trăm người từ nhiều địa phương kéo về thủ đô tập trung trước trụ sở trung ương Đảng cộng sản Việt Nam hay trước các cơ quan nhà nước, trước nhà các "cụ lớn", như tổng bí thư, thủ tướng... để kêu oan, còn gọi là "khiếu kiện". Đó là gì, nếu không phải là biểu tình dưới chế độ độc tài toàn trị? Rõ nét nhất là cuộc biểu tình ngày 18.4.2000 của trên 30 phụ nữ tỉnh Đồng Tháp trước trụ sở trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ở Hà Nội, các bà đã giương cao biểu ngữ với hàng chữ "*Nhân dân thành phố Sa Đéc quá thất vọng. Không có dân chủ*", họ còn hô vang khẩu hiệu tố cáo các giới chức của đảng cướp đất của dân. Cuộc biểu tình ngày hôm sau, 19.4, của các đại biểu 74 gia đình, gồm người già và phụ nữ, ở khu Chùa Vê thành phố Hải Phòng lên thủ đô phản đối bọn cường hào "*mang thể đồ*" cướp đất cũng không kém phần sôi nổi. Cả ở Sài Gòn cũng có tình trạng biểu tình tương tự.

Trong hàng chục xã ở miền Bắc, nếu không muốn nói nhiều hơn, ngay cả một

số nơi sát thủ đô Hà Nội, dân chúng công khai tỏ rõ thái độ không tin nhiệm chính quyền địa phương, có nơi - dù là không chính thức - đã có hình thức gần như tự quản của dân chúng. Riêng ở Thái Bình, trong vài chục xã, chính quyền địa phương hầu như không còn kiểm soát được tình thế. Còn ở miền Tây Nam Bộ, tín đồ Phật giáo Hòa Hảo bất chấp sự cấm đoán, đàn áp dã man của kẻ cầm quyền, vẫn tập hợp nhau lại tại thánh địa Hòa Hảo nhân ngày đản sanh lần thứ 82 của đức Huỳnh Giáo chủ. Một số nơi ở miền Trung và miền Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tự tổ chức việc tu học cho các tu sĩ không cần xin phép hoặc báo cáo với chính quyền, tự tổ chức việc cứu trợ cho đồng bào bị nạn lũ lụt bất chấp sự ngăn cản vô lý của kẻ cầm quyền.

Đó là hành động tập thể có tính chất quần chúng, còn cá nhân thì phải nói đến trường hợp hòa thượng Thích Quảng Độ: kẻ cầm quyền bắt thầy phải trở về sống ở Thái Bình, nhưng thầy bất chấp lệnh đó vẫn nhất định ở Sài Gòn tại Thanh Minh Thiền Viện, là nơi thầy đã thường trú từ trước; hoặc khi thầy đi cứu trợ cho đồng bào bị lũ lụt ở đồng bằng Cửu Long thì trong lần đầu thầy đã bị chính quyền bắt và đưa ra xử án phi pháp, lần thứ hai thầy vẫn cứ đi rồi lại bị bắt đưa về Sài Gòn, lần thứ ba thầy lại vẫn cứ đi, tuy bị ngăn cản nhưng cuối cùng thầy đã hoàn thành được việc cứu trợ cho bà con mà kẻ cầm quyền không làm gì được thầy. Hoặc như bác sĩ Nguyễn Đan Quế, ngay trước ngày tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton đến Việt Nam, bác sĩ đã tuyên bố thành lập tổ chức Tập hợp vì nền Dân chủ và ra báo *Tương lai*, bất chấp luật pháp của chế độ độc tài đảng trị. Mặc dù kẻ cầm quyền tổ chức "đấu đá" vắng mặt bác sĩ ở khu phố, nhưng nói chung cũng chẳng làm gì được ông.

Giữa năm ngoái, các ông Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Tiến và Trần Dũng Tiến cùng ký tên vào một lá đơn chung bốn lần gửi cho quốc hội Việt Nam để

bệnh vực tiến sĩ Hà Sỹ Phu bị buộc tội vô lý, bị hành hạ, trấn áp phi pháp ở Đà Lạt. Đây là một hành động tập thể, có phối hợp, có tổ chức hẳn hoi, một hành động mà bao giờ bọn độc tài cũng đối phó rất quyết liệt, nhưng trước khí phách kiên cường của "năm cụ già" thì kẻ cầm quyền không những không làm gì được họ, mà cuối cùng phải bấm bụng trả tự do, đình chỉ điều tra, bãi bỏ quản chế ông Hà Sĩ Phu.

Nhân dịp tổng thống Hoa Kỳ Clinton đến Việt Nam, bốn nhà dân chủ đối lập là các ông Hoàng Minh Chính, Trần Độ, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang đã dâng hoàng gập nũ dân biểu quốc hội Hoa Kỳ Loretta Sanchez để thảo luận về tự do mật dịch, tự do báo chí, về dân chủ. Giá như trước đây, kẻ cầm quyền độc tài đã tung ra những lời buộc tội hàm hồ đủ loại, nào là tập hợp bất hợp pháp, nào là liên kết với người nước ngoài để mưu đồ chống đối, thậm chí gián điệp, phản quốc, v.v. nhưng lần này họ phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Tất cả những điều nói trên đều là những việc "xé rào" khá ngoạn mục đánh dấu những thắng lợi đầy khích lệ.

Đặc biệt, từ cuối tháng 11 năm ngoái, đã nổi bật lên một sự kiện rất mới là cuộc đấu tranh của linh mục Nguyễn Văn Lý ở họ đạo Nguyệt Biều gần thành phố Huế. Lúc đầu, chỉ là một cuộc tranh đấu để chống lại việc chính quyền cường chiếm thô bạo đất của giáo xứ, nhưng nhờ bản lĩnh cao và dũng khí lớn của linh mục Lý, nó đã nhanh chóng trở thành cuộc đấu tranh mạnh mẽ đòi tự do tôn giáo. Từ một cuộc đấu tranh của một linh mục lẻ loi với chừng một trăm con chiên ở một họ đạo ít người, nó đã lan rộng và có tiếng vang lớn, liên kết được nhiều linh mục, tu sĩ trong Công giáo, nhiều thượng tọa, tăng sĩ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ở Thừa Thiên - Huế và nhiều vị lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo ở miền Nam... Qua những lời kêu gọi, tuyên ngôn, tuyên bố, linh mục Nguyễn Văn Lý đã công khai vạch trần thực trạng của các tôn giáo dưới chế độ của những người cộng sản Việt Nam, vạch trần "chiếc dây thông lọng thắt cổ các tôn giáo" mà Đảng Cộng sản đã quàng lên cổ các tôn giáo từ khi nắm quyền. Chưa bao giờ những tiếng hô vang của một vị linh mục ở một họ đạo

nghèo nàn, hẻo lánh "Chúng tôi cần tự do tôn giáo!", "Tự do tôn giáo hay là chết!" mà lại làm xúc động mạnh mẽ lòng người như lần này. Cuộc đấu tranh của linh mục Lý và giáo dân Nguyệt Biều đã có ảnh hưởng rộng rãi trong nước, được sự hỗ trợ nhiệt liệt của cộng đồng người Việt hải ngoại, và được nhiều tổ chức nhân quyền quốc tế theo dõi với một tình cảm đặc biệt. Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế (USCIRF) đã mời linh mục Nguyễn Văn Lý tham dự cuộc điều trần của Ủy hội tại quốc hội Hoa Kỳ về tự do tôn giáo ở Việt Nam vào ngày 13-2 sắp tới và yêu cầu thượng tọa Thích Thái Hòa gửi bài viết để đóng góp cho cuộc điều trần đó.

Từ trong cuộc đấu tranh chung, đã vang lên lời "Tuyên bố về chính sách tôn giáo của cộng sản tại Việt Nam" được hòa thượng Tăng đoàn Thừa Thiên - Huế Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tỳ kheo Thích Thiện Hạnh, hội trưởng trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo Lê Quang Liêm, linh mục Chân Tín, linh mục Ta-đê-ô Nguyễn Văn Lý cùng soạn thảo và ký tên. Các ngài đã đưa ra những yêu sách cụ thể đòi chính quyền phải chấm dứt mọi thủ đoạn bóp nghẹt tôn giáo và phải thực sự tôn trọng tự do tôn giáo. Một mặt trận đoàn kết các tôn giáo đã hình thành de facto (trên thực tế), dù còn chưa đủ mạnh, nhưng rất có triển vọng vì biết kết hợp với nhau trong những hành động chung, như việc các giáo phẩm cùng tham gia lễ cầu nguyện đầu năm cho dân tộc và các tôn giáo được tự do dân chủ, thoát khỏi mọi tai ương, khổ ách, mọi pháp nạn...

Như trên chúng tôi đã viết, chính là nhờ ước nguyện vô cùng thiết tha được tự do tôn giáo, nhờ bản lĩnh cao và dũng khí lớn của linh mục Lý mà cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo đã có tầm cỡ lớn như hiện nay. Biết dựa vào kinh nghiệm xưa đúng như một chân lý tuyệt đối: "Tự do dân chủ không thể cầu xin mà có được, phải đấu tranh để giành lấy trong tay kẻ thống trị", linh mục Lý đã đề ra sách lược đấu tranh rất tích cực, khôn khéo và uyển chuyển theo tinh thần hòa bình, bất bạo lực, theo tinh thần mạnh dạn "xé rào" để vươn lên giành tự do dân chủ. Linh mục Lý đã nói: "Khi bất đắc dĩ phải sống trong những hoàn cảnh có

những luật lệ ràng buộc mình một cách bất công, phi lý thì cá nhân hay tổ chức nào muốn được tự do thực sự tất không được cúi đầu tuân thủ để mình trở thành "hợp pháp" hầu cá nhân hay tổ chức ấy khỏi tự thất cổ mình; trái lại mỗi cá nhân hay mỗi tập thể phải khéo léo, khôn ngoan, can đảm, và vui lòng trở thành "bất hợp pháp", tự gạt các luật lệ bất công phi lý ấy ra khỏi các sinh hoạt của mình, thì cá nhân hay tổ chức ấy mới được tự do thật sự. Và đặc biệt trong lãnh vực tôn giáo, việc trở thành "bất hợp pháp" như thế là điều có thể thực hiện được trong tầm tay, chỉ cần với một chút dũng lực mà thôi".

Mong rằng trong thời gian tới, cái tinh thần mạnh dạn "xé rào" này sẽ lan mạnh hơn nữa trong hàng ngũ những người dân chủ cũng như trong dân chúng và biểu lộ ra dưới muôn hình vạn trạng và trên mọi mặt đấu tranh. Chúng tôi nghĩ rằng khi dân chúng vượt qua được nỗi sợ ám ảnh họ thì chắc chắn cái chiến thuật hữu hiệu này sẽ được dùng phổ biến, sáng tạo, và lúc đó những kẻ độc tài khó bề đối phó nổi.

Hiện nay, đảng độc quyền thống trị đất nước đang chuẩn bị cho cuộc đại hội của họ. Đọc lại dự thảo báo cáo chính trị đã "chỉnh" lại vừa mới công bố cách đây vài hôm, chắc chắn những người dân chủ trong nước càng thấy rõ bản chất bảo thủ, lạc hậu thâm căn cố đế của tập đoàn lãnh đạo hiện nay. Thần chú muôn thuở của họ vẫn là "kiên trì chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh", "cuong quyết tiến lên chủ nghĩa xã hội", "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa", v.v. Vì thế người có lý trí không thể có ảo tưởng mơ hồ nào, hy vọng hào huyền nào đối với đường lối của đại hội 9 sắp tới cả. Dù đại hội có đưa ra biết bao lời hứa hẹn tốt đẹp đi nữa, nhưng chẳng còn ai lạ gì cái thói "nói mà không làm" của tập đoàn đảng trị. Dù cho đại hội có quyết định đổi lại tên nước là "Cộng hòa Dân chủ Việt Nam" đi nữa thì những người dân chủ cũng không vì sự thay đổi danh xưng có tính chất hình thức đó mà có ảo tưởng là kẻ cầm quyền sẽ làm việc dân chủ hóa thật. "Cộng hòa Dân chủ Việt Nam" hay "Việt Nam Dân chủ Cộng hòa", lộn mặt hay lộn trái thì cũng thế thôi. Hẳn mọi người còn nhớ là chính dưới cái chế độ

"cộng hòa dân chủ" của những người cộng sản đã từng diễn ra những chuyện khủng khiếp, những bạo hành đẫm máu như thế nào trong suốt chiều dài lịch sử của chế độ đó ở nước ta? Vì thế, không chờ đợi bất cứ sự ban ơn nào ở kẻ thống trị, những người dân chủ tự mình đấu tranh cho một nền dân chủ thật sự của đất nước.

Không lâu trước khi qua đời, anh Vũ Huy Cường, người chiến sĩ dân chủ kiên cường nổi tiếng, có gửi cho người viết bài này một lá thư, xin phép chép nguyên văn một đoạn để chia sẻ cùng các bạn: "*Ở nhà, mọi anh em dân chủ đều khỏe, đầy nhiệt tình và đầy quyết tâm trong sự nghiệp dân chủ hóa đất nước [...] Thái Bình, quê tôi, vẫn rất không ổn và điều đáng lưu ý phương pháp và hình thức đấu tranh có nâng lên một trình độ mới, cao hơn 1996-1997. Nam Định, Hưng Yên, Nghệ An, Hà Tây phong trào nông dân cũng khá, ngang với Thái Bình hồi đầu những năm trước [...] Tình hình nói chung, rõ nét là lạc quan và vì vậy o ép, kìm kẹp cũng mạnh mẽ, trắng trợn và thô bạo hơn. Trắng trợn, thô bạo trong lũng túng*".

Thông điệp khá rõ ràng! Chỉ có một con đường: đấu tranh không bạo động, không đổ máu, nhưng cũng không khoan nhượng với giai cấp thống trị độc tài để nhắm tới mục tiêu tối thượng là dân chủ hóa thật sự đất nước. Những ai khao khát tự do dân chủ phải biết vượt qua nỗi sợ để khôn khéo, mạnh dạn "xé rào" mà tiến dần từng bước tới cái mục tiêu cao quý đó.

Nguyễn Minh Cần

Vài lời viết thêm: Bài này vừa gửi đi thì chúng tôi liền nhận được tin làn sóng biểu tình nổi lên mạnh mẽ ở vùng cao nguyên miền Trung trong mấy ngày qua. Các sắc tộc người Thượng ở các tỉnh Gia Lai, Đắc Lắc đã nổi dậy, cầm phần chống lại chính sách đưa người Việt đến chiếm đoạt đất đai của họ. Có tin, ở Buôn Ma Thuột, cuộc biểu tình của dân chúng lên tới 2000 người. Khí thế đấu tranh của dân chúng khá mãnh liệt. Chính quyền dùng võ lực đàn áp, dân chúng đã chống cự lại. Khi xung đột nhau, cả dân chúng lẫn công an đều có nhiều người bị thương.

Phê phán đường lối của đại hội 9

Đâu là lối đi của Trí tuệ và Dân chủ?

Bùi Tín

*** Bốn đặc điểm? * Nền dân chủ trang trí * Kiên trì cuộc phiêu lưu *
* Có một lối đi khác * Dân tộc hay phe đảng? ***

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11 (khóa VIII) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra trong tháng 1-2000. Đầu tháng 2, báo Nhân Dân công bố dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII trình đại hội 9 đã được sửa chữa, bổ sung, sau khi tiếp nhận ý kiến rộng rãi của đại hội các cấp từ cơ sở đến tỉnh, thành và của các tầng lớp nhân dân...

Bản dự thảo mới, dài 42 trang, so với bản dự thảo trước công bố 5 tháng trước đây, về cơ bản chẳng có gì thay đổi! Tất cả những nhận định về thế kỷ 20 và về thế kỷ 21, về thành tựu và tồn tại sau 15 năm đổi mới, về kế hoạch 5 năm, về đường lối, biện pháp xây dựng kinh tế, tài chính, văn hóa, an ninh, quốc phòng, về quan hệ đối ngoại và xây dựng đảng... đều y nguyên như cũ! Chỉ thêm vào một biện pháp chống tham nhũng đã được nêu lên từ lâu nhưng chưa được ghi rõ vào bản dự thảo cũ là cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị kê khai tài sản của cá nhân và gia đình mình (nhà đất, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cổ phiếu...). Ghi để xoa dịu dư luận, rồi sẽ quên mất ngay sau đại hội!

Bốn đặc điểm

Bản dự thảo mới được kết luận bằng một câu nổi bật: đại hội 9 Đảng Cộng sản Việt Nam là Đại hội của *Trí tuệ, Dân chủ, Đoàn kết và Đổi mới*, cả bốn danh từ kép này đều viết hoa! Cái căn bệnh đại ngôn, ngoa ngôn, dùng chữ nghĩa kêu oang oang, bất chấp nội dung, đã thành cố tật không sao chữa được. *Trí tuệ* ở đâu? Ở chỗ bám lấy những luận cứ giáo điều của chủ nghĩa Mác-Lênin, bám lấy mô hình mờ ảo chủ nghĩa xã hội ở chỗ bỏ ngoài tai biết bao ý kiến đúng đắn, hợp lý, tâm huyết của các đảng viên, trí thức, nhân sĩ và tuổi trẻ ư? *Dân chủ* ở đâu? Ở chỗ tha thiết kêu gọi mọi

người góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo, để rồi quẳng tất cả những bản kiến nghị, góp ý quý báu nhất, sáng tạo và thúc thời nhất vào sọt rác, còn chụp mũ những người ấy là bị tác động của chiến tranh tâm lý, bị các thế lực đế quốc giật dây hòng thực hiện "diễn biến hòa bình". *Đoàn kết* ư? Phải chăng ở chỗ, như báo Nhân Dân nêu lên đã có hàng chục vạn đảng viên vào đảng không vì động cơ chính trị mà chỉ để tiến thân, nhằm quyền cao chức trọng, bổng lộc dồi dào. *Đoàn kết* mà hai lần họp hội nghị trung ương 11 vẫn chưa quyết định xong việc 18 ủy viên bộ chính trị và 170 ủy viên trung ương ai đi, ai ở, ai lên, ai xuống, ai ra, ai vào; còn phải cuộc họp trung ương thứ 12 nữa, mà có thể vẫn chưa ngã ngũ, và do đó, đại hội 9 có thể lùi lại sang tháng 4. Còn *Đổi mới*? Thật là mỉa mai, khi kinh tế đổi mới khá rõ, nhận thức cả xã hội về luật pháp, về nhân quyền, về quyền công dân đổi mới khá sâu rộng, hiểu biết của người dân về thế giới cũng đổi mới khá nhiều, thì những cái đầu bảo thủ, giáo điều lãnh đạo đảng vẫn hầu như không đổi, kìm hãm đảng trong thế ù lỳ bất động, kìm hãm đất nước trong tốc độ phát triển thấp, đầy trở lực và mâu thuẫn, tụt hậu ngày càng sâu so với các nước láng giềng, tham những của quyền vẫn bất trị, còn ăn sâu lan rộng hơn.

Kiên trì cuộc phiêu lưu

Đại hội 9 vẫn giống như các đại hội trước ở chỗ không có tranh luận thật sự; nó vẫn sẽ tẻ nhạt, xuôi chiều; vẫn chỉ có những bản tham luận dài dòng, những tán tụng huênh hoang, và bản báo cáo chính trị sẽ được nhất trí thông qua chẳng mấy khó khăn. Thậm chí sẽ là một bước lùi rõ rệt trong "*nền dân chủ hình thức*", "*dân chủ trang trí*", ở chỗ các *tham luận tập thể*, đại diện cho các đảng

bộ tỉnh, thành, ngành... sẽ lấn át các tham luận cá nhân, như đã diễn ra trong các đại hội từ cơ sở trong 5 tháng qua. Những ý kiến của từng đại biểu hơi nổi cộm, có góc cạnh, đặc sắc, sáng tạo và thức thời, mang tinh thần đổi mới nghiêm chỉnh như gác sang một bên chủ nghĩa xã hội, từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin xa lạ, đổi tên đảng và tên nước, chấp nhận một nền dân chủ đa nguyên như hầu hết các nước châu Á, với một lực lượng đối lập xây dựng như tất cả các nước dân chủ trên thế giới, chấp nhận bầu cử dân chủ, bỏ điều 4 hiến pháp..., sẽ bị kiểm duyệt ngặt nghèo, cất giấu kỹ ở ngoài cánh cửa hội trường Ba Đình.

Đó là vì nhóm lãnh đạo cao nhất của đảng cộng sản hiện nay vẫn dút khoát "kiên trì" *cuộc phiêu lưu chính trị*: ôm chặt chủ nghĩa Mác-Lênin, nguyên tắc tập trung dân chủ; kiên trì nền chuyên chính vô sản và độc quyền lãnh đạo của đảng cộng sản; kiên trì dắt dẫn đất nước vào đám mây mù hư ảo của chủ nghĩa xã hội; sùng bái cơ sở quốc doanh; bảo vệ những đặc quyền đặc lợi của tầng lớp quan chức của đảng và nhà nước; chuyển gáp tài sản công cộng của đất nước thành tài sản riêng của đảng do Ban Tài chính Quản trị Trung ương Đảng nắm giữ; phân phối lại tài sản quốc gia cho một tầng lớp quan chức của đảng (như "chánh sách hóa giá nhà đất": một biệt thự 200m² định giá 50 lạng vàng sẽ bán theo giá thị trường được từ 300 đến 500 lạng...).

Với nghị quyết của đại hội 9 như đã được chuẩn bị đến nay, đất nước Việt Nam ta sẽ mất thêm một thời gian 5 năm phiêu giạt. Theo đuổi cái bóng mờ ảo của chủ nghĩa xã hội vẫn chỉ là công cốc. Đầu tư từ nước ngoài sẽ cạn dần. Lòng dân xao xuyến. Đảng cộng sản sa sút thêm trước sự chán nản và khinh thị của dân chúng. Nước lớn Trung Quốc sẽ đỡ trò uy hiếp bắt nạt. Đối với các nước dân chủ và các tổ chức quốc tế, đảng và nhà nước bị mặc cảm tội lỗi về đàn áp nhân quyền, tôn giáo, luôn ở thế phải chống đỡ, thanh minh, đui lý. Nhân dân, nhất là tuổi trẻ, ngày càng ngấm sâu niềm tủi hổ, cay đắng của một đất nước *có độc lập mà không có tự do*, sẽ đặt ra câu hỏi về sự *đúng sai* của đảng, về *tính chính đáng* của đảng cộng sản, một đảng tự vỗ ngực huênh hoang

về công lao lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập, lại chính mình tịch thu quyền sống tự do của nhân dân, giam cầm dân mình trong thân phận công dân loại hai thấp cổ bé họng.

Có một lối ra khác

Các chiến sĩ dân chủ nảy nở ngày càng đông đảo ở trong nước cùng với một số tổ chức dân chủ, lãnh mạnh trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài đang có nhiều ý kiến trình bày với đồng bào trong nước một *phương án hành động* khác hẳn nội dung của đại hội 9 đã được công bố. Đó là một cách đề cập mới mẻ, sát thực tế và có trách nhiệm mang tính xây dựng nghiêm chỉnh. Nội dung đại thể là: mạnh dạn từ bỏ những ảo tưởng; kiên quyết chia tay với học thuyết ngoại lai; hòa nhập mạnh mẽ thế giới mới, thời đại mới; huy động tiềm năng chính trị, tư tưởng, tài nguyên, kinh tế, trí thức của cả nước, của mọi công dân vào xây dựng tổ quốc; quý trọng tiềm năng phong phú của cộng đồng ta ở nước ngoài; bàn cờ xây dựng đất nước được xấp đặt hợp lý với đường đi nước bước chuẩn xác; coi trọng nền kinh tế tri thức, các công nghiệp mũi nhọn; coi trọng các xí nghiệp vừa và nhỏ; khuyến khích mạnh mẽ nền kinh tế tư nhân; cải cách hành chính thật sự, giải tỏa các trói buộc, phiền hà, những lạm; giảm đáng kể bộ máy hành chính quan liêu; giảm bộ máy quân sự, an ninh nặng nề, chồng chéo; xóa bỏ các hệ thống tình báo nội bộ nhằm kiểm soát kềm kẹp người dân (có cả tổ chức điều tra chéo mỗi ủy viên trung ương và ủy viên bộ chính trị của những phe nhóm khác nhau); bố trí lại ngân sách quốc gia theo hướng tiết kiệm cao độ, cắt giảm những chi phí không cần thiết; ban bố và thi hành tự do báo chí, tự do tôn giáo; xây dựng nền tư pháp độc lập, một hệ thống tòa án công minh, một quân đội và nền an ninh phục vụ toàn xã hội; xây dựng nền giáo dục tiên tiến, xóa bỏ mọi môn học giáo điều kiểu nhồi sọ; quan hệ bạn bè với mọi nước, nhưng trước hết là với các nước dân chủ, tôn trọng nhân quyền, có nền kinh tế, công nghiệp, khoa học học tiên tiến...

Đây chính là lối đi của *Trí tuệ và Dân chủ*; nó sẽ làm bật dậy tiềm năng hùng hậu của dân tộc và đất nước; nó sẽ

tạo nên khí thế xây dựng sôi nổi, không khí kinh doanh sôi động khắp nông thôn và thành thị; động viên lực lượng cộng đồng ở nước ngoài góp công sức cho tổ quốc vươn mình; mời gọi các tổ chức quốc tế và các nước dân chủ chi viện với quy mô lớn gấp bội phần hiện nay.

Làm như vậy, cuộc cách mạng *dân tộc dân chủ* được hoàn thành bởi sức mạnh của toàn dân. Đảng cộng sản có thể góp phần đáng kể vào sự nghiệp trọng đại này, trên cương vị đảng cầm quyền hiện tại. Đảng sẽ phải chấm dứt độc quyền lãnh đạo, nhưng những điều đảng *thu được* không phải là nhỏ. Đảng cộng sản có điều kiện để rũ bỏ tệ giáo điều, bảo thủ, quan liêu; có điều kiện loại bỏ khỏi hàng ngũ mình những sâu mọt tham nhũng, thoái hóa. Do có sự cạnh tranh với các tổ chức chính trị khác, đảng cộng sản buộc phải hoàn thiện mình không ngừng trước sự giám sát và trọng tài của toàn dân, của công luận và dư luận quốc tế. Đảng cộng sản có cơ may để lột xác, trở về với dân tộc, khôi phục sự tín nhiệm của nhân dân, trở nên một đảng lãnh mạnh, đảng hoàng trước dư luận thế giới. Sự lãnh đạo của đảng cộng sản có cơ hội nằm trong tay những người trong sạch về nhân cách, sáng suốt về trí tuệ, sáng tạo trong năng lực, dân chủ trong tác phong, biết lắng nghe quần chúng, hội nhập với thế giới mới. Đất nước ta sẽ có thể bước lên một nấc văn minh chính trị cao hơn, bỏ lại phía sau nước láng giềng mà sức nặng dân số và sức ỳ do chế độ độc đoán sẽ còn trì kéo dai dẳng.

Chúng ta làm gì ngay từ bây giờ ?

Cho đến nay, trước khi đại hội 9 của đảng cộng sản nhóm họp, chúng ta có thể nhìn thấy trước nhóm lãnh đạo giáo điều, cực kỳ bảo thủ vẫn kiên trì sai lầm, dấn dặt đất nước vào ngõ cụt nguy hiểm với các chiêu bài giả dối: trí tuệ, dân chủ, đoàn kết và đổi mới. Trách nhiệm của họ trước toàn dân thật nặng nề. Tình hình khẩn trương này thúc đẩy mọi người Việt Nam nặng lòng với đất nước và dân tộc tập hợp lại nhau, kéo còi báo động, mời gọi đồng bào thực hiện một cuộc thảo luận rộng lớn, phê phán và bác bỏ con đường phiêu lưu của đại hội 9 và tìm hiểu con đường mà các

lực lượng dân chủ trong và ngoài nước trình bày.

Rõ ràng Đảng Cộng sản Việt Nam không thể nắm độc quyền của chân lý. Sau sự tan vỡ của Đảng Cộng sản Liên Xô cuối năm 1991, tất cả các đảng cộng sản trên thế giới đều lâm vào khủng hoảng và bế tắc không trừ một ngoại lệ nào. Huống gì Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn còn duy trì bản chất stalinít khi khai trừ những đảng viên bất đồng chính kiến và khủng bố các chiến sĩ dân chủ đối lập, chụp mũ họ là "phản quốc". Có thể nói Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong những đảng cộng sản ỉ lì nhất, mê muội và hủ lậu nhất còn tồn tại như một thách thức đối với trí tuệ, một sự khiêu khích đối với lương tri của nhân dân. Nội dung của đại hội 9 đang được chuẩn bị thông qua là một dẫn chứng hùng hồn. Với nội dung này, dù ông Phiêu đi hay ở, bộ chính trị có thay một nửa hay thay gần hết, con đường phiêu lưu vẫn y nguyên.

Dân tộc hay phe đảng ?

Chỉ còn vài tuần lễ nữa đại hội 9 sẽ diễn ra. Sẽ chẳng có gì thay đổi đáng kể từ nay đến đó. Vì bản báo cáo chính trị đã được Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11 thông qua là "linh hồn sống" của đại hội. Đại hội 9 sẽ thông qua các văn kiện dự thảo một cách ngoan ngoãn, theo nếp làm việc cố hữu của một đảng độc đoán. Hơn nữa đường lối chính trị ra sao thì những người được lựa chọn để thực hiện nó cũng như vậy. Qua hội nghị trung ương 12, hội nghị cuối cùng trước đại hội, các văn kiện dự thảo sẽ không thay đổi; chỉ còn có việc phân vai, định vị qua những cuộc đấu đá, mặc cả, bới móc, sát phạt quyết liệt giữa các bè, các phái. Xin chớ ai lầm lẫn rằng đây là cuộc đấu tranh giữa phe bảo thủ và phe đổi mới, giữa phe thủ cựu và phe tiến bộ. Nhóm lãnh đạo tối cao cực kỳ bao thủ đã huy động bộ máy an ninh, ban bảo vệ chính trị, ban kiểm tra và ban tổ chức trung ương đảng để sàng lọc kỹ, canh gác chặt, không để một ai có chút tư tưởng mới mẻ nào lọt vào hàng ngũ các đại biểu đại hội các cấp, đặc biệt là vào đại hội toàn quốc của đảng lần thứ 9. Họ chỉ khác nhau chút ít ở màu sắc đậm nhạt của bảo thủ và thủ cựu.

Do tình thế chính trị của đất nước,

hầu hết các nhân vật chính trị lãnh mạnh, sáng suốt, có tâm huyết ở ngoài các vị trí quyền lực hiện hành; họ là những nhân sĩ, đảng viên lão thành đã về hưu, những trí thức, văn nghệ sĩ trong và ngoài đảng, những cựu chiến binh, những cán bộ, viên chức trẻ tuổi, những sinh viên, thanh niên có lý tưởng, có tư duy độc lập và tinh thần phê phán, những đảng viên bình thường, phó thường dân... Họ ngày càng đông đảo trong thời mở cửa và trong thời đại thông tin nhanh nhạy. Họ hiểu ngày càng rõ tình hình đất nước và coi đại hội 9 là đại hội của "họ", của các "ông", của "người ta". Họ càng ngày càng nhận rõ rằng nhóm lãnh đạo hủ lậu của đảng cộng sản hoàn toàn không có khả năng tiếp nhận những ý kiến xây dựng chân thành và sáng suốt của nhân dân, không có khả năng đưa đất nước hội nhập hoàn toàn vào thế giới mới với những giá trị đầy đủ của thời đại. Nhóm lãnh đạo hủ lậu của đảng cộng sản đang kiên trì thực hiện đường lối phiêu lưu giáo điều, đi ngược lại với nguyện vọng phát triển đất nước của toàn dân, kim hàm nhân dân trong sự lạc hậu và chậm tiến triền miên, được che giấu vụng về bởi những mỹ từ rỗng, lộng ngôn và ngoa ngôn nhằm chán.

Nhóm lãnh đạo hủ lậu ấy chỉ còn lo đến những đặc quyền, đặc lợi, những bổng lộc của cá nhân và phe đảng, ngăn chặn con đường xây dựng xã hội phồn vinh với tốc độ cao của toàn dân và đất nước, bịt chặt con đường tiến lên văn minh và hạnh phúc của dân tộc.

Tức nước ắt vỡ bờ. bộ chính trị hiện nay cũng như bộ chính trị được cử ra trong đại hội 9 có trách nhiệm cực lớn đối với nhân dân và đất nước. Trước và sau đại hội, bộ máy an ninh được huy động tối đa nhằm đè bẹp các thế lực phản kháng, dọa dẫm các tiếng nói bất khuất trong đảng và ngoài xã hội. Một không khí khủng bố bao trùm. Thế nhưng hơn 3.000 Phạt tử vẫn tập trung với tư thế tự tin tự tại ở Huế; hàng nghìn giáo dân Nhan Biều, An Truyền vẫn công khai ủng hộ linh mục Nguyễn Văn Lý đòi tự do cho các tôn giáo; cuộc đấu tranh bất khuất của hàng vạn giáo dân Hòa Hảo vẫn âm ỉ ở vùng đồng bằng sông Cửu Long; cuộc đấu tranh của hàng chục nghìn đồng bào các dân tộc

Gia Rai, Ba Na, Ê Đê... vùng cao nguyên đòi lại ruộng đất và các quyền tự do công dân vẫn căng thẳng bất chấp xe tăng, máy bay lên thẳng thị uy... Công dân bị đè nén, oan ức rủ nhau đi khiếu kiện đang gia tăng ở khắp nơi.

Nội dung của đại hội 9 - trên tất cả các chính sách tệ hại như đàn áp, khủng bố - là một đường lối chống lại nhân dân, chống lại đồng bào ta hiện tại và cả các thế hệ tiếp theo, chống lại tương lai của dân tộc. Nó phải được phân tích và cảnh báo kịp thời cho toàn xã hội.

Sức mạnh của dân tộc Việt Nam ta mỗi khi nhìn rõ nguy cơ và nguyên nhân bao giờ cũng bật dậy mãnh liệt. Chở thuyền là dân. Lật thuyền là dân. Chân lý này luôn luôn mới.

Bùi Tín

Thư mời

Tập hợp Dân chủ Đa nguyên

trân trọng kính mời quý độc giả và thân hữu tham dự buổi ra mắt :

Dự án Chính trị Dân chủ Đa nguyên 2001 Thành công Thế kỷ 21

tổ chức tại :

Hội trường
Đại học IX Paris Dauphine
Place du Maréchal
De Lattre De Tassigny
75016 Paris
(Métro : Ligne 1
Porte Dauphine)

**Chủ nhật 11-3-2001
từ 15 giờ đến 18 giờ**

Chương trình :

1. Giới thiệu Dự án Chính trị 2001
2. Trao đổi ý kiến
3. Tiếp tân

Thay mặt ban tổ chức

Vũ Thiện Hân và Nguyễn Văn Huy

Lời kêu gọi khẩn cấp của một số tổ chức hải ngoại trước hành động leo thang đàn áp nhân quyền của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam

Từ cuối năm 1998, dưới áp lực của các chính phủ dân chủ và các tổ chức nhân quyền quốc tế, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã phải trả tự do cho một số tù nhân lương tâm và tù nhân chính trị mà họ đã giam giữ một cách thô bạo trong nhiều năm qua.

Nhưng cũng từ năm 1998 và nhất là từ đầu năm 2001 này, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã leo thang đàn áp những tù nhân chính trị vừa được trả tự do và những người lên tiếng đòi hỏi nhân quyền, dân quyền và dân chủ ở Việt Nam bằng những hình thức nhằm giấu diếm như sau:

- Tạm giam và thẩm vấn liên tục, cô lập hoàn toàn những người dân chủ bằng cách hăm dọa những thân nhân, bạn bè đến nhà thăm viếng họ.

- Cấm đoán và cản trở việc đi lại, cắt hoặc phá rối thường trực đường dây điện thoại, fax và internet, kiểm soát và tịch thu thư từ cá nhân cũng như các phương tiện vi tính để làm việc của họ.

- Xét nhà bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm, tổ chức những buổi đấu tố, bôi nhọ thanh danh và uy tín của họ trên báo chí và bằng cách rì tai trong khu phố, thậm chí đưa người đến nhà để hành hung, tạo dựng những vụ đụng xe có thể nguy hiểm đến tánh mạng của những người dân chủ.

- Nghị định 31/CP của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam cho phép bất cứ cơ quan an ninh nào của họ cũng có thể quản thúc tại gia, bắt giam bất cứ ai bị họ nghi ngờ mà không cần có bằng chứng buộc tội và không cần đưa ra tòa án xét xử.

Tháng 5-2000, hai ông Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh đã bị thẩm vấn nhiều lần tại trụ sở công an Đà Lạt và đã bị hăm dọa kết tội phản bội tổ quốc. Ngày 15-1-2001, ông bà Nguyễn Đan Quế đã bị nhà cầm quyền tổ chức đấu tố ngay tại khu phố nơi ông bà đang cư ngụ. Nhà cầm quyền Việt Nam tiếp tục sách nhiễu hòa thượng Thích Quảng Độ, bao vây linh mục Nguyễn Văn Lý, trắng trợn can thiệp vào nội bộ các tôn giáo Cao Đài, Hòa Hảo và Tin Lành. Riêng ông Nguyễn Đình Huy, chủ tịch Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ, sau khi bị giam không xét xử từ 1975 đến 1992, lại bị kết án 15 năm tù vào năm 1993 chỉ vì đã dự tính tổ chức một cuộc hội thảo quốc tế và hiện nay còn bị giam giữ. Ngày 12-2-2001, hãng thông tấn Reuters loan tin hai ông Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh lại mới bị quản chế lần nữa ...

Chúng tôi cực lực tố cáo trước dư luận chính sách đàn áp thâm hiểm hiện nay của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam. Chính sách ấy lại càng hiện lên rõ nét mấy ngày qua bởi sự đàn áp cuộc tranh đấu đòi lại đất trồng trọt của các dân tộc thiểu số ở Cao Nguyên trung phần.

Việc lên tiếng này không phải chỉ là một lời tố cáo. Chúng tôi, những tổ chức ở hải ngoại tranh đấu cho nhân quyền, dân quyền và dân chủ ký tên dưới đây, sẵn sàng cung cấp hồ sơ và vận động để những cơ cấu đặc cử quốc tế về nhân quyền có thể tiếp nhận những điều trần của những nhân chứng nổi tiếng sau đây: các ông Hà Sĩ Phu, Mai Thái Linh, Nguyễn Thanh Giang, Tiêu Dao Bảo Cự, Hoàng Tiến, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy, Bùi Minh Quốc, cựu trung tướng Trần Độ, cựu đại tá Phạm Quế Dương, các hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, các linh mục Chân Tín, Nguyễn Văn Lý và Phạm Văn Lợi, cụ Lê Quang Liêm ...

Chúng tôi kêu gọi các chính phủ dân chủ và các tổ chức bảo vệ nhân quyền phi chính phủ hãy lên tiếng để ngăn chặn chính sách đàn áp nhân quyền nói trên và đồng thời làm mọi áp lực để buộc nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải thi hành nghiêm chỉnh những văn kiện quốc tế về nhân quyền và dân quyền mà họ đã gia nhập hoặc ký kết với tư cách một quốc gia thành viên Liên hiệp Quốc.

Tháng 2-2001

1- Báo *Tia Sáng*, Đức ; 2- Báo *Vietnam-Infos*, Pháp ; 3- Hiệp hội Dân chủ và Phát triển, Đức ; 4- Hội Người Việt Đông Âu, Đức ; 5- Liên minh Dân chủ Việt Nam, khu bộ Âu châu, Pháp ; 6- *Lửa Tự do*, Hoa Kỳ ; 7- Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ, Pháp ; 8- Phong trào Xây dựng Dân chủ cho Việt Nam và báo *Dân chủ cho Việt Nam*, Đức ; 9- Tập hợp Dân chủ Đa nguyên, Pháp ; 10- Tổ chức Dân chủ Việt Nam và báo *Cánh én*, Đức ; 11- Tổ chức Dân chủ Việt Nam và báo *Dân luận*, Đức ; 12- Tổ chức Đàn Chim Việt và Thư viện Phan Chu Trinh, Ba Lan ; 13- Tổ chức Quốc tế Phát triển Việt Nam ; 14- Tổ chức Việt Nam Tự do và báo *Sinh hoạt Cộng đồng*, Đức ; 15- Trung tâm Dân chủ, Montréal, Canada ; 16- Trung tâm Dân chủ và Nhân Quyền, Edmonton, Canada ; 17- Trung tâm Việt Nam Hannover, Đức ; 18- Trung tâm Việt Nam về Nhân Quyền, Pháp ; 19- Ủy ban Quốc tế Tự do Tôn giáo cho Việt Nam, Hoa Kỳ ; 20- Ủy ban Tranh đấu cho Nhân Quyền Việt Nam, Hoa Kỳ ; 21- Ủy ban Tranh đấu cho Tù nhân Chính trị Việt Nam, Canada

"Tổ quốc Ân năn" của Nguyễn Gia Kiểng

Tổ quốc Ân năn là một cuốn sách chính luận có mục đích trả lời hai câu hỏi : Tại sao Việt Nam lại thua kém như hiện nay ? Phải làm gì để ra khỏi bế tắc và vươn lên ?

Cuốn sách mở đầu bằng một quan sát đặc biệt về đất nước và con người Việt Nam, tiếp theo là một cuộc hành trình ngấn nhưng não động theo dòng lịch sử và một khảo sát không nhân nhượng về nền văn hóa và các giá trị đã nhào nặn người Việt. Phần cuối đề nghị một đồng thuận để làm lại đất nước.

Tác giả đã gạt lọc để chỉ đề cập đến những ý kiến hoặc chưa được đưa ra hoặc, theo tác giả, chưa được hiểu đúng. Sách dày 597 trang, không kể lời dẫn nhập và nhận định của một số nhân vật.

Một số nhận định về *Tổ quốc Ân năn* và tác giả

Tổ quốc Ân năn là một tác phẩm chính luận rất khác với những gì chúng ta thường đọc. Mục đích của sách là đề nghị một kế sách cho việc phát triển đất nước khi thật sự bước vào kỷ nguyên dân chủ đa nguyên. Nhưng không phải chỉ có thế. Tác giả quyển sách đã trải qua kinh nghiệm của một nhà hoạt động, và dựa trên kinh nghiệm bản thân để nhận ra những khó khăn của một hành trình dân chủ và phát triển cho đất nước. Tác giả đã làm một việc rất mới lạ đối với một luận văn chính trị : đó là duyệt lại di sản lịch sử và văn hóa của dân tộc mà ông xem là những trở ngại chính cho một hành trình về tương lai phồn vinh cho đất nước. Di sản của lịch sử và văn hóa là những nguyên lai của sự kiện tại sao dân tộc chúng ta lại lạc hậu bần cùng như ngày nay. Duyệt lại di sản văn hóa của dân tộc là một việc lớn, và khó. Tác giả đã làm một việc như thế trong suốt ba phần đầu của sách. Một cống hiến xuất sắc nữa là tác giả đã đưa ra một chương trình kiến tạo lại đất nước để thật sự tiến về kỷ nguyên dân chủ đa nguyên, phồn vinh và phát triển.

Bằng bạc sau những trang viết là một tấm lòng nhân ái và tấm lòng lo trước của một công dân yêu tổ quốc thấm thiết.

Đoàn Xuân Kiên

(chuyên viên ngữ học, nhà bình luận, Anh)

Được đọc, góp ý và sửa chữa *Tổ quốc Ân năn* là một niềm vui lớn cho tôi. Độc giả có thể đồng ý hay không

đồng ý với tác giả, nhưng *Tổ quốc Ân năn* là cuốn sách chính luận độc đáo nhất do một người Việt Nam viết ra trong thế kỷ 20. Nó cũng là một cuốn sách có thể dùng làm chuẩn cho thể văn chính luận tiếng Việt và, một phần nào, cho tiếng Việt nói chung. Rất ít khi tiếng Việt được sử dụng một cách chính xác và truyền cảm bằng trong cuốn sách này, nó làm cho người ta yêu tiếng Việt và tự hào về tiếng Việt. Chắc chắn nhiều độc giả sẽ đồng ý với tôi.

Nguyễn Văn Huy

(chuyên viên dân tộc học, nhà văn, nhà báo, Pháp)

Nguyễn Gia Kiểng không thích đi đường mòn. Hắn luôn khai phá. Luôn đặt ngược những sự việc đã tưởng mặc nhiên là thế, không cần bàn cãi nữa. Chuyện hắn thích chọc ngoáy những cái đã định hình, và chuyện về những vấn đề mà hắn đã nêu ra và sẽ còn nêu ra, là chuyện thường ngày, chuyện đương nhiên, không thể khác.

Chấp nhận hay không chấp nhận lập luận của Kiểng là việc của mỗi người đọc hắn, tùy thuộc ở nhân quan, và cả tính tình, của người đó.

Cái mà Kiểng muốn là sự tranh cãi, chứ không phải những tràng vỗ tay. Hãy để cho hắn có cái mà hắn muốn. Tôi không thích tranh luận về những đề tài Kiểng nêu ra. Phần lớn chúng nằm ngoài thời biểu của tôi. Một số nằm ngoài tầm hiểu biết của tôi.

Điều tôi ghi nhận ở những gì tôi đọc được của Kiểng là cái mới, cái độc đáo,

của văn phong mang dấu ấn không trộn lẫn được của Nguyễn Gia Kiểng. Hắn đưa vào tiếng Việt những cách nói mới, có vẻ phương Tây đấy, mà lại rất Việt.

Sẽ có những người nghiên cứu ngữ ngôn đánh giá công lao của hắn, và biết đâu đấy, rồi đây họ lại chẳng trân trọng cho hắn hẳn một vòng nguyệt quế?

Vũ Thư Hiền

(nhà văn, tác giả Đêm giữa Ban ngày, Pháp)

Một lần nữa, "kẻ hèn" Nguyễn Gia Kiểng lại làm một chuyện chẳng hèn chút nào: một quyển sách dày 600 trang và buộc tất cả chúng ta phải xét lại toàn bộ những định kiến về lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam. Chúng ta đã được hé thấy một phần suy nghĩ táo bạo của tác giả qua mấy bài đã được công bố trên báo lấy từ cuốn sách ra: bài về kẻ sĩ, bài về Quang Trung, v.v. Không ít người bực tức vì những niềm tin sắt đá được nuôi dưỡng từ nhỏ, từ trong gia đình ra ngoài xã hội đến vào học đường, bỗng một sớm một chiều bị lung lay tận gốc rễ. Nhưng ở trong đời, chính những biến cố lớn, những vụ động đất mới để làm cho ta thức tỉnh.

Đồng ý hay không là một chuyện, nhưng có điều chắc là sống mà tỉnh thức thì rất nên, nên lắm nữa là khác.

Nguyễn Ngọc Bích

(học giả, nhà báo, Hoa Kỳ)

Nguyễn Gia Kiểng thuộc hàng ngữ chuyên viên trẻ phải bỏ nước ra đi sau năm 1975. Sáng kiến, lối suy luận độc

đáo, can đảm trí thức và lòng yêu nước đã tạo cho ông một thể đứng đặc biệt trong cộng đồng người Việt hải ngoại. Các bài viết của ông từng gây ra tranh luận sôi nổi và tạo cho ông lắm kẻ thù nhưng cũng đem lại cho ông nhiều người mến mộ. Nếu cứ nhìn vào việc trước mà tính đến chuyện sau, người ta có thể đoán rằng cuốn *Tổ quốc Ân năn* sẽ gây ra nhiều tranh luận và kích thích được những suy nghĩ hữu ích.

Trong thư viết cho bạn bè, ông tâm sự rằng "nếu tôi nói lên được mười điều mà trong đó có chín điều sai, một điều đúng thì cũng là một đóng góp rồi". Lập luận đó làm tôi giật mình. Một người nhún nhường quá đáng hoặc đang bị "lửa đốt tâm can" mới thốt ra như vậy. Người làm chính trị mà như vậy, nhờ người ta bảo rằng "anh này sai nhiều hơn đúng" thì sao?

Nguyễn Mạnh Hùng

(*giáo sư đại học George Mason, Virginia, chủ tịch Indochina Institute, Hoa Kỳ*)

Nguyễn Gia Kiểng là một trí thức dám thẳng thắn và can đảm nói lên những điều mình nghĩ, mình tin là đúng, cho dù có làm phật lòng người khác. Đó là điểm son của Nguyễn Gia Kiểng. Khác với đa số người khác, chỉ nói cho "phải đạo" với đám đông.

Đình Quang Anh Thái

(*ký giả, cựu tù nhân chính trị, Hoa Kỳ*)

Ông Nguyễn Gia Kiểng là một người vốn có ý kiến độc đáo về các vấn đề đất nước. Và cách trình bày của ông thường làm người khác ý kiến dễ bắt mẫn.

Nhưng - tôi nghĩ - chủ ý của ông Kiểng là bằng cách đó tạo ra tranh luận để các vấn đề được đào sâu.

"Tổ Quốc Ân Năn", chỉ đọc cái đầu đề của cuốn sách đã muốn tranh luận rồi, huống chi đọc hết hơn 600 trang cuốn sách đa sự của ông.

Trần Bình Nam

(*nhà hoạt động và bình luận chính trị, Hoa Kỳ*)

Nguyễn Gia Kiểng nhìn về tương lai mà không để ý đến quá khứ. Thuần về phân tích mà xao lãng tổng hợp. Phê phán nhiều mà ít khi khen ngợi. Hình như chỉ muốn đi tìm đối thủ mà ít khi kết

nghĩa bạn bè. Tuy nhiên điều kỳ lạ là mới gặp anh lần đầu mà tôi đã có cảm tưởng như đã quen biết từ nhiều kiếp trước. Anh phê phán nhiều vì dân tộc chúng ta đang dẫy chết trên xảo ngữ ngọt ngào. Anh chỉ phân tách vì chúng ta đây ấp những tổng hợp vô giá trị. Anh dùng mãnh tiến vào tương lai vì đã gói ghém trong tâm thức quá khứ đau thương của dân tộc. Tôi coi Nguyễn Gia Kiểng là một đồng chí rất tốt trong cuộc đấu tranh cho tương lai Việt Nam.

Đào Tăng Dục

(*luật sư, Hiệp Hội Dân Chủ Pháp Trị, tác giả Việt Nam Dân chủ Tranh đấu Luận, Úc*)

Nếu giá trị của nghị luận chính trị là thúc đẩy người đọc hình thành một nhận định, có một thái độ và từ đó (nếu có thể) làm một hành động chính trị, thì Nguyễn Gia Kiểng là người thành công nhất ở hải ngoại và trong một giới hạn nào đó, cả ở trong nước.

Tại sao những bài viết của Nguyễn Gia Kiểng có sức hấp dẫn người đọc? Tôi cho là ông Nguyễn Gia Kiểng nắm được cả hai yếu tố nội dung và hình thức khiến một bài nghị luận phải được chú ý. Ấy là ý tưởng và nghệ thuật diễn đạt ý tưởng.

Nhờ có đầu óc cấp tiến, một kỹ thuật phân tích luận lý và một cách lý luận thông minh, Nguyễn Gia Kiểng gây hứng khởi cho rất nhiều suy nghĩ về tương lai Việt Nam. Giá trị các bài viết của Nguyễn Gia Kiểng còn được nhân lên nhiều lần nhờ lối hành văn trong sáng.

Bằng một thái độ tranh luận thẳng thắn, lương thiện và triệt để, Nguyễn Gia Kiểng đã tạo được sự chú ý của dư luận qua nhiều cuộc tranh cãi sôi nổi trong nhiều tầng lớp người Việt hải ngoại. Cùng chính những đức tính ấy đã góp phần tạo nên sắc thái độc đáo của riêng một Nguyễn Gia Kiểng trên diễn đàn dân chủ hiện nay.

Sơn Dương

(*ký giả, Úc*)

Tôi muốn có nhiều Nguyễn Gia Kiểng hơn nữa, nhưng đồng thời muốn những Nguyễn Gia Kiểng serie 2 này, ngoài thái độ khiêu khích về mặt tư tưởng, thì lại rất khiêm tốn về mặt hành

văn, rất thận trọng trong sự lựa chọn từ ngữ để tránh gây trong độc giả cảm tưởng rằng tác giả khinh miệt mình, cho mình là number ten trong khi tác giả là number one về mặt trí tuệ, kiến thức, và lo cho phúc lợi chung.

Tôn Thất Thiện

(*giáo sư, nhà nghiên cứu và bình luận chính trị, Canada*)

Lập trường của Nguyễn Gia Kiểng là chỉ nên đưa ra những ý kiến mới, hoặc khác; nếu mình nói ra mười điều mới trong đó có tới chín điều sai và chỉ có một điều đúng thì mình vẫn còn đóng góp được một cái gì đó, còn hơn là viết mười điều đúng cả mười nhưng đều là những điều đã biết rồi. Tôi cho đó là một thái độ khiêm tốn, tôn trọng thì giờ của người đọc.

Nguyễn Hữu Chung

(*chuyên gia, nhà bình luận chính trị, Canada*)

Đặt mua :

- Tại Pháp : 200 FRF. Chi phiếu xin đề Nguyễn Gia Kiểng, 11 Mail Le Corbusier, 77185 Lognes
- Tại Đức : 60 DM. Chi phiếu xin đề Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main, hoặc chuyển vào trương mục : Frankfurt Volksbank EG, Thanh Luong Nguyen, konto nr 00 77 70 82 94, Bankleitzahn 50 19 00 00
- Tại Hòa Lan : 70 NFL. Chi phiếu xin đề Trần Thị Mến, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede, hoặc chuyển vào trương mục : 0126440 (Postbank) của Trần Thị Mến, Enschede, phần ghi chú xin đề TQÂN.
- Tại Úc : 50 AUD. Chi phiếu xin đề Thu S. Duong và gửi về Việt Luận Magazine, P.O. Box 99, Bankstown NSW 1885.
- Tại Hoa Kỳ : 30 USD. Chi phiếu xin đề Đình Quang Anh Thái, 12866 Main Street, Suite # 101, Garden Grove, CA 92840.
- Tại Anh : 20£. Chi phiếu xin đề Đoàn Xuân Kiên, 74 Swaffield Road, London SW 18 3 AE.
- Tại Canada : 45 CND. Chi phiếu xin đề That Thien Ton, 223 Britannia Road, Ottawa, ONT k2B 5X1.

Tổ quốc ăn năn, nhân dân hối lỗi

Vương Sư

Tôi ít khi viết cho *Thông Luận*, mà đã viết tôi hay viết những vấn đề kinh tế, chính trị nhiều khi làm nhức đầu độc giả. Có nhiều quý vị còn chụp chop tôi cái mũ cộng sản. Kể cuộc đời cùng tro trêu. Khi muốn là cộng sản để kiếm bát com bát cháo cho vợ con thì bị từ chối (xem đoạn sau sẽ rõ). Cuối cùng thì cũng giống như nhiều trí thức khác, tôi cũng phải tìm đường vượt biên. Vậy mà ở hải ngoại, họ lại chụp cho tôi cái mũ cộng sản chỉ vì tôi viết báo đả cộng sản. Xét cho cùng, muốn là cộng sản mà chẳng phải phấn đấu khó nhọc gì thì cứ việc ra nước ngoài.

Tôi xin phép độc giả cho tôi được tự giới thiệu một chút. Tôi tên Sư họ Vương. Chỉ nội cái họ Vương (họ Tàu) cũng đã làm tôi khốn đốn nhiều phen. Tôi sinh trưởng ở miền Bắc. Lúc nhỏ gia đình lại gọi tôi là Quang và lũ bạn cùng phố thì gọi tôi là Quang quáng. Chẳng là tôi bị cận nặng vì học nhiều. Quý vị đừng tưởng tôi định khoe chữ đầu nhé. Tôi thuộc diện "ngu lâu, khó đào tạo", nên người ta học một thì tôi phải học mười. Ấy vậy mà Đảng lại không cho tôi đủ ánh sáng thì làm sao mà không cận. Mà thực tế tôi thấy Đảng toàn đào tạo ra một đám gần như 100% cận thị. Máy tay xích lô gần nhà tôi vẫn giểu tôi là:

Học làm gì cho đầu to mắt cận

Học để mà ân hận suốt đời

Họ nói đúng quá. Tiền lương kỹ sư của tôi hồi đó không bằng 1/10 thu nhập của họ. Tôi bị cận nặng từ nhỏ. Có lẽ bị kịch của tôi bắt đầu từ đây. Tôi không nhìn rõ sự vật, hiện tượng, những cái đó được phản ánh một cách méo mó. Kết quả là tôi thấy cái chủ nghĩa xã hội (CNXH) nó cứ xiên xẹo làm sao ấy. Ý thức được diễn tả bằng lời nói, hành động. Tôi cũng mắc bệnh nói nhiều nữa. Và thế là các đồng nghiệp của tôi lại gọi tôi là Quang quác. Quang quác có cái mồm toang toác. Bạ đâu nói đó, nói không theo một đường lối chính thống cống rãnh nào cả nên bị liệt vào thành phần gạch đít, nhiều lần bị gọi lên đồn công an để làm việc. Rồi bị đi cải tạo. Tuy không lâu, nhưng cũng làm tôi

rất bực tức. Đi cải tạo về, bị người ta gọi là thằng tù, tôi bực quá bèn dán một câu thơ trước cửa nhà:

Tổ sư thiên hạ lắm đứa ngu

Ông đi cải tạo bảo đi tù

Phen này ông quyết đi học nghệ

Để về đánh bỏ mẹ những thằng ngu

Kết quả là lại bị gọi lên đồn, nhốt 24 tiếng cho muối đốt. Ấy vậy mà tôi vẫn chúng nào tạt nấy, hay làm thơ ca vớ vẩn, truyền bá văn học phản kháng. Có một lần trước đồng đảo đồng nghiệp tôi nói với một tay cơ hội chủ nghĩa đạo đức rất tồi "mày vào nốt Đảng đi để quần chúng chúng tao thêm trong sạch". Sau vụ này tôi bị đuổi việc hẳn.

Có lẽ tôi đã quá vòng vo tam quốc làm phiền lòng độc giả. Để chuộc tội, tôi xin hầu độc giả những chuyện ngoài lý thuyết chính trị, những chuyện cười trong đời thường.

Đã lâu lắm tôi không cầm bút. Khổ một nỗi, tôi vẫn thường xuyên đọc. Tôi đang đọc cuốn *Tổ quốc n năn* của ông kỹ sư Nguyễn Gia Kiểng. Ông được mệnh danh là ông kỹ sư khiêu khích. Riêng tôi thì tôi cho ông cái tên là ông kỹ sư chọc ngoáy. Quả thật ông hay ngoáy vào những chỗ rất đau, nhưng nhiều khi ông ngoáy vào những chỗ rất sướng. Hãy khoan nói về quyển sách của ông. Chuyện này phức tạp lắm. Tôi xin nhường lời cho các sử gia và các triết gia nói về chuyện này. Mới đọc được một nửa cuốn sách của ông, tôi bỗng nảy sinh ý nghĩ viết một cuốn sách với tựa đề *Nhân dân Hối lỗi*.

Trong *Tổ quốc Ăn năn* có hẳn một mục "*Ils ne s'aiment pas*" (họ không ưa nhau). Trong đó ông Kiểng có nói đến một đặc tính của người Việt Nam là khinh ghét nhau. Đúng là dân mình ghét nhau thật. Vậy thì *Nhân dân Hối lỗi* cũng có lý do ra đời lắm. Tôi chỉ xin nêu dưới đây một vài ví dụ.

Nói về chuyện này tôi không biết bắt đầu từ đâu đây. Chuyện thù ghét nhau thì nhiều lắm. Thôi có lẽ tôi cứ đánh tù trên xuống dưới, tù dưới đánh lên. Ở Việt Nam, dân miền trung (khu 4) là bị chỉ trích nhiều nhất. "*Chó ăn đá, gà ăn sỏi, người ăn cá gồ*". Tôi cũng

chẳng rõ tại sao người ta không ưa dân khu 4. Tại bác Hồ chẳng? Người ta đả tù Bác trở xuống nhé, không nể ai đâu. "*Người là niềm tin của các dân tộc*" mà họ cũng chẳng tha. Kể ra dân mình cũng tẻ thật. Tôi nhớ lúc nhỏ phải học bài thơ *Đêm nay bác không ngủ*. Bài thơ diễn tả một đêm mưa hồi kháng chiến chống Pháp, bác không ngủ vì thương một đoàn dân công phải ngủ ở trong rừng. Bài thơ hay tuyệt. Ấy vậy mà nhiều người ta lại xuyên tạc đi để nói xấu bác, thật là vô lễ:

Đêm nay bác không ngủ

Ngày mai bác ngủ bù

Anh đội viên gặt gù

Bác thế mà không thật

Bác vượt ràu cuội ngắt

Chú cứ việc ngủ ngon

Ngày mai đi công bác

Có đứa còn hỗn láo hơn đưa ra một khảo dị khác rất hiện đại:

Anh đội viên đứng dậy

Cái quần gin mất rồi

Mà sao bác vẫn ngồi

Còn ai vào đây nữa?

Hối lỗi, hối lỗi. Riêng chuyện này là đã phải hối lỗi cả ngàn lần rồi.

Nhà thơ Tố Hữu, hình như cũng người miền trung, có làm một bài thơ nhan đề "Bầm ơi" để diễn tả tình cảm thương mẹ của mình, qua đó tình cảm thương dân:

Bầm ơi có rét không bầm

Heo heo gió núi lâm thâm mưa phùn

Bầm ra ruộng cấy bầm run

.....

Mưa phùn ướt áo tứ thân

Mưa bao nhiêu hạt thương bầm bấy

nhiều

Khi ông Tố Hữu trở thành quan to (phó thủ tướng) đi xe Volga, ngao du thiên hạ, người ta lại ghen ghét với ông, người ta nói:

Bầm ơi có rét không bầm

Volga con cuội, gà hầm con xoi

Con đi ngoại quốc khắp nơi

Không bằng khó nhọc đời bầm sáu

mươi

Nếu cứ nói về khu 4, tôi sợ độc giả không đủ kiên nhẫn để đọc tiếp. Chuyện về khu 4 có thể viết thành một quyển

sách tiểu lâm riêng. Xin hẹn đọc giả lần khác.

Bây giờ xin đánh tiếp từ dưới lên trên. Trên khu 4 là gì nhỉ? Thanh Hóa? Đúng rồi, Thanh Hóa anh hùng.

*Ai về Thanh Hóa, dô tá dô tà
Thanh Hóa anh hùng, ơi hời hò
khoan
Cho gửi cho nhắn, dô tá dô tà
.....*

Thanh Hóa anh hùng nổi tiếng với bài hát *Dô tá dô tà*. Ấy vậy mà dân mình cũng không ưa. Người ta nói rằng dân Thanh Hóa "*ăn rau má mà phá đường tàu*". Chả là Thanh Hóa là tỉnh nghèo không kém gì Nghệ An, Hà Tĩnh. Không có gì ăn phải đi kiếm rau má để ăn, đào bới rau má ở đường tàu Thống Nhất làm hỏng đường tàu.

*Dô tá dô tà
Quốc gia tăng gia
Là trồng rau má
Làm công nghiệp hoá
Là phá đường tàu
Phương tiện đi đâu
Là con trâu cưỡi
Cỗ bàn đám cưới
Là củ khoai lang
....*

Hết ý, hết ý. Miễn bàn, miễn bàn.

Nhưng có lẽ có một điều phải bàn. Nếu tổ quốc ăn năn chạy tội cho Lê Chiêu Thống thì "nhân dân hối lỗi" phải làm cái gì đó cho dân Thanh Hóa chứ. Xin phép quý vị tôi xin học ông thầy tôi là Nguyễn Gia Kiểng để minh oan cho dân Thanh Hóa.

Dù sao thì những chuyện tôi vừa kể trên đây không còn tính thời sự. Vậy thì đó là những chuyện của lịch sử. Chúng ta cần tránh một ngộ nhận của lịch sử là "*dân Thanh Hóa ăn rau má phá đường tàu*". Thứ hai là chuyện ăn rau má. Cả nước ăn rau má chứ đâu riêng gì dân Thanh Hóa. Bằng chứng là ngay cả ở hải ngoại này người ta vẫn có thể mua được nước rau má đóng hộp. Còn chuyện phá đường tàu ở đâu mà chẳng có. Phát huy tinh thần làm chủ tập thể, dân ta thường lấy đá của đường tàu về nung vôi hoặc làm đá xây dựng cho nhà mình. Gán hai chuyện này cho dân Thanh Hóa thì quả thật là oan quá. Còn chuyện dân Thanh Hóa đói khổ thì nó cũng nằm trong hoàn cảnh chung của cả nước. "*Ừ, đói khổ đâu phải là tội lỗi*"

(thơ Tố Hữu). Người đói khổ bản thân họ có tội lỗi gì đâu. Kẻ có tội là kẻ đã làm cho dân ta đói khổ. Ai đây? Tố Hữu và đảng của ông ta chứ còn ai nữa.

Như vậy tôi đã minh oan cho dân Thanh Hóa rồi nhé. Hối lỗi mà. Tuy vậy tôi xin cảnh giác quý vị về một người Thanh Hóa, ông tổng Phiêu. Ông Phiêu là người rất thiếu kiến thức (lớp hai?). Vía hè Hà Nội xôn xao dư luận về số phận của ông tổng Phiêu. Nghe đâu ba cụ cố Đỗ, Lê và Võ gửi thư cho các uỷ viên Trung ương báo động về sự lãnh đạo yếu kém của ông tổng Phiêu. Từ ngày lên chức đến nay, ông không ra được quyết định nào có giá trị, hay làm được một việc gì có ý nghĩa. Vậy mà ông vẫn muốn làm tổng bí thư thêm một nhiệm kỳ nữa. Phiêu là một tổng bí thư yếu kém nhất từ xưa đến nay. Qua những dữ kiện mà tôi thấy thì tôi sợ rằng Phiêu kỳ này tiêu.

Vì quyền lợi chung của dân tộc, tôi kêu gọi các đảng viên, đồng bào, trong ngoài nước ủng hộ ông tổng Phiêu để ông tiếp tục PD. Nhân chuyện này, tôi nhớ đến hồi chiến tranh bắn phá của Mỹ ở miền Bắc. Máy bay của Mỹ có từ cái gì đâu. Chúng bắn phá tất cả mục tiêu trường học, bệnh viện, cầu đường, chợ búa, v.v. Tuy vậy, tôi nhận thấy chúng lại chừa ra hai mục tiêu là trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Mãi sau này tôi mới hiểu ra thâm ý của người Mỹ, còn thâm hơn cả người Tàu. Trường Kinh tế Quốc dân là nơi đào tạo ra các kinh tế gia của Việt Nam. Cứ để cho các kinh tế gia này ra trường rồi hợp tác với ủy ban kế hoạch nhà nước, nó sẽ tạo ra một quả bom H phá tan nền kinh tế Việt Nam. Thực tế đã chứng minh điều đó. Vậy ủng hộ ông tổng phiêu để ông tiếp tục PD (phá đảng) không phải là thượng sách sao?

Thôi, có lẽ tôi tạm dừng những chuyện về Thanh Hóa ở đây.

Viết đến đây tôi chợt nhớ đến Thái Bình. Tôi cũng phải hối lỗi là ngày xưa, khi tôi đang học đại học, tôi không ưa mấy tay Thái Bình. Chả là trong lớp có mấy cô gái Hà Nội xinh tuyệt trần, vậy mà mấy tay Thái Bình qua mặt tụi tôi hết. Chúng ẵm hết các hoa khôi của lớp. Mấy tay Thái Bình lớp tôi học toán cực giỏi, mồm mép thì cũng chẳng thua ai.

Thế là mấy cô Hà Nội cứ chạy theo "xin chết". Thế có bực không. Mình cũng "xin chết" các cô mà không được chết.

Đấy là chuyện cá nhân tôi. Còn dân miền Bắc nghĩ xấu gì về Thái Bình?

Thái Bình là đất ăn chơi

Tay gậy tay bị khắp nơi tung hoành
Câu thơ trên chắc là bắt nguồn từ nạn đói năm 1945 làm hàng triệu người Việt Nam thiệt mạng trong đó Thái Bình là bị thiệt hại nặng nhất. Không thương sót cho cảnh đó người ta còn làm thơ đe giễu người Thái Bình với cái hành trang "tiểu nhân" phiêu bạt khắp nơi. Tuy vậy nếu đọc kỹ quý vị cũng có thể thấy cái chất "quân tử" trong câu thơ đó như "*ăn chơi*", "*tung hoành*". Không khéo chính câu thơ này do một tay Thái Bình nào đó nghĩ ra để ca ngợi khí phách của dân tỉnh mình. Thái Bình đâu có chịu "*nen nét cúi đầu, tay sách gói*" như Tố Hữu tả trong bài thơ *Đi đi em*. Tuy đói, nhưng cũng vẫn rất hung hăng, đâu có sợ gì.

Tôi nhớ vào cuối năm 70, người ta nói rất nhiều về Thái Bình. Người ta còn bôi nhọ Thái Bình bằng cách bịa ra là ở Thái Bình có nhà máy cháo... Tôi xin phép đọc giả nói qua về xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Sau bao nhiêu năm dồn sức cho cuộc chiến tranh chống Mỹ, người dân đã quá mệt mỏi, đa số lại cảm thấy đã bị lừa bịp. Những lời hứa hào huyền của tổng Lê làm cho dân càng thêm bất mãn. Kinh tế lại kiệt quệ. Người dân đói rách nên lại càng ghét chế độ.

Đúng lúc đó thì Liên Xô đưa anh hùng đại tá Phạm Tuân, một người Thái Bình lên không gian. Để che lấp những bất lực của mình trong các vấn đề đời sống xã hội và cũng để làm cho người dân quên đi những cơ cực đời thường, Đảng Cộng sản Việt Nam đã mở chiến dịch tuyên truyền rất mạnh mẽ về việc Phạm Tuân đi vào vũ trụ. Trong nước họ mở tiệc ăn mừng linh đình. Rồi họ còn lù lượt kéo nhau sang Moscou chúc tụng nhau và ca ngợi Liên Xô... Trong lúc đó người dân thì chẳng có gì mà ăn.

Trở lại câu chuyện của chúng ta. Anh hùng Phạm Tuân đi làm cách mạng, vận lái máy bay Mig, bắn rơi nhiều máy bay Mỹ rồi bay thẳng vào vũ trụ. Hình ảnh đẹp như Thánh Gióng. Động cơ làm cách mạng cao cả, chiến công thì hiển hách, vậy mà người ta lại nói là:

Phạm Tuấn quê ở Thái Bình
Quê nhà đói rách bực mình ra đi
Cơm ăn nửa gạo nửa mỳ
Bay vào vũ trụ làm gì Tuấn ơi
Trong khi cả nước gian truân
Có sao lại bắn Phạm Tuấn lên trời.

Nhưng có lẽ chua chát nhất là thơ theo kiểu bút tre:

Một thăng lên vũ trụ
Trăm thăng đi Mốt Cu [Moscou]
Nghìn thăng đánh chén lu bù
Triệu thăng đói khát hu hu cả ngày

Có một chuyện tưởng là đùa, nhưng lại là chuyện có thật 100%. Đề tài nghiên cứu khoa học của Phạm Tuấn trong vũ trụ là "nghiên cứu sự phát triển của bào hoa đậu ở trạng thái không trọng lượng" (bào hoa đậu là loại bào phát triển nhanh, được thả ở ruộng lúa để làm ấm chân lúa. Bào hoa đậu còn được dùng để làm phân vì có lượng đạm cao). Một đồng nghiệp tôi lúc đó bực quá thốt lên "mang bào hoa đậu lên đó để làm gì. Sao không mang mẹ nó rau má lên đó có phải tốt không". Sau này tôi hỏi một đồng nghiệp khác, thì được biết anh là dân Thanh Hóa. Thế mới biết là dân mình là ghét nhau và còn cục bộ, ích kỷ nữa. Ai cũng chỉ nghĩ đến mình, đến địa phương mình. Thái Bình là tỉnh trồng lúa, nên khi lên được vũ trụ là nghĩ ngay đến việc ôm bào hoa đậu lên đó để "nghiên cứu". Tôi đảm bảo với quý vị là nếu người lên vũ trụ là dân Thái Nguyên thì chắc chắn anh ta sẽ búng cây chè mang theo. Nếu là người Hưng Yên thì là cây nhãn...

Một anh nông dân, một chính phủ nông dân, dù có được bắn vào vũ trụ, cũng vẫn vào đó với một tư duy nông dân mà thôi, không thể nào khác được. Chuyện bào hoa đậu từ đó đến nay không thấy ai nói đến nữa chắc nó thuộc đề tài nghiên cứu khoa học bí mật quốc gia. Thăng Mỹ, thăng Nhật, thăng Pháp cứ đợi đấy. Cứ tưởng là giàu hơn dân ông à! Ít nữa ông tung bào hoa đậu ra bán khắp thế giới, tiền thu về còn gấp vạn cả thu nhập của Microsoft. Thấy chưa? Cần quái gì tin học với Internet, dân của ông vẫn có thể giàu lên được.

Có lẽ đến đây tôi xin tạm dừng nói về ý định của tôi ra cuốn sách *Nhân dân Hối lỗi*. Vì tôi đang thu thập tài liệu, xin hãy viết cho *Thông Luận*, tôi xin đa tạ.

Vương Sử

Cái tôi

Cao Hành Kiện
Nobel Văn Chương 2000

Tôi không biết có bao giờ bạn suy nghĩ đến vật kỳ lạ này là cái tôi. Nó lần hồi thay đổi khi được quan sát, như lúc bạn, nằm dài trên thảm cỏ, định thần nhìn những đám mây trên trời. Lúc đầu, những đám mây này trông giống như con lạc đà, sau đó như một người đàn bà, cuối cùng biến thành một ông già với một chùm râu bạc. Tuy nhiên, không có gì cố định cả, vì trong nháy mắt nó có thể thay hình đổi dạng.

Tương tự như bạn đi cầu trong một căn nhà cũ và quan sát những bức tường loang lổ. Ngày nào bạn cũng đi cầu cả, những dấu vết này, tuy xưa cũ, nhưng lần nào cũng thay đổi. Lần đầu tiên, bạn phân biệt một khuôn mặt người, sau đó là một con chó chết, lòng ruột phơi trần. Lần sau, chúng nó biến thành cây với một đứa con gái đu trên một con ngựa gầy. Mười mười lăm hôm sau, có thể vài tháng sau, một buổi sáng đẹp trời, bạn bị táo bón và bạn bắt chợt khám phá ra những vết nước ấy lại có hình mặt người.

Nằm dài trên giường, bạn nhìn trần nhà. Bóng của ngọn đèn cũng thay đổi trần nhà trắng. Nếu bạn tập trung sự chú ý vào cái tôi của bạn, bạn sẽ thấy nó xa dần dần với hình ảnh mà bạn vẫn quen có về nó, nó sẽ có vô vàn bộ mặt khiến bạn phải ngạc nhiên. Vì thế, một nỗi kinh hoàng khủng khiếp sẽ xâm chiếm tôi, nếu tôi phải diễn tả bản chất thật của cái tôi của tôi. Tôi không biết, trong vô vàn bộ mặt, cái nào là bộ mặt thật của tôi, tôi càng quan sát thì các thay đổi lại càng hiển hiện. Cuối cùng, chỉ còn lại một nỗi ngạc nhiên.

Bạn có thể chờ đợi, chờ đợi những vết nước trên tường trở lại hình dạng nguyên thủy, hình mặt người, bạn có thể hy vọng, hy vọng một ngày nào đó hình ảnh của bạn sẽ có dạng này hay dạng khác. Nhưng kinh nghiệm cho tôi biết rằng với thời gian, cái hình ảnh này lại càng ít biến hóa như ý bạn mong muốn, và ngược lại, nó thường biến thành quỷ quái. Bạn không chấp nhận được nó, nó càng xa rời bạn, nhưng cuối cùng bạn bị

bắt buộc chấp nhận.

Một hôm, tôi quan sát cái ảnh dán trên tấm thẻ xe buýt của tôi, đặt trên bàn. Lúc đầu, tôi thấy nụ cười của tôi khá duyên dáng, nhưng sau đó, tôi thấy nó có vẻ khinh khỉnh, hơi kiêu ngạo và lạnh, bộc lộ một tự ái nào đó pha trộn với khá nhiều tự mãn, chỉ dấu của tâm trạng tôi tự cho tôi là một nhân vật quan trọng. Thật ra, tôi cảm nhận một cung cách thiếu tự nhiên kèm theo sự biểu lộ nỗi cô đơn vô cùng và sợ hãi mung lung; đó không phải là khuôn mặt của một kẻ chiến thắng. Người ta đọc thấy một niềm cay đắng. Hiển nhiên, đó không phải là nụ cười mơ hồ thường có của thứ hạnh phúc trên trời rơi xuống, đúng hơn, nó diễn tả hoài nghi về hạnh phúc. Điều đó trở thành đáng sợ và phù phiếm. Cái cảm giác rơi vào một nơi chốn không có điểm tựa.

Sau đó, tôi quan sát những kẻ khác, nhưng khi làm việc này, tôi khám phá ra rằng cái tôi đáng ghét và lúc nào cũng có mặt, lại can dự vào, không chấp nhận không can thiệp vào sự cảm nhận khuôn mặt của tha nhân. Thật là đáng giận: khi tôi quan sát một người khác, tôi tiếp tục quan sát chính tôi. Tôi tìm kiếm những khuôn mặt mà tôi thương, hay một pho diễn mà tôi có thể chấp nhận được. Nếu một khuôn mặt không làm tôi rung động, nếu tôi không tìm ra được người mà tôi có thể tự đồng hóa trong số những người đi qua trước mặt tôi, tôi quan sát họ, nhưng tôi không thấy họ. Trong phòng đợi, trong toa xe lửa, trên boong tàu, trong quán cơm bình dân hay công viên, ngay cả trong cuộc đi dạo ngoài đường, tôi chỉ chọn các khuôn mặt hay những hình dạng gần gũi với những người tôi quen thuộc và qua các bộ mặt này tôi tìm kiếm ảo tưởng có thể làm sống lại một kỷ niệm nào đó đang yên ngủ. Khi tôi quan sát người khác, tôi xem họ như cái gương phản chiếu lại chính hình ảnh của tôi và cuộc quan sát này hoàn toàn tùy thuộc vào tâm trạng của tôi vào lúc đó. Ngay lúc tôi nhìn một người con gái trẻ, tôi tìm hiểu cô với

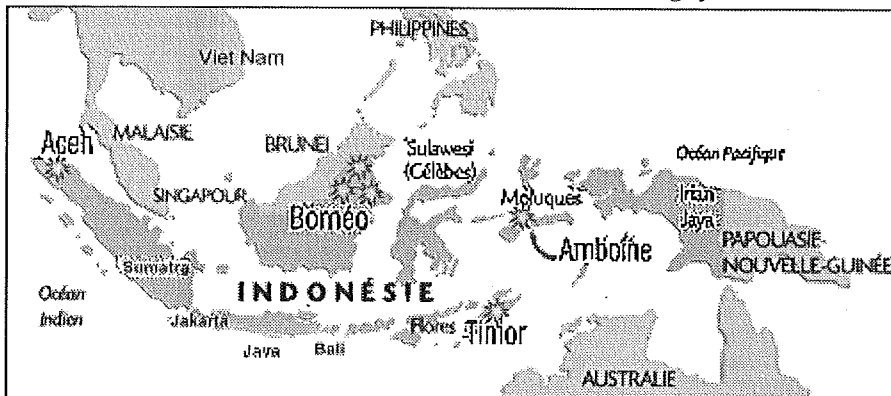
những giác quan riêng của tôi, tôi hình dung cô với những kinh nghiệm cá nhân trước khi đưa ra một phán xét. Sự hiểu biết tha nhân của tôi, ngay đối với đàn bà, thật hời hợt và tùy tiện. Trong mắt tôi, người đàn bà không là gì cả ngoài cái ảo tưởng mà tôi tạo ra cho chính tôi và tôi sử dụng để thần thánh hóa tôi. Đó là điều làm tôi buồn. Do đó những liên hệ của tôi đối với đàn bà lúc nào cũng đưa đến thất bại. Và ngược lại, nếu tôi là đàn bà, tôi cũng có chùng ấy khó khăn để tiếp xúc với đàn ông. Vấn đề nằm trong sự ý thức nội tâm của cái tôi, con quái vật luôn luôn dẫn dắt tôi. Tự ái, tự huỷ, từ tốn, kiêu căng, thỏa mãn, vui, ghen, giận đều từ nó mà ra, cái tôi thật ra là cội nguồn của đau khổ con người. Lối thoát của sự đau khổ này phải chăng là sự đề bẹp cái tôi ý thức?

Do đó, Phật đã dạy thức tỉnh: tất cả hình tượng đều là giả dối, không hình tượng cũng là giả dối.

Hoàng Xuân Đài dịch
 chương 26 của tác phẩm "Linh Sơn"

Nền dân chủ Nam Dương, thử thách và hy vọng

Nguyễn Thành Nhân



Tình hình Nam Dương hiện nay đang khiến thế giới và đặc biệt các nước láng giềng quan tâm theo dõi. Sự ổn định trong vùng đang bị đe dọa một cách trầm trọng. Những vụ giết người tập thể cực kỳ dã man của người Kayak theo thiên chúa giáo đối với người Madura theo hồi giáo trong vùng tây Kalimantan trên phần đảo Borneo thuộc về Nam Dương (phía Bắc thuộc về Phi Luật Tân) nói lên một không khí thù hận cực kỳ giữa những chủng tộc tại quốc gia này. Nói chung kể từ khi tổng thống Suharto phải từ chức năm 1998 đến nay, đã xảy ra nhiều vụ đụng độ đẫm máu tại một số địa phương của Nam Dương với nhiều nguyên nhân đan xen với nhau, khi thì chính trị, khi vì chủng tộc, vì màu da, vì tôn giáo pha lẫn những yêu sách đòi độc lập. Đảo Borneo không phải là "điểm nóng" duy nhất. Tại một số địa phương khác như Aceh (phía Bắc đảo Sumatra), Amboine (trong quần đảo Moluques) những lực lượng nổi loạn đòi độc lập thường xuyên gây áp lực. Việc giao trả độc lập cho Đông Timor dưới áp lực của Liên hiệp Quốc đã khuyến khích các địa phương nói trên gia tăng đấu tranh. Sự kiện Nam Dương là một quần đảo gồm 17000 đảo lớn nhỏ lẻ đi nhiên không tạo thuận lợi cho việc thực thi uy quyền của trung ương.

Ngay tại Jakarta, từ hơn hai tháng nay, tình hình chính trị cũng trở nên căng thẳng hơn do những cuộc biểu tình của các tổ chức sinh viên, tôn giáo và đảng phái chính trị. Đảng Golkar (*Golongan Karya*, Nhóm Chức năng), một chính đảng trong quá khứ gắn bó

với nhà độc tài Suharto, đòi tổng thống Abdurrahman Wahid phải từ chức. Nhưng ông Wahid lại có vẻ đánh giá thấp những biến động đang xảy ra vì ông đã ngang nhiên xuất ngoại ngày 22-2 để đi hành hương hai tuần lễ tại A Rập Xa U Di và sẽ chỉ trở về nước vào ngày 7-3-2001 tới. Nền dân chủ phôi thai của Nam Dương đang phải đương đầu với những thử thách gay go nhất từ trước đến nay. Các đảng phái Nam Dương và quân đội còn tôn trọng luật chơi dân chủ rất mới mẻ tại quốc gia này không?

Những bước chập chững của nền dân chủ Nam Dương dưới thời ông Habibie

Người dân Nam Dương đã bắt đầu đặt hy vọng, tuy mỏng manh, vào một xã hội dân chủ từ khi ông Barachudin Jusuf Habibie nhậm chức tổng thống, kế vị ông Suharto từ chức ngày 21-5-1998 dưới áp lực trực tiếp của các tổ chức đối lập, và gián tiếp của Hoa Kỳ nhân cuộc khủng hoảng tiền tệ tại châu Á. Sau khi nhậm chức, ông Habibie đã bắt đầu gạt ra khỏi những chức vụ quan trọng một số những tay chân của ông Suharto. Tháng 2-1999, quốc hội Nam Dương thông qua một số đạo luật quan trọng về bầu cử tổng thống, sinh hoạt của các chính đảng và về cơ cấu những cơ quan lập pháp, trên bình diện quốc gia và địa phương. Những đạo luật này đã đưa đến kết quả cụ thể ngay sau đó nhân dịp cuộc bầu cử đại biểu quốc hội vào tháng 6-1999 với sự tham dự của 48 đảng phái và 93 % cử tri ghi danh. Đến tháng 9-1999 tân quốc hội lại thông qua một đạo luật hủy bỏ việc kiểm soát báo chí, một bước đi vô cùng quan trọng

Tập hợp Dân chủ Đa nguyên đau buồn báo tin

Ông Nguyễn Báo Hào
 đã từ trần ngày 3-3-2001 tại Paris,
 Pháp, thọ 69 tuổi

Ông Nguyễn Báo Hào, tiến sĩ toán, tiến sĩ tin học là cựu giáo sư Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Tổng hợp Hà Nội và Đại học Alger.

Sinh trưởng trong một gia đình yêu nước, Nguyễn Báo Hào đã tham gia kháng chiến từ 1946 và gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1950. Ông ly khai Đảng Cộng sản và gia nhập Tập hợp Dân chủ Đa nguyên từ 1993.

Trong sinh hoạt, Nguyễn Báo Hào đã chứng tỏ tinh thần dấn thân, lòng yêu nước và sự trung thực ở mức độ cao nhất.

Toàn thể Tập hợp Dân chủ Đa nguyên thương tiếc một chí hữu mẫu mực.

trong quá trình xây dựng dân chủ.

Nhưng bên cạnh những thành quả ban đầu, ông Habibie lại tỏ ra có nhiều hạn chế khiến cho người ta chê trách ông nhiều hơn là tuyên dương. Trước hết, ông đã từng được cựu tổng thống che chở và nâng đỡ. Sau khi tốt nghiệp kỹ sư hàng không và sinh sống 21 năm trời tại Đức, làm đến chức vụ phó giám đốc của một hãng chế tạo máy bay nổi tiếng của Đức, ông đã được ông Suharto chiếu cố mời về nước giao cho nhiệm vụ xây dựng nền công nghiệp Nam Dương. Trong 20 năm, ông đã giữ chức bộ trưởng bộ nghiên cứu và kỹ thuật và góp phần quan trọng vào việc xây dựng các ngành sản xuất phi cơ, xe hơi, luyện kim và đóng tàu của Nam Dương. Nhưng tuy là một kỹ sư tài ba, ông Habibie lại tỏ ra là một người lãnh đạo kinh tế thiếu sáng suốt. Ông say mê với những dự án có tính kỹ thuật cao, chủ trương những chương trình công nghệ phức tạp và không màng tới những công trình đơn giản hơn nhưng lại sử dụng nhiều nhân công, có thể giải quyết trước mắt công ăn việc làm cho một khối lượng lao động lớn có tay nghề thấp. Mặt khác, bản chất hoang trưởng tự đại của ông khiến ông chi tiêu ngân quỹ một cách hoang phí và quần chúng Nam Dương còn nghi ngờ quyết tâm chống tham nhũng của ông vì ông có cổ phần trong nhiều hãng lớn của gia đình ông.

Đến tháng 10-1999, bản phúc trình của ông Habibie trước Hội đồng Tư vấn Nhân dân (một định chế có 700 ghế gồm 500 giành cho các đại biểu quốc hội, 38 ghế cho quân đội phần còn lại cho các đại diện địa phương), đã không được thông qua với 355 phiếu chống và 322 phiếu thuận. Báo cáo của ông đã nêu lên nhiều thành tích nhưng một trong những cố vấn của ông đã phải nhìn nhận rằng ông đã đặt nặng vấn đề thành tích trong một xã hội mà những phản ứng mang nặng tính chất cảm tính hơn là thuần lý. Người ta cũng nhận định rằng ông quá ngây thơ về mặt chính trị vì quá ảnh hưởng tây học. Một trong những việc làm của ông bị phê phán là đã cho tổ chức trưng cầu dân ý để dân Đông Timor chọn lựa giữa tự trị và độc lập. Hậu quả là người dân Đông Timor đã chọn độc lập khiến cho quân đội

Nam Dương phải rút khỏi vùng này. Nhưng trước khi rút lui, quân đội đã để cho các tổ chức dân quân địa phương mà họ nuôi dưỡng tàn sát dân chúng.

Sự nghiệp chính trị của ông Habibie tạm thời chấm dứt ở đây. Ông không được đảng Golkar của ông ủng hộ nữa nên phải rút lui vào giờ chót trong cuộc bầu tổng thống ngày 20-10-1999.

Bước tiến thứ hai của dân chủ

Trong khi dân chúng Nam Dương tin chắc vào sự đắc cử của bà Megawati Sukarnoputri, ái nữ của cố tổng thống Sukarno và là chủ tịch đảng PDI-P (*Partai Demokrasi Indonesia - Perjuangan*, Đảng Dân chủ Nam Dương - Đấu tranh), chánh đảng lớn nhất Nam Dương trong vòng hai năm nay, thì ngày 20-10-1999, Hội đồng Tư vấn Nhân dân lại đề cử ông Abdurrahman Wahid. Trước đó hơn 3 tháng (6-1999), nhân dịp bầu cử quốc hội, bà Megawati đã thắng vẻ vang với 30% phiếu cử tri, hơn hẳn cử tri của các đảng phái khác, nên ai cũng nghĩ bà nắm chắc chức tổng thống kỳ này. Nhưng một số đại biểu hội giáo của đảng Golkar đã không chấp nhận được một phụ nữ ở vai trò lãnh đạo tối cao, mà lại là một phụ nữ có nhiều uy tín đối với quần chúng. Khi đảng PDI-P được tin bà Megawati thất cử và gây bạo loạn, bà đã phải lên tiếng can ngăn vì cho rằng bạo động không phải là cách ứng xử dân chủ. Sau đó bà đã được bầu làm phó tổng thống với 396 phiếu trên 700 phiếu của đại biểu quốc hội.

Ông Wahid là chủ tịch một đảng nhỏ tên là PKB (*Partai Kebangkitan Bangsa*, Đảng Thức tỉnh Quốc gia) chỉ có 51 ghế trong quốc hội nhưng ông đã đắc cử nhờ sự ủng hộ giờ chót của đảng Golkar và một số tổ chức hội giáo nhỏ khác. Ông đã từng là một chức sắc quan trọng của tổ chức Hồi giáo NU (*Nahdlatul Ulama*, Đồi mới của các Nhà giáo lý), một tổ chức tôn giáo khá quan trọng quy tụ những 30 triệu tín đồ (một con số đáng kể so với dân số 200 triệu của Nam Dương), nên ảnh hưởng của cá nhân ông trên các tổ chức hội giáo khác cũng lớn. Giáo phái này cho tới nay vẫn chủ trương một hình thức hội giáo ôn hoà và cởi mở. Nhưng việc các đảng phái khác nhau đi đến đồng thuận để bầu ông không hẳn xuất phát

từ một tinh thần dân chủ mà chỉ là một tính toán chính trị. Họ đánh giá rằng một ông già lúc đó 59 tuổi mà đã hai lần bị nghẽn mạch tim, mắt gần lòa thì chắc dễ điều khiển hơn. Mặt khác đây cũng là cách ngăn chặn không cho bà Megawati đắc cử tổng thống.

Nhưng ông Wahid được xem như một người có tư tưởng dân chủ, từng tranh đấu cho nhân quyền đồng thời chống lại mọi tư tưởng cực bộ, bè phái. Ông chủ trương tách rời tôn giáo với nhà nước. Ông đã tỏ ra khá khéo léo đối với quân đội và lần đầu tiên trong lịch sử Nam Dương, bộ trưởng bộ quốc phòng được ông chọn là một người dân sự. Chính phủ do ông thành lập quy tụ hầu hết các chính đảng lớn. Ông đã giải thể bộ thông tin mà nhiệm vụ chính trước đây là kiểm duyệt báo chí, và thành lập bộ nhân quyền. Ông đã cho phóng thích nhiều tù nhân chính trị và đã có ý định khuyến khích sự thành lập một ủy ban hoà giải quốc gia trên khuôn mẫu Ủy ban Hòa giải của ông Mandela tại Nam Phi. Nhưng đồng thời ông cũng khuyến khích những cơ quan hành pháp tiếp tục điều tra làm sáng tỏ những hồ sơ về tham nhũng, hối mại quyền thế liên quan đến những người thân cận của cựu tổng thống Suharto. Những hồ sơ này đã bị "ngâm" khi ông Habibie còn tại chức vì ông Habibie đã cam kết sẽ bảo đảm an toàn cho ông Suharto cùng gia đình, thân cận của ông khi ông chấp nhận từ chức năm 1998.

Đối với tình hình chính trị căng thẳng tại những địa phương như Aceh, Moluques, Tây Borneo, Irian Jaya (tên mới là Pa Pu Xia từ tháng 1-2000 và là phần nửa phía Tây của đảo Pa Pu Xia, trong khi phần nửa phía Đông độc lập từ năm 1975 và mang tên Pa Pu Xia - Tân Ghi Nê), ông Wahid đã cố gắng giải quyết bằng cách cho bầu những đạo luật thiết lập tản quyền, phân phối lợi tức quốc gia hợp lý hơn cho các địa phương. Phải hiểu rằng những vụ bạo loạn tại những địa phương này có mầm mống từ những cuộc di dân vào thập niên 70 do chính quyền trung ương của ông Suharto chỉ đạo để giảm bớt số dân quá đông trên những đảo khác, đặc biệt trên những đảo lớn như Java, Sumatra. Những thành phần bị di chuyển này phần lớn theo hội giáo mà lại được đưa đến những

địa phương có nhiều người công giáo. Biện pháp di dân này của tướng Suharto chắc cũng không ngoài mục đích khống chế những địa phương vẫn thường có ý đồ ly khai. Sự thay đổi tỷ lệ giáo dân đột ngột này đã gây bất mãn cho đám cùng dân bản xứ nên chỉ cần một biến cố nhỏ cũng đủ châm ngòi cho bạo loạn.

Ông Wahid chủ trương giải quyết mâu thuẫn với những địa phương bằng phương pháp đối thoại. Nhưng ông cũng phải dè dặt vì sợ rơi vào một trường hợp Đông Timor thứ hai, rồi thứ ba, v.v.. Lúc đó ông sẽ gặp sự kháng cự của tất cả các chính đảng Nam Dương. Nhân dân Nam Dương, đứng đầu là quân đội, vẫn từng tha thiết với sự thống nhất quốc gia bằng mọi giá. Ngay cả bà Megawati, được nhiều người xem như tha thiết với dân chủ và thậm chí ví bà với bà Aung San Suu Kyi của Miến Điện, cũng đã tỏ thái độ chống đối việc trao trả độc lập cho Đông Timor thời ông Habibie. Do đó, đối với địa phương Aceh, ông Wahid đã phải bỏ ý định tổ chức trưng cầu dân ý như ở Đông Timor.

Đầu năm 2000, ông Wahid đã mạnh dạn cách chức phát ngôn viên của quân đội đã dám chỉ trích chủ trương đối thoại của ông. Những tin đồn về nguy cơ đảo chánh sau đó đã khiến tổng thống Mỹ Clinton phải lên tiếng công khai ủng hộ ông Wahid, chống lại mọi biện pháp lật đổ phần dân chủ. Nhưng xem chừng những biện pháp của ông Wahid đã chỉ tạm thời làm lắng dịu được tình hình ở Aceh và Irian Jaya mà ông đã cho phép lấy lại tên cũ là Papuasias. Tại vùng Kalimantan trên đảo Borneo, những vụ tàn sát dân Madura bởi người Kayak cho đến nay đã khiến gần 500 người thiệt mạng. Tuy số tử vong này còn thua xa con số 3000 của năm 1997 cũng tại vùng Kalimantan này nhưng lần này dân Nam Dương đã chứng kiến một sự thụ động đáng lo ngại của quân đội. Người ta nghi ngờ quân đội cố tình để cho tình hình trở nên trầm trọng để gây áp lực với ông Wahid.

Thế đe dọa dân chủ của quân đội

Quân đội Nam Dương đã có những thành tích đáng kể trong công cuộc đấu tranh giành độc lập chống đế quốc Hòa Lan từ 1945 đến 1949. Họ quan niệm có nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc không những

với những đe dọa bên ngoài mà cả đối với những đe dọa bên trong nghĩa là họ có nhiệm vụ đàn áp mọi thành phần có ý đồ bạo loạn hay ly khai. Để lấy lòng đồng thời kiểm soát được các tư lệnh vùng, chế độ độc tài của ông Suharto từ thập niên 80 trở đi đã cho phép họ tham gia vào các sinh hoạt kinh tế địa phương, vào hội đồng quản trị của một số ngân hàng, công ty bảo hiểm hay đầu tư. Nói chung họ có quyền làm kinh tế. Quân đội, dưới thời Suharto đã là mũi nhọn của chính sách Trật tự Mới đàn áp các tổ chức đối lập. Về sau, để tránh đàn áp một cách lộ liễu những cuộc biểu tình của những địa phương đòi ly khai, quân đội Nam Dương đã bỏ tiền ra nuôi dưỡng các đơn vị dân vệ mà thành phần đa số là những tên du đảng chém giết người không góm tay. Các thành phần này đã tàn sát dân Đông Timor.

Ngoài ra phải kể đến lực lượng đặc biệt gồm khoảng 12000 binh sĩ do rể của ông Suharto là Prabowo Subianto điều khiển trước đây. Lực lượng này hoàn toàn không theo kỷ cương binh thường của những đơn vị quân sự khác. Họ đã được đào tạo tại Hoa Kỳ với mục đích xâm nhập những phong trào ly khai. Ông Subianto đã bị ông Wahid cách chức sau khi ông nhậm chức nhưng người ta không biết ông đã thực sự khống chế được đơn vị này không.

Mặt khác, người ta có thể tin rằng ông đã không dám hủy bỏ mọi quyền lợi kinh tế của quân đội tại các địa phương. Trong hơn một năm làm tổng thống, ông Wahid đã vừa phải tìm cách giảm bớt vai trò quan trọng của quân đội tại các địa phương vừa phải vuốt ve họ để có sự hậu thuẫn của họ. Đây là một công việc rất tế nhị nhưng không dứt khoát thì khó lòng diệt trừ tham nhũng trong các quân khu và chính quyền trung ương sẽ luôn luôn chịu ảnh hưởng chính trị của quân đội. Cũng may cho ông Wahid, hay nhờ ông, thành phần quân đội hiện nay tương đối chia rẽ nên chưa có đe dọa nào trực tiếp đối với chính quyền trung ương. Có lẽ một số tướng lãnh có dính líu vào một số hồ sơ mà ông đã ra lệnh tiếp tục thẩm tra chỉ muốn ông không bươi ra nữa. Nguy cơ trực tiếp đối với ông có lẽ một mặt vẫn từ phía các đảng phái chính trị và tôn giáo, mặt khác là sự khủng

hoảng kinh tế Nam Dương.

Khủng hoảng kinh tế và những triển vọng của bà Sukarnoputri

Trong thời gian sau này, đảng Golkar mà người ta tưởng rằng yếu đi rất nhiều từ khi ông Suharto từ chức, thực tế lại đang mạnh trở lại. Tháng 2-2001, đảng này đã vận động được quốc hội Nam Dương biểu quyết một kiến nghị bất tín nhiệm đối với ông Wahid vì có nghi vấn ông đã dính líu trong hai vụ chi tiêu quan trọng không được minh bạch. Vụ thứ nhất là một người bạn của ông đã lấy được số tiền 3,7 triệu USD của công ty thực phẩm quốc doanh tên Bulog. Vụ thứ hai là việc nhận trợ cấp hai triệu USD của quốc vương hồi giáo Brunei. Ông Wahid phải trả lời trong vòng ba tháng về hai cáo buộc này. Nếu ông không thuyết minh được một cách thỏa đáng, quốc hội sẽ biểu quyết truất phế ông. Tuy không có chứng cứ hiển nhiên nhưng hai vụ việc này khơi mào cho những chỉ trích lên án ông bất tài và đòi ông từ chức. Trong không khí căng thẳng đó thì ông Wahid lại bình chân như vại, đi hành hương hai tuần tại A Rập Xa U Đì. Tổ chức NU của ông gồm 30 triệu thành viên đã biểu tình rầm rộ đe dọa bạo loạn nếu ông Wahid bị cách chức một cách vi hiến. Cách chức ông trong khi ông đi hành hương là một việc người hồi giáo chắc không dám làm. Nhưng sớm hay muộn, ông cũng sẽ phải đương đầu với những vấn đề đang đặt ra cho ông. Thái độ của ông sau này khiến người ta có cảm tưởng rằng ông không còn được sáng suốt nữa. Ông ngủ gật trong những buổi họp, bỏ phòng họp khi bị chỉ trích và coi thường dân biểu. Ông đã yêu cầu quân đội ủng hộ ông trong việc ban hành thiết quân luật tại Borneo, một biện pháp không dân chủ lắm, nhưng quân đội đã từ chối.

Tình hình kinh tế Nam Dương đang ở trong một tình trạng khó khăn. Ngân hàng Thế giới đã đình chỉ tháo khoán tiếp ngân khoản 400 triệu USD trên tổng trị giá 5 tỷ USD của chương trình viện trợ với lý do những kế hoạch cải tổ mà ông đã cam kết đang tắc nghẽn. Nhiều chuyên gia kinh tế đã bắt đầu đề cập đến khả năng phá giá đồng ru pi Nam Dương, với tất cả những hậu quả dây chuyền tai hại cho các nước trong

THỜI SỰ ... TIN TỨC

vùng. Cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á năm 1997 vẫn còn là một vấn đề thời sự nóng bỏng đối với các nhà tư bản trong và ngoài nước. Sau 1998, sự gia tăng dần dần của tổng sản lượng chủ yếu là nhờ tăng giá dầu hỏa chứ nền kinh tế Nam Dương chưa thoát khỏi được các hậu quả của cuộc khủng hoảng này.

Nếu ông Wahid từ chức, bà Megawati Sukarnoputri sẽ đương nhiên trở thành người phụ nữ tổng thống đầu tiên của Nam Dương. Bà đã đồng ý với kiến nghị bất tín nhiệm ông Wahid nhưng những hình ảnh bạo loạn tàn sát nửa triệu người năm 1965 khiến cho bà dè dặt đối với giáo phái NU. Bà cũng không muốn gắn bó quá với đảng Golkar là một đảng đã có quá trình hoạt động phản dân chủ. Nhưng có lẽ bà cũng nhận định rằng đã đến lúc bà và đảng PDI-P của bà hiện đang chiếm đa số tại quốc hội, phải chấp nhận sứ mạng lịch sử mà tình thế đang đưa đến cho bà.

Như vậy là trong vòng vòn vẹn có hai năm, những định chế dân chủ tại Nam Dương, tuy non nớt nhưng đã hoạt động được một cách khả quan. Các vụ tàn sát dân chúng giới hạn ở một số địa phương trong khi tại các đảo chính như Java hay Sumatra, an ninh vẫn được đảm bảo. Quân đội Nam Dương tuy vẫn còn những phản ứng thiên về bạo lực nhưng nhìn chung, họ vẫn tôn trọng hiến pháp và tránh can thiệp vào sinh hoạt chính trị dân sự. Việc từ chối ủng hộ yêu cầu ban hành thiết quân luật của ông Wahid là ví dụ điển hình. Việc truất phế ông Habibie trước đây và những đòi hỏi hạ bệ ông Wahid ngày nay của các phe đối lập cũng chỉ nằm trong khuôn khổ hiến định. Đối với một quốc gia có gần 90% dân theo hồi giáo, việc chấp nhận bà Megawati Sukarnoputri làm lãnh đạo chính đảng lớn nhất Nam Dương là một thái độ cởi mở của người hồi giáo Nam Dương. Tất cả những sự kiện trên đây cho phép người ta có thể tiên đoán rằng tiến trình dân chủ hoá Nam Dương sẽ không đảo ngược được và đó là một may mắn cho tương lai vùng Đông Nam Á. Tuy nhiên, nếu nhậm chức tổng thống, bà Sukarnoputri cũng sẽ phải vận dụng mọi tài năng và trí tuệ của quốc gia để phục hồi nền kinh tế Nam Dương.

Nguyễn Thành Nhân

Thái Lan có chính phủ mới

Ngày 9-2-2001, nhà tài phiệt viễn thông và đồng thời chủ tịch đảng "Người Thái Yêu Người Thái", ông Thaksin Shinawatra đã được quốc hội Thái bầu làm thủ tướng với 340 phiếu thuận so với 127 phiếu chống và 30 phiếu trắng. Đảng của ông Thaksin thắng cử ngày 6-1 và ngày 29-1 với 248 ghế trên 500 ghế ở quốc hội, chỉ thiếu ba ghế là có đa số. Đây là một thành tích cao nhất từ trước đến nay của một đảng đối lập. Đảng của ông Thaksin chiếm được một số ghế cao như vậy là nhờ ông đã hứa hẹn đủ thứ cho người nghèo. Đảng của cựu thủ tướng Chuan Leekpai chỉ có 128 ghế. Ông Thaksin tuyên bố có ý định lập một nội các liên hiệp với ngoài 300 ghế ở quốc hội. Hai đảng được ông tham khảo và đồng ý tham gia nội các mới là Đảng Quốc gia Thái với 41 ghế và đảng Nguyên vọng Nhân dân với 36 ghế. Nhưng ông Thaksin còn phải đương đầu với toà án hiến pháp về tội khai man tài sản như hiến pháp mới đã qui định. Nếu như toà án hiến pháp tuyên bố ông Thaksin có khai man thì ông sẽ bị mất quyền công dân trong vòng năm năm và đương nhiên sẽ phải từ chức. Tiếp theo đó có thể là một cuộc khủng hoảng chính trị lớn. Tuy nhiên, các quan sát viên cho rằng với một số ghế áp đảo ở quốc hội, toà án hiến pháp sẽ thận trọng trong việc phán xét.

Tin giờ chót: ngày 3-3-2001, ông Thaksin đã thoát khỏi được một cuộc ám sát bằng chất nổ đặt trong chiếc máy bay sắp sửa chở ông từ Bangkok đến Chiang Mai. Một cách may mắn, máy bay đã nổ trước khi ông và 148 hành khách khác bước lên. Tình nghi đầu tiên của cảnh sát hướng về giới sản xuất và buôn lậu ma túy vì ông Thaksin đã cam kết sẽ tranh đấu chống tệ nạn này và đã bắt đầu lấy một số biện pháp hiệu quả.

Cựu tổng thống Lý Đăng Huy bị tình nghi hối lộ

Vụ án Đoàn Thanh Phong ở Đài Bắc đang tiếp diễn song song với vụ án của ông Dumas ở Paris (hiện nay bị tạm ngừng cho đến giữa tháng 3 sau khi ông

Alfred Sirven bị bắt). Cựu tổng thống Lý Đăng Huy bị tình nghi có tham dự hối lộ với số tiền 32 triệu, quan Pháp qua một trương mục ngân hàng của con gái của ông nhưng chưa có bằng chứng rõ rệt. Theo sự điều tra của ban kiểm sát, từ 1990 đến 1994, ông Huy đã ra lệnh cho ông Hoàng Phúc Sơ (Huang Fu Chu), trưởng ban kinh tài của Quốc dân Đảng chuyển vào trương mục của ông Tô Chí Thành (Su Zhi Cheng), bí thư của ông ở tổng thống phủ. Họ Tô sau đó chuyển lại cho người dâu của ông Huy, bà Trương Nguyệt Vân (Zhang Yue Yun) và cuối cùng đưa vào trương mục ngân hàng của người con gái ông là bà Lý An Na (Li An Na) để xây cất trường học Mỹ Abraham Lincoln. Nhưng ông Hoàng thì nói là số tiền này được sử dụng trong khuôn khổ sinh hoạt của Đảng và ông không bao giờ nghe nói đến vụ trường học này. Bà Lý An Na thì trái lại nói bà không hề biết ông Hoàng vì bà ông phải là đảng viên của Quốc dân Đảng và trường học Mỹ được xây cất do nhiều bạn "hảo tâm" trong ngoài nước trợ cấp. Trong việc này, sự thật hình như vượt khỏi ngoài tưởng tượng của mọi người. Theo sự điều tra của ông Tạ Thông Mẫn (Roger Hsieh), hiện là cố vấn của tổng thống Trần Thủy Biển, ông Tô Chí Thành có sang Quảng Châu, năm 1990, để gặp bí thư của Giang Trạch Dân (nay đã từ trần) để thương thuyết về việc Đài Loan muốn mua sáu tàu chiến của Pháp. Mục tiêu của chuyến đi của ông Tô là xin Bắc Kinh giảm bớt chống đối và chia chác tiền hoa hồng. Sau chuyến đi này, Bắc Kinh có thuyền giảm chống đối rõ rệt và một số tiền hoa hồng được chuyển sang Bắc Kinh. Cho ai? Hiện nay còn đang trong vòng điều tra. Điều chắc chắn là một trong những đường dây của tập đoàn Thomson Pháp do ông Quan (Edmond Kwan) đứng ra làm trung gian không còn hiệu lực nữa. Cùng theo ông Tạ Thông Mẫn, tập đoàn Thomson từ chối trả tiền hoa hồng cho ông Quan và "khuyên" ông sang Đài Loan để lấy. Ông Quan có nhiều lần sang Đài Bắc nhưng tiền hoa hồng thì không nhận được.

THỜI SỰ ... TIN TỨC ... THỜI SỰ

Bố trí nhân sự ở Bắc Kinh

Trước đại hội sắp tới, mỗi phe nhóm "chạy đua" để đưa người của mình vào ban lãnh đạo. Cách đây độ hai tháng, Hồ Cẩm Đào đã đưa ba người của mình ở chức vụ bộ trưởng tư pháp (Trương Phúc Sâm), bộ trưởng dân sự (Trương Học Trung), bí thư tỉnh ủy Phúc Kiến (Tống Đức Phúc). Lần này đến phiên Giang Trạch Dân. Theo *Ấu châu Nhật báo* ra ngày 20-2, bốn nhân vật sẽ được thăng nhiệm để bổ sung vào quốc vụ viện ở chức vụ phó thủ tướng nhân cuộc họp lần thứ 9 của quốc hội vào đầu tháng ba tới. Đó là các ông Tăng Bồi Viêm (Zeng Pei Yan), đương là chủ nhiệm ủy ban kế hoạch, Đới Tương Long (Dai Xiang Long), tổng giám đốc ngân hàng, Hạng Hoài Thành (Xiang Huai Cheng), bộ trưởng tài chính và Châu Vinh Khuông (Zhou Yong Kang), bí thư tỉnh ủy Tứ Xuyên. Người ta để ý ba người sau cùng là cùng quê hương thuộc tỉnh Giang Tô của ông Giang. Ông Giang cũng muốn đề cử ông Lý Trường Xuân (Li Chang Chun), bí thư tỉnh ủy tỉnh Quảng Đông nhưng sợ bị chống đối. Trong việc tranh chấp quyền lực hiện nay, có nhiều thay đổi liên minh bất ngờ. Hồ Cẩm Đào không còn là người "thừa kế" của ông Giang. Trái lại, ông Hồ đang liên minh với ông Lý Thụy Hoàn để ngăn chặn ý đồ của ông Giang muốn ở lại mặc dù đã gần 75 tuổi. Ông Lý là người thuộc vây cánh cũ của Kiều Thạch bị loại ở đại hội lần thứ 15 (1997). Người ta còn cho ông Lý là người đã đưa ra ngoài vào đầu tháng giêng bản ký lục (bản tường thuật) của sự kiện Thiên An Môn để làm giảm uy tín của ông Giang.

Theo tin cuối cùng ngày 28-2, Bắc Kinh vừa thay hai bộ trưởng: ông Thịnh Hoa Nhân (Sheng Hua Ren), chủ nhiệm ủy ban kinh tế và thương mại và bà Chu Lệ Lan (Zhu Li Lan), bộ trưởng khoa học và kỹ thuật.

Tra tấn trở thành nếp sống bình thường ở Trung Quốc

Trong một hồ sơ được công bố vào đầu tháng 2-2001, tổ chức Ân xá Quốc

tế báo động về sự lan tràn của những hành vi tra tấn ở Trung Quốc. Theo hồ sơ này, hiện tượng đó đã ra khỏi phạm vi nhà nước để trở thành một "nếp sống phổ thông". Vì họ đã tranh cãi với một công chức quyền thế, phản đối giá cả quá cao hay vì vô nợ, mỗi năm, hàng ngàn người dân Trung Hoa bị hành hạ. Ân xá Quốc tế đưa ra một ví dụ : công nhân của một hãng đã bị một viên gác gian đánh đập và xô từ lầu năm xuống đất chỉ vì đã than phiền chỗ ngủ quá hẹp. Nạn nhân thường là những kẻ yếu kém, phụ nữ lao động thấp cấp, thành phần di trú tìm kiếm công ăn việc làm. Xét giấy thường là một cơ hội để công an bắt giam và đánh đập những người di trú, buộc họ viết thư kêu gọi gia đình đến chuộc tiền. Một phương cách làm tiền khác của công an là tra tấn những phụ nữ làm việc trong các tiệm tóc hay những nhà hàng đến khi mà họ chịu "thủ" tội mãi dâm và chỉ tên - thực hay giả - các khách mua dâm để rồi sau đó công an làm tiền những người này. Các chiến dịch chống sanh sản cũng đưa tới những vụ hành hạ khủng khiếp. Ân xá Quốc tế đưa ra trường hợp của một người đã bị tra tấn tới chết vì không chịu nói ra nơi trú của người vợ bị tình nghi mang thai lần thứ hai. Chế độ pháp luật của Trung Quốc cũng như địa vị của các nạn nhân khiến cho các thủ phạm ít khi bị đưa ra tòa. Theo Ân xá Quốc tế, "*cái xu pap duy nhất là báo chí địa phương khi họ tiết lộ những vụ tra tấn và bắt đầu thảo luận về những sự kiện lạm quyền và tàn ác trong một số vụ bắt giam*" nhưng dù sao đi nữa các nhà báo cũng không dám đề cập đến các trường hợp chính trị.

"Cách mạng văn hóa" ở A Phú Hãn

Bất chấp những phản đối của cộng đồng quốc tế, trong đó có nước Pakistan, một trong ba nước công nhận và ủng hộ họ, ngày 2-3-2001, quân Taliban đã bắt đầu đập phá tất cả những bức tượng có ở A Phú Hãn. Lý do của họ là đạo Hồi cấm cản tất cả những biểu tượng về con người. Thiết ra, điều này không nói rõ ở trong thánh kinh Coran mà chỉ là một cách suy diễn cực đoan của chủ trương

chống việc thờ thần tượng của đạo Hồi. Trong số công trình mà họ sắp sửa tàn phá, có hai bức tượng Phật của khu Bamiyan mà cơ quan UNESCO của Liên hiệp Quốc coi là di sản của nhân loại. Đây là những kho tàng độc đáo trên nhiều khía cạnh. Cao 32 và 55 thước, đây là những tượng Phật lớn nhất trên thế giới. Thế đứng của các bức tượng là một điều hiếm hoi khác. Được xây cất vào thế kỷ thứ năm sau Công nguyên, khi mà Phật giáo còn thịnh vượng ở vùng Trung Đông, các bức tượng này thể hiện những trao giao lưu giữa Tây phương và Đông phương với lối điêu khắc vải phủ điển hình của nghệ thuật Hy Lạp. Từ khi họ kiểm soát được 90% nước A Phú Hãn, quân Taliban áp đặt trên dân chúng nước này một chánh sách cực kỳ ngu dân. Phụ nữ phải mặc một bộ áo che giấu toàn bộ thân thể, ngay cả cặp mắt cũng phải che đậy sau một mảnh lưới và không được đi học sau tám tuổi. Tất cả những nguồn giải trí, nhạc, phim, đều bị cấm vì lý do là con người phải tập trung tất cả tinh thần và lý trí vào việc tưởng nhớ đến Thượng đế.

Việt Nam, một trong bốn nhà nước đàn áp tôn giáo

Trong một hồ sơ được công bố vào ngày 13-2-2001, Liên đoàn Tin lành Pháp, Ủy ban Công lý và Hòa bình của Giáo hội Công giáo Pháp và tổ chức Hành động của các Ki Tô hữu Chống Tra tấn đã liệt kê Ấn Độ, Iran, Nigeria, Pakistan, Trung Quốc, Sudan và Việt Nam như những nơi mà tự do tôn giáo bị đàn áp nhiều nhất. Điểm đặc biệt của hồ sơ là phân biệt những nước mà sự đàn áp tôn giáo do chánh sách nhà nước, Iran, Trung Quốc, Sudan và Việt Nam, với những nước mà hiện tượng đó bắt nguồn từ những nhóm cực đoan, Ấn Độ, Nigeria và Pakistan. Ở Trung Quốc, tín đồ Pháp Luân Công, Phật tử Tây Tạng, người Hồi giáo Tân Cương là những thành phần bị đàn áp nhiều nhất. Tại Việt Nam, nạn nhân là các giáo hội độc lập, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, các đạo Cao Đài và Hòa Hảo và một số giáo hội Tin lành.

THỜI SỰ ... TIN TỨC ... THỜI SỰ

Đảng Cộng sản Việt Nam ráo riết trẻ hóa cán bộ

Đảng Cộng sản Việt Nam đang đẩy mạnh việc "trẻ hóa" và "nâng cấp" đội ngũ cán bộ. Từ cuối năm 2000, đại hội đảng bộ ở các tỉnh và các thành phố đã tiến hành việc bầu ban lãnh đạo của đảng và của chính quyền ở mỗi địa phương. Các nhân sự chủ chốt như bí thư tỉnh ủy, bí thư thành ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố đều chưa đến tuổi 60 và đều có bằng đại học hoặc trên đại học. Chẳng hạn, ở thành phố Hải Phòng, bí thư thành ủy là ông Tô Huy Rúa, 54 tuổi, tiến sĩ triết học, chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố là ông Trần Huy Năng, 56 tuổi, tiến sĩ kinh tế. Hay ở tỉnh Thanh Hóa, quê hương của ông tổng bí thư Lê Khả Phiêu, bí thư tỉnh ủy là ông Trịnh Trọng Quyền, 54 tuổi, cử nhân kinh tế, ông Phạm Văn Tích, 54 tuổi, kỹ sư nông nghiệp là chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Lỗi chính tả : báo động đỏ

Tại hội thảo *Đạy học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông đầu thế kỷ 21* được tổ chức tại Hà Nội năm 2000, người ta đã sửng sốt vì chưa bao giờ tỉ lệ học sinh, sinh viên trong các nhà trường ở Việt Nam phạm nhiều lỗi chính tả và ngữ pháp cao như hiện nay, tới ... 92%. Theo thống kê, trong 3446 bài làm của học sinh từ lớp 2 đến lớp 5 ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, có 3171 bài phạm lỗi chính tả. Ngay ở đất Thăng Long "ngàn năm văn vật", trong 728 bài kiểm tra của học sinh lớp 5 thuộc bốn trường Hà Nội, người ta đã đếm được...3238 lỗi chính tả. Trung bình mỗi bài có 4 lỗi, bài nhiều nhất có 69 lỗi. Còn sinh viên ở trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, khoa Ngữ văn hần hoi, trong 752 thày cô giáo dạy tiếng Việt trong tương lai, chỉ có 45% đạt yêu cầu về chính tả, 25% đạt yêu cầu về ngữ pháp. Cho nên, chỉ riêng việc viết tiếng Việt cho đúng đã là chuyện...lớn rồi, chứ chưa nói đến việc "giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt".

Không cần đảng viên để lãnh đạo

Nỗi buồn lớn nhất của ông Trần Văn Sỹ, bí thư chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở làng Hanh, một làng có 600 dân nằm bên quốc lộ 1A thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh là chi bộ của ông không còn đảng viên để ông ... lãnh đạo. Trong 12 đảng viên hiện còn sinh hoạt đảng, có 10 người ở độ tuổi...phụ lão, chỉ còn một người ở độ tuổi trẻ trung hơn là...43 tuổi. Người "mới" trở thành đảng viên thuộc chi bộ của ông đã được kết nạp cách đây (năm 2001) ... 25 năm. Nghĩa là trong 25 năm qua, tại làng Hanh, chẳng ai vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xuất khẩu lao động : Một trong những mũi nhọn của nền kinh tế hướng ngoại của Hà Nội

Hà Nội dự kiến trong năm 2001 sẽ đưa 51 nghìn người Việt Nam ra nước ngoài làm việc (gọi là "xuất khẩu lao động"). Nếu năm 2000 đã có hơn 31 nghìn người Việt ra nước ngoài làm việc và gửi về trong nước số tiền ước đoán là khoảng 1,25 tỉ USD, thì với con số 51 nghìn người nói trên, số tiền gửi về nước sẽ tăng xấp xỉ gấp đôi - một con số đáng kể. Bên cạnh thị trường lao động như các nước Trung Đông, Malaysia, Brunei, Nga...sẽ có nhiều người Việt Nam hơn đến làm việc ở các nước vùng Đông Bắc Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan. Hơn thế nữa, người Việt Nam cũng sẽ đến làm những việc có kỹ thuật cao tại một số nước thuộc Liên hiệp Âu châu và Bắc Mỹ. Tuy nhiên, vẫn chưa có hành lang pháp lý an toàn cho việc xuất khẩu lao động, do đó trong khá nhiều trường hợp, quyền lợi của người lao động bị vi phạm và việc tuyển chọn người đi làm việc ở nước ngoài được thực hiện một cách tùy tiện và bừa bãi.

Dân ám ức

Những tháng cuối năm 2000, chính phủ Hà Nội đã cử năm "đoàn công tác của chính phủ" xuống các địa phương để "giải tỏa nỗi ám ức của dân", chủ yếu về vấn đề nhà, đất bị các cấp chính quyền ở các địa phương chiếm đoạt. Tại tỉnh Bến Tre, mở sáng ngày 5-10-2000, đã có 400 người tập hợp trong hội trường lớn của tỉnh. Cụ Lê Thị Dung ở huyện

Thạnh Phú, hơn 70 tuổi, đã chấp tay lay trưởng đoàn công tác chính phủ là bộ trưởng bộ tư pháp Nguyễn Đình Lộc, tự xưng là "con" khi cụ trình bày khiếu nại của mình. Bà Võ Thị Hai ở huyện Giồng Trôm xin được nói vài lời rồi có đem bà đi...từ hình bà cũng chịu. Bà Hai kể, bà đưa đất của bà vào tập đoàn sản xuất, khi tập đoàn tan rã, bà đến xin lại đất cũ để canh tác nhưng đã xảy ra tranh chấp, ẩu đả, làm con gái bà thiệt mạng. Cơ quan giám định pháp y lại cho là con bà chết "do bị nhiễm độc tố". Bà đội đơn ra Hà Nội kiện, đến nay đã hơn năm năm, nhưng vẫn chưa có kết quả. Anh Nguyễn Hữu Toàn cũng ở huyện Giồng Trôm, bị chính quyền "trưng dụng" đất, nên trắng tay, phải sống phiêu bạt v.v. Ở các nơi khác tình hình tranh chấp đất đai cũng khá căng thẳng. Ở huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện đã bị năm người đàn bà đánh giữa công đường do ông ta đã ra quyết định sai trái về đất đai. Người ta cho rằng, nguyên nhân chính của tình trạng tranh chấp đất đai là: "một thời gian dài cán bộ ấp, xã lạm quyền, cán bộ huyện kém năng lực, cán bộ tỉnh quan liêu", nên những sai lầm của chính quyền ngày càng diễn biến phức tạp, làm dân ám ức.

Hệ thống ngân hàng Việt Nam : bốn hệ quả xấu

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, tổng số nợ xấu, không sinh lời theo tiêu chuẩn kế toán Việt Nam, là khoảng một tỉ USD. Nếu theo tiêu chuẩn kế toán quốc tế, số nợ này có thể lên tới 3-4 tỉ USD. Sự yếu kém của hệ thống ngân hàng có thể dẫn tới khủng hoảng tài chính, kinh tế và xã hội.

Ông Kazi Martin, chuyên gia kinh tế trưởng của Ngân hàng Thế giới, cho biết: tình trạng thiếu lành mạnh của hệ thống ngân hàng Việt Nam có 4 nguyên nhân như sau:

Nguyên nhân thứ nhất, chủ yếu là từ các ngân hàng thương mại quốc doanh, vì tài sản tài chính của các ngân hàng này chiếm tới 80% tổng số tài sản của toàn bộ hệ thống ngân hàng Việt Nam. Trong các ngân hàng thương mại quốc doanh, có sự "lấn lộn" giữa cho vay theo

THỜI SỰ ... TIN TỨC

chính sách, theo chỉ thị và cho vay theo tiêu chuẩn thương mại và các ngân hàng thương mại quốc doanh hoạt động như một phần "công cụ ngân sách của chính phủ", dẫn đến tình trạng "thiếu rành mạch", "thiếu trách nhiệm đối với các hoạt động kinh doanh của ngân hàng", kể cả ở trách nhiệm và quyền hạn cá nhân của những người quản lý, điều hành hoạt động của ngân hàng.

Nguyên nhân thứ hai, tuy hoạt động kém hiệu quả, nhưng các doanh nghiệp nhà nước vẫn được ưu đãi, được hưởng các nguồn vốn tín dụng, gây ra những "gánh nặng" cho hệ thống ngân hàng. Tỷ trọng cho vay và tỉ trọng nợ quá hạn của doanh nghiệp nhà nước quá lớn. Cho vay ưu đãi, nhưng không tính đến khả năng thu hồi và sinh lời dẫn đến nợ xấu, nợ không thu hồi được tăng đến mức báo động.

Nguyên nhân thứ ba, là tình trạng thiếu kinh nghiệm quản lý của cán bộ ngân hàng về quản lý tài chính ngân hàng, quản lý hoạt động tín dụng, quản lý tổ chức v.v. còn phổ biến và chưa đáp ứng được yêu cầu quốc tế.

Ba nguyên nhân nói trên dẫn đến bốn hệ quả xấu đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam:

- Sự thiếu tin tưởng của công chúng vào hệ thống ngân hàng, làm cho tỉ lệ tích lũy nội bộ thấp, khả năng huy động vốn kém.

- Không hướng được các luồng vốn xuất phát từ tiềm năng tài chính của dân tới những khả năng đầu tư mang lại hiệu quả cho nền kinh tế và cho người gửi tiền.

- Ngân sách phải chịu một gánh nặng lớn do số nợ lớn không sinh lời.

- Có thể dẫn đến phản ứng dây chuyền tai hại đối với hệ thống ngân hàng khi người gửi tiền đồng loạt rút tiền, dẫn đến sự mất ổn định kinh tế và xã hội.

Tình hình này đòi hỏi phải có những giải pháp cấp bách cho hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Báo chí dưới cái nhìn của sinh viên Hà Nội

Chương trình nghiên cứu "Sinh viên

Hà Nội trong giao tiếp đại chúng" của Viện Xã hội thuộc Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn cho biết: 57,7% số sinh viên Hà Nội được hỏi đã coi yếu tố công khai của hoạt động truyền thông là quan trọng nhất. 44% sinh viên coi tính chính xác là yếu tố quan trọng thứ hai. Nhiều sinh viên cũng xác nhận là báo chí hiện nay ở Việt Nam đưa tin không chính xác, thậm chí cùng một sự việc, các báo chí đưa tin ngược nhau, "phủ định" lẫn nhau. Ngoài giá cả hợp lý là yếu tố quan trọng thứ ba, 25,5% sinh viên Hà Nội cho rằng tính hiệu quả của báo chí là yếu tố quan trọng thứ tư.

Xuất khẩu nước lã

Không phải chuyện đùa, mà sẽ trở thành sự thật. Không những thế, việc xuất khẩu nước sông Cửu Long sang các nước Trung Đông là một dự án có thể mang lại những khoản tiền không nhỏ. Các quốc gia ở Trung Đông vốn rất thiếu nước. Israel ký hợp đồng mua nước lã của Thổ Nhĩ Kỳ. Jordan đồng ý xuất khẩu nước lã sang Syria. Trước thực tế đó, một công ty tư nhân tại Sài Gòn nảy ra ý định táo bạo nhưng cũng hợp lý là xuất khẩu nước sông Cửu Long sang các quốc gia Trung Đông. Công ty này đang tiến hành thương thảo về giá cả, nơi tiếp nhận nước của dòng sông có chín khúc uốn lượn như con rồng trước khi dùng tàu biển chở nước sông tới vùng đất giàu có của dầu mỏ, nhưng nghèo kiệt nước ngọt.

Hề thấy hơi tiền

Từ khi văn phòng chính phủ Hà Nội có cuộc họp với các bộ, ngành và ủy ban nhân dân hai thành phố Hà Nội và Sài Gòn để thống nhất qui định công dân Việt Nam ở nước ngoài và người gốc Việt Nam mang quốc tịch nước ngoài được mua và sở hữu các loại nhà như nhau, chứ không phân biệt loại nhà phố (có quyền sử dụng đất) hay nhà chung cư (không tính quyền sử dụng đất), giá nhà đất ở hai thành phố Hà Nội và Sài Gòn lập tức tăng vọt.

Ở Hà Nội, giá tăng đến 20 lượng vàng/m², ở Sài Gòn tăng từ 6 đến 10 lượng vàng/m².

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: 200 FF
Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE
(xin dùng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc mới:
THÔNG LUẬN
7 allée Bouleau Carreau
77 600 Bussy Saint Georges,
FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với đại diện Thông Luận tại Đức:

Nguyễn Thanh Lương
Habsburgerallee 104
60385 Frankfurt aM.

Tel: 069-4940048; Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn (60 DM/năm) vào trương mục:
Frankfurt Volksbank e G
THANH LUONG, NGUYEN
Konto-Nr: 00 77 70 82 94
Bankleitzahl: 50 19 00 00

Bạn đọc tại Hoa Kỳ và Canada có thể liên lạc và góp ý kiến với Thông Luận qua địa chỉ:
Thong Luan, P.O. Box 7592
Fremont, CA 94537 - 7592
e-mail: qml@juno.com

Khi thanh toán tiền mua báo (40 USD hay 50 CAD), xin đề tên:
Mrs Quan-My-Lan

THÔNG LUẬN

Ấn bản Hòa Lan

do Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam (Stichting Mensenrechten voor Vietnam) Đại diện nhóm chủ trương: **Phan Bá Việt**
Địa chỉ liên lạc: Thông Luận Hà Lan
Braamlanden 76
7542 CJ Enschede
Telefax: 053.476 75 56 - 024.373.06 52
Giá báo một năm: 30 Euro,
xin chuyển vào trương mục của hội:
Giro nr 6234112

Bạn đọc tại Úc xin liên lạc với đại diện Thông Luận tại Úc:

Mr. Võ Thanh Liêm
5 Fira Court
Narre Warren VIC 3805

Tuyên bố của Tập hợp Dân chủ Đa nguyên về vụ Hà Sĩ Phu - Mai Thái Linh

Tháng 5-2000 nhà cầm quyền cộng sản đã quản thúc, kể cả tạm giam, để thẩm vấn hai ông Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh và khởi tố họ với tội danh nặng nề là cấu kết với nước ngoài phản bội tổ quốc. Ngày 5-1-2001 cả hai được nhìn nhận vô tội và miễn tố. Ngày 9-2-2001, bộ công an lại quyết định quản chế ông Hà Sĩ Phu. Song song với biện pháp vô cớ này, nhiều người dân chủ khác đã và đang bị khám xét và thẩm vấn liên tục. Kể từ đầu năm nay, bộ công an còn sử dụng hai tờ báo *Công an Nhân dân* và *An ninh Thế giới* để vu cáo và bôi nhọ nhiều người dân chủ, đặc biệt là hai ông Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh.

Trong vụ này Tập hợp Dân chủ Đa nguyên đã bị bộ công an nêu đích danh như là chủ chốt một cách thù địch. *Kết Ước 2000* bị xuyên tạc như một tài liệu phá hoại.

Tập hợp Dân chủ Đa nguyên tuyên bố:

1. Những quan hệ giữa Tập hợp Dân chủ Đa nguyên và anh em dân chủ trong nước, trong đó có Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh, là những quan hệ trong sáng giữa những người đã quả quyết bác bỏ mọi hình thức bạo động, bắt dung và thù hận để cùng theo đuổi một mục đích chung là xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh, tự do, dân chủ và liên đới. Mọi nhà nước bình thường phải khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho những quan hệ như thế, chỉ có một nhà nước bệnh hoạn mới cấm đoán.

2. *Kết Ước 2000* là tổng hợp những đóng góp của nhiều người trong và ngoài nước, trong và ngoài Tập hợp Dân chủ Đa nguyên. Dù đã có những ý kiến khác nhau về thời điểm công bố, *Kết Ước 2000* vẫn là đồng thuận căn bản của những người dân chủ Việt Nam trong một cuộc đấu tranh không nhằm tiêu diệt hay hạ nhục một ai mà chỉ nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa giải, hòa hợp và anh em.

3. Cáo buộc Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh về tội phản quốc, miễn tố sau bảy tháng điều tra, một tháng sau lại quản chế Hà Sĩ Phu là những biện pháp mâu thuẫn tố giác một chính quyền thô bạo và tùy tiện nhưng đồng thời củng cố rối và chao đảo. Việc sử dụng các cơ quan báo chí của bộ công an để bôi nhọ những người bất đồng chính kiến một cách hạ cấp cùng chứng tỏ Đảng Cộng sản Việt Nam dù đã cầm quyền trong nhiều thập niên vẫn chưa đạt tới được một văn hóa chính quyền và văn cư xử một cách bất hợp pháp và không văn minh.

4. Những người dân chủ Việt Nam đã không để bị ly gián và trấn áp tinh thần. Họ đã phản ứng một cách đồng đạo, mạnh mẽ, đồng bộ và gắn bó. Đây là sự kiện đầy ý nghĩa và đặc biệt quan trọng, đánh dấu một giai đoạn mới của cuộc vận động dân chủ. Tập hợp Dân chủ Đa nguyên cảnh giác đảng và nhà nước cộng sản rằng bối cảnh quốc gia và thế giới đã thay đổi. Xã hội Việt Nam đã chuyển mình và sẽ tiếp tục chuyển mình ngày một mạnh mẽ hơn, đòi hỏi một cuộc sống xứng đáng hơn, tự do hơn và dân chủ hơn. Giữa hai phương thức cai trị, bằng bạo lực đàn áp hay bằng đồng thuận dân chủ, sự chọn lựa đã hiển nhiên và bắt buộc. Ngoan cố cai trị bằng bạo lực chỉ chuốc lấy thất bại chắc chắn và đặt đất nước trước một nguy cơ bế tắc và rối loạn mà không một người Việt Nam yêu nước nào mong muốn. Đảng Cộng sản Việt Nam phải mau chóng từ bỏ chính sách đàn áp để đối thoại với mọi thành phần dân tộc trong cố gắng tìm kiếm một lộ trình dân chủ hóa hợp tình hợp lý cho đất nước.

Cùng với mọi tổ chức và mọi người dân chủ Việt Nam trong cùng như ngoài nước, Tập hợp Dân chủ Đa nguyên sẽ nỗ lực góp phần khiêm tốn của mình trong giai đoạn mới này, trước hết là để vận động dư luận thế giới và Việt Nam đòi nhà cầm quyền cộng sản chấm dứt những biện pháp sách nhiễu thô bạo đối với những người dân chủ trong nước.

Ngày 25-2-2001

Tập hợp Dân chủ Đa nguyên

Mục lục

1. *Biến cố Tây Nguyên đòi hỏi nhìn lại vấn đề các sắc tộc*

Thông Luận

2. *Tìm hiểu những nguyên nhân*

Nguyễn Văn Huy

5. *Bi ổi !*

Phạm Ngọc Lân

6. *Thư ngỏ của Hà Sĩ Phu gửi*

Nguyễn Như Phong và công luận

Hà Sĩ Phu

9. *Thư ngỏ gửi Nguyễn Như Phong*

Nguyễn Thanh Giang

11. *Kỷ niệm của tôi về Hà Sĩ*

Phu, Nguyễn Gia Kiểng, Nguyễn

Thanh Giang

Phạm Qué Dương

13. *"Mặt thật" và mặt thật*

Trần Độ

14. *Mạnh dạn "xé rào" mà tiến lên !*

Nguyễn Minh Cần

16. *Đâu là lối đi của trí tuệ và dân*

chủ ?

Bùi Tín

19- *Lời kêu gọi khẩn cấp của một số*

tổ chức hải ngoại

20. *Sắc mới : "Tổ quốc Ân nần"*

Yên Phong

22. *Tổ quốc ăn năn, nhân dân hối lỗi*

Vương Sư

24. *Cái tôi*

Cao Hành Kiệt

25. *Nền dân chủ Năm Dương : thử*

thách và hy vọng

Nguyễn Thành Nhân

28. *Thời sự quốc tế*

30. *Thời sự Việt Nam*

32. *Tuyên bố*

Tập hợp Dân chủ Đa nguyên

Tìm lại Thông Luận và nhiều tiết mục khác trên mạng lưới web :

<http://www.thongluan.org>